

phạm văn liêm

hương Quế cho đời


Nhìn nhau bỗng rưng rưng giọt lệ,
Nỗi mừng thương huynh đệ Thiên ân,
Mừng vì đường lối chánh chân,
Thương vì sứ mạng lắm phần gay go.
Thôi thì thôi chuyển đồ buổi chót,
Lòng dạn lòng đắng ngọt chớ nao,
Người xưa để lại người sau,
Gieo mầm sống đạo biết bao vương tròn.

QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN

PHẠM VĂN LIÊM

HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI

NXB TÔN GIÁO

 NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

HƯƠNG QUẾ
CHO ĐỜI



Quý Thiên Ân Chúc Sắc, Chúc Việc, Tín Hữu, Đạo Tâm
Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo
(tại Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng)
ấn tống hai ngàn quyển.

Kính nguyện hồi hương cho quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoằng dương,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

Đôi Lời Tha Thiết

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do Chương Trình *Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với **thánh thất Bàu Sen**, hoặc **các điểm phát hành** của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu).

Kinh sách được ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

Ban Ấn Tống

Quyển 18.2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo
Ấn phẩm kỷ niệm **Khai Minh Đại Đạo** (Bính Dần 1926 – Nhâm Thìn 2012)
và ngày đăng tiên của tiền bối **Huệ Lương Trần Văn Quế** (1902-1980)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

PHẠM VĂN LIÊM

HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI

Cuộc đời và đạo nghiệp
tiền bối HUỆ LƯƠNG Trần Văn Quế (1902-1980)

ĐẠI BÁC *viết* LỜI TỰA
HUỆ KHẢI *viết* THAY LỜI BẠT

IN LẦN THỨ HAI

Nhà xuất bản **TÔN GIÁO**
Hà Nội 2012



Tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế (1902-1980)
Quả vị Quảng Đức Chơn Tiên (1981)

Giao cảm

Sinh thời, tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế cùng lúc đảm nhiệm ba trọng trách:

- *Vĩnh Tịnh Sư* Minh Lý Thánh Hội,
- *Chủ Trưởng* Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài (Trung Hưng Bửu Tòa), và
- *Tổng Lý Minh Đạo* Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý.

Ngày 21-11-1980 (14-10 Canh Thân) tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế đăng tiên.

Đắc quả vị Quảng Đức Chơn Tiên, trong lần đầu giáng đàn (08-7-1981), Ngài thương yêu nhắn gởi những người tiếp nối:

*Trung Hưng, Minh Lý, Cơ Quan,
Tuy ba mà một chu toàn đồng thân.*

Viết *HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI*, Thượng Giáo Sư **PHẠM VĂN LIÊM** (Hội Thánh Truyền Giáo) đã “gói ghém” trong sách rất nhiều tình cảm của lớp hậu bối khi trình bày về hành trạng của tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế.

Viết *LỜI TỰA* là đạo trưởng **ĐẠI BÁC**, Chủ Trì Minh Lý Thánh Hội. (Đạo trưởng còn chỉ dẫn thêm đôi điều sơ sót trong bản thảo, cung cấp tài liệu tham khảo và ảnh tài liệu.)

Viết *THAY LỜI BẠT* là hiền hữu **HUỆ KHẢI**.

Không kể nhiều tài liệu bổ trợ quý báu khác, nội dung tập *Hương Quế Cho Đời* chủ yếu căn cứ theo bản tự thuật viết tay

của tiền bối Huệ Lương, nhan đề “*Tiểu sử đời tu hành của ông Trần Văn Quế, đạo hiệu Huệ Lương*” (55 trang A4, viết xong ngày 27-12-1971 tại Sài Gòn).

Trong quá trình biên tập, bản thảo đã được hiền huynh **PHAN VĂN HOÀNG**, Tiến Sĩ Sử Học, đọc và giúp nhiều ý kiến chuyên môn rất xác đáng. Chúng tôi chân thành cảm kích và ghi nhớ tình cảm sâu đậm của hiền huynh luôn sẵn dành cho Chương Trình Chung Tay Ấn Tông Kinh Sách Đại Đạo.

Năm 2009, chúng tôi rất cố gắng để hoàn thiện bản thảo, ước mong được gởi đến học giới và đồng đạo, đạo tâm gần xa một ấn phẩm khả tín. Mặc dù thế, chúng tôi vẫn e rằng khó tránh khỏi lỗi lầm trong muôn một. Tất cả những lỗi lầm đó đều thuộc về trách nhiệm của chính Ban Ấn Tông trong công đoạn kết tập bản thảo sau cùng. Với lòng thực sự cầu thị, kính mong các bậc cao minh niệm tình lượng thứ và hoan hỷ chỉ giáo, ngõ hầu các lần in sau sách được sửa chữa tốt hơn.

Năm 2012 này, kỷ niệm ngày đăng tiên của tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế, đồng thời kính mừng đại lễ Khai Minh Đại Đạo (15-10 Nhâm Thìn), Chương Trình Chung Tay Ấn Tông Kinh Sách Đại Đạo trân trọng tái bản *Hương Quế Cho Đời* của Giáo Sư Thượng Liêm Thanh, với phần công quả ấn tống rất quý hóa của Quý Thiên ân chức sắc, chức việc, tín hữu, đạo tâm thuộc Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo tại Bạc Liêu, Cà Mau và Sóc Trăng.

Xin kính thành cầu nguyện Quảng Đức Chơn Tiên ban ơn lành đến toàn thể Quý độc giả và Quý vị mạnh thường quân.

Nam mô Quảng Đức Chơn Tiên.

Trước thềm Khai Minh Đại Đạo
BAN ẤN TỔNG

Lời tựa

Tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế được nhiều người biết đến qua nhiều tài liệu văn học, lịch sử, tôn giáo và Đạo học, tuy nhiên còn có những chi tiết đặc sắc về hành trạng của tiền bối mà hầu như chưa sách nào nói đến. Do đó có thể nói *Hương Quế Cho Đồi* là quyển đầu tiên bổ túc cho chỗ khiếm khuyết ấy nhờ được hiền huynh Giáo Hữu Thượng Liêm Thanh dày công ghi chép, tóm lược, sắp xếp những điều đã được lưu lại do các thân nhân, đồng nghiệp và đồng đạo của tiền bối từ lúc mới sanh cho đến lúc quy tiên và sau đó được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tá danh Cao Đài sắc phong quả vị Quảng Đức Chơn Tiên, gia ân quyền pháp để tiếp tục phò trì Đại Đạo.

Giáo sư Trần Văn Quế có rất nhiều học trò và sinh viên. Người viết *Lời Tựa* này được may duyên là học trò của thầy Quế tại trường tư thục Kiến Thiết ở Bàn Cờ, khoảng năm 1954. Thầy tận tụy dạy môn Việt Văn trong tinh thần của một học sĩ, một nhà ái quốc và một nhà đạo đức. Mười một năm sau, được tình cờ gặp lại thầy tại Minh Lý Thánh Hội (Tam Tông Miếu) thì hình ảnh thuở trước của vị thầy nhân từ lại trở thành hình ảnh một vị đạo trưởng đầy đức độ. Nhờ những thánh ngôn tại Tam Tông Miếu và tại các đàn cơ được đạo trưởng phổ biến qua Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam,^(*) người viết *Lời Tựa* này hiểu biết được một mối Đạo lớn của Thượng Đế gồm cả chiều sâu lẫn rộng đã được khai mở tại Việt Nam cho cả nhơn loại sau này, nên bắt đầu mộ đạo và ít lâu sau xin nhập môn.

^(*) Nay là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.

Tinh thần dung thông, hòa ái của tiền bối Huệ Lương đã được thể hiện khi thấy tiền bối cùng các huynh tỷ trong Cơ Quan thường xuyên đi hành đạo hoặc thiết đàn cơ tại nhiều chi phái trong Đại Đạo. Lại có thêm những lần nhìn thấy tiền bối Huệ Lương cùng phái đoàn Cao Đài đi liên giao dự lễ Chúa Giáng Sinh tại Nhà Thờ Đức Bà Sài Gòn hoặc các lễ ở nhiều tôn giáo khác. Theo lệnh của Ôn Trên, tiền bối đã hướng dẫn phái đoàn đi hành đạo và nhiều lần lập đàn cơ tại Tam Tông Miếu để tiếp nhận các bài dạy của Ôn Trên về Dịch kinh, Đạo học, v.v...

Một bước tiến đáng được ghi nhớ trong việc vận động hòa hiệp các chi phái trong nền Đại Đạo là ngày 28 tháng 3 năm Giáp Thìn (09-5-1964), tiền bối đã hướng dẫn phái đoàn Thiện Tâm Liên Hiệp Chi Phái đạo Cao Đài đến Tòa Thánh Tây Ninh để họp với các chức sắc cao cấp của Tòa Thánh. Kết quả được ghi vào vi bằng đồng thanh quyết nghị năm quan điểm sau đây làm căn bản cho công cuộc vận động liên hiệp chi phái:

1. *Làm sáng tỏ danh Đạo của Đức Chí Tôn trong và ngoài nước, y theo chơn truyền luật pháp Đạo (Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển).*
2. *Tương thân, tương trợ, tương ái, tương liên trong phạm vi đạo đức.*
3. *Không làm chánh trị, không lập quân đội.*
4. *Bành trướng sâu rộng cơ phổ độ trong và ngoài nước, hiệp sức mở mang công cuộc văn hóa và từ thiện phục vụ nhơn sanh.*
5. *Tạm thời tôn trọng hệ thống tổ chức nội bộ của mỗi chi phái cho tới ngày Đức Chí Tôn phán đoán.*

Mười hai ngày sau cuộc họp này, trong đàn cơ tại Giáo

Tông Đường Tòa Thánh Tây Ninh, đêm 10 tháng 4 Giáp Thìn (21-5-1964), Đức Phạm Hộ Pháp dạy có khoản như vậy: “Ngày giờ đã đến, Bản Đạo để lời khuyên cả chức sắc và toàn Đạo ráng thể nào thống nhất nền Đạo cho được, mới có đủ sức mạnh để làm gương cho vạn quốc.”

Như vậy, Đức Hộ Pháp rất quan tâm theo dõi việc vận động thống nhất nền Đạo của phái đoàn do tiền bối Huệ Lương hướng dẫn. Tuy nhiên tình hình đất nước phải trải qua những thử thách cam go, nên hoài bão của tiền bối Huệ Lương vẫn chưa thực hiện được.

Trong đàn ngày 7 tháng 6 Tân Dậu (08-7-1981), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài có dạy: “Công hạnh ấy, tâm đức ấy, Huệ Lương Trần Văn Quế đã hy sinh đóng góp thật nhiệt thành, bốn ba khắp nước, thiết tha với sự hòa hiệp. Chí hướng ấy trọn đời ôm ấp để thực hiện hai chữ Dung Hòa. Mặc dầu chưa thành công, nhưng ý chí đã thành.”

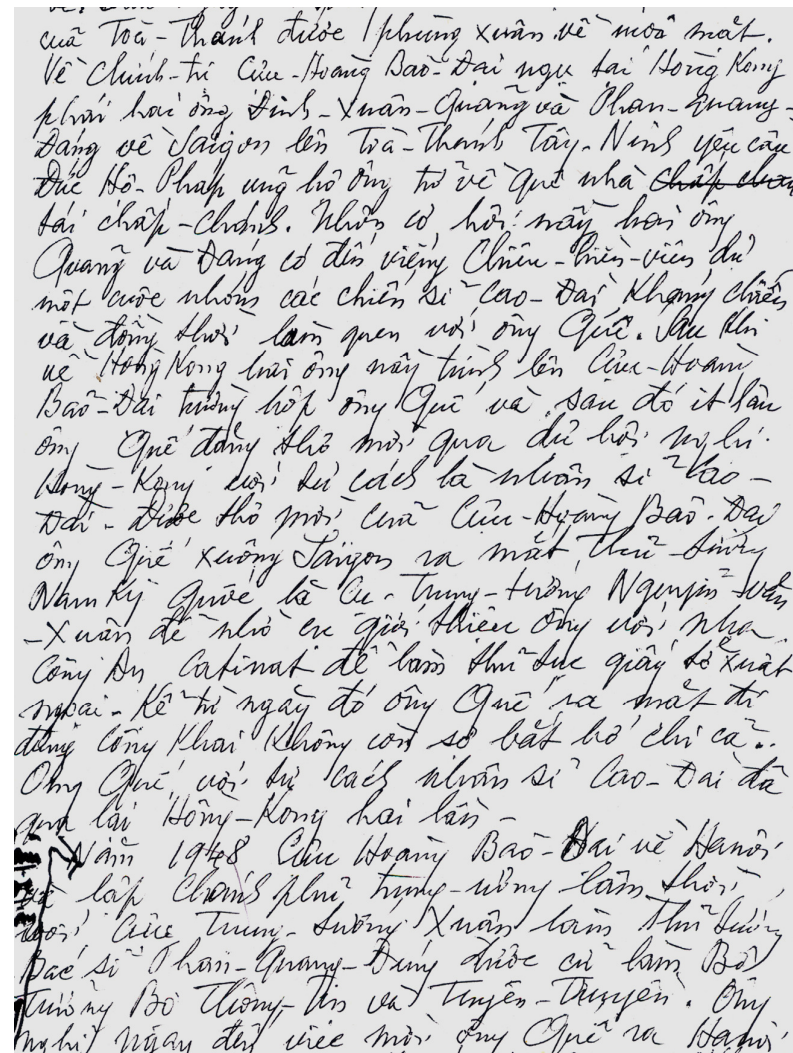
và Thầy sắc phong tiền bối đặc quả vị Quảng Đức Chơn Tiên.

Qua quyền *Hương Quế Cho Đời*, Giáo Hữu Thượng Liêm Thanh giúp thế hệ ngày nay và mai sau thấy rõ tiền bối Huệ Lương đã để lại một tâm gương sáng muôn thuở cho đời và trong nền Đại Đạo. Đoàn hậu tấn sẽ tiếp nối sự nghiệp của tiền bối và chur vị Tiên Khai để cơ Đạo sớm được quy hiệp và được phổ truyền khắp năm châu bốn biển hầu non loại được sống trong nền Thế Đạo Đại Đồng và mọi người có cơ hội tu theo Thiên Đạo Giải Thoát để trở về với Đấng Đại Từ Phụ.

Minh Lý Thánh Hội, ngày 6 tháng 9 năm 2009

ĐẠI BÁC (*)

(*) Thế danh Lâm Lý Hùng, Tiên Sĩ.



của Tòa Thánh được (phương Xuân về mùa mất.
Về Chỉnh-trị Cửu-Hương-Bao-Đại ngữ tại Hồng Kông
phần hai ông Đĩnh-Xuân-Quảng và Phan-Quảng-
Đang về Saigon lên Tòa-Thánh Tây-Ninh yêu cầu
Đức Hộ-Pháp ủng hộ ông trở về quê nhà chấp chầu
tại chấp-Chính. Nhưng có hỏi: vậy hai ông
Quảng và Đang có đin việng Chấn-Biến-viên đư
một cuộc nhóm các chiến sĩ Cao-Đài Kháng chiến
và đồng thời làm quen với ông Quế. Sau khi
về Hồng Kông hai ông này trình lên Cửu-Hương-
Bao-Đại tướng hôp ông Quế và sau đó ít lâu
ông Quế đang thả mìn qua đui bờ Mỹ-lì-
Hồng-Kông rồi lui về tá-nhưàn sĩ Cao-
Đài-Đức thờ mời của Cửu-Hương-Bao-Đại
ông Quế xuống Saigon ra mặt thủ-định
Nam Kỳ Quốc tá Cu-Tung-Trung Nguyễn-Văn-
Xuân để nhữ ex giờ Thiên Ông với Nha-
Cộng Đn Capinat để làm Thủ-Súc giảng về luật
nghiệp. Kể từ ngày đó ông Quế ra mặt th
đồng Công Khai (không có số bắt bớ chỉ cá.
Ông Quế với sự các nhữn sĩ Cao-Đài đã
qua lại Hồng-Kông hai lần.
Năm 1948 Cửu-Hương-Bao-Đại về Hanoi
đặt lập Chỉnh-trị phần trung-đông làm Thủ-
định các Trung-Sứng Xuân làm Thủ-định
Đức Sĩ Phan-Quảng-Định được cử làm Bộ
Trưởng Bộ Trung-Tin và Trung-Tuyên. Ông
Mạnh Xuân đư vịc mời ông Quế ra chấp

Thủ bút tiền bối Huệ Lương, trích trang 52 bản tự thuật “Tiểu sử đời tu hành của ông Trần Văn Quế, đạo hiệu Huệ Lương”

Âu thơ nặng nợ bút nghiên

một

Sáng nào cũng vậy, bà Bính luôn dậy sớm đun ấm chè tươi, uống một bát đầy rồi mới bắt đầu công việc. Năm nay bà bảy mươi rồi, nhưng còn khỏe, vẫn làm được những việc khá nhọc. Càng làm, bà càng thấy phấn chấn, thư thái. nếp sống thanh bần rất điều độ của bà từ lâu đã thành một thói quen: giờ ăn, giờ ngủ, giờ thức giấc và giờ làm việc. Nói là giờ, thực ra đối với bà là gà gáy, hừng đông, đứng bóng, xế chiều, chạng vạng, đỏ đèn...

Khác mọi hôm, sáng nay bà dậy sớm hơn. Đun ấm nước chè xong, uống một bát đầy, rồi bà thực hiện một việc mà bà cho là nghĩa cử: đi ra đầu cầu Ông Thiện bồng một đứa bé bị bỏ rơi đem về làm con nuôi. Đã bảy mươi tuổi, góa chồng, không con, nay được làm mẹ, lại có vú nuôi đến chăm sóc và được chu cấp đầy đủ mọi chi phí, quả thật đối với bà là điều vừa thú vị, vừa an ủi cho những ngày cuối đời.

Số là tại làng Phước Long (quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa) có vợ chồng ông Trần Văn Được và bà Nguyễn Thị Là, cảnh nhà khá giả. Họ có sáu người con, ba trai, ba gái, nay sinh thêm một trai nữa vào năm Nhâm Dần (1902). Ông Được tuổi Ty, thầy bói bảo rằng hai cha con khắc tuổi nhau – Dần, Thân, Ty, Hợi tứ hành xung. Muốn khỏi điều trắc trở, âu phải dựng cảnh cho đứa bé trở thành kẻ hẩm hiu, bất hạnh thì mới mong dễ nuôi được.

Đúng như giao ước, khi nghe tiếng đứa bé khóc thét ở đầu

cầu, bà Bính vội vàng chạy đến bế vào lòng, dùng khăn quần ẩm, vừa ru ru, vừa vỗ về: “Tội nghiệp, tội nghiệp, người ta bỏ con! Tội nghiệp, tội nghiệp! Thôi về với mẹ, về với mẹ.”

Khi bà bế đứa trẻ vào nhà thì đã có ông bà Được chực sẵn rồi. Họ sửa soạn nôi, mùng, chiếu, gối, tả lót, nôi lửa hơi, đủ mọi thứ. Bà mẹ đẻ trở thành vú nuôi, chung sức chăm lo cho đứa bé từng ly từng tý. Đứa bé quả khó nuôi thật! Cứ nay ẩm đầu, mai sô mũi, rồi nóng sốt làm kinh, khiến cả nhà thắc thỏm lo âu. Mặc dù hai bà mẹ hết sức chăm sóc nhưng đứa bé vẫn biếng ăn, ít bú, nên gầy guộc tóp teo.

Ngày tháng trôi đi, rồi đứa bé lần lượt đầy tháng, thôi nôi, lên hai, lên ba, lên bốn. Dân gian thường nói con nít qua cái “đốt” rồi mới được khỏe mạnh. Trường hợp bé trai này cũng vậy, èo uột cho đến bốn tuổi mới mập khỏe ra, da thịt hồng hào, mặt mày kháu khỉnh. Thấy sức khỏe con mỗi ngày mỗi tiến triển tốt, ông bà Được quyết định đem cậu bé về nhà.

Lên năm, cậu bé rất đĩnh ngộ, tỏ ra có thiên tư hơn lớp đồng tuổi. Cậu rất thích nghe kể chuyện cổ tích, nghe đọc truyện Tàu, và nghe xong thì nhớ rõ từng chi tiết. Tên những nhân vật khó gọi thì cậu gọi theo kiểu của mình, như gọi Trình Giáo Kim là Xảo Kim, gọi Uất Trì Cung là Triều Cung. Một hôm, cậu theo mẹ đến thăm nhà bà con. Đêm đến nghe đọc truyện Tây Du, đoạn thừa tướng Ngụy Trưng chém Long Vương. Về nhà, cậu kể lại tương đối đầy đủ. Từ việc Long Vương giả làm tú tài đi xem bói rồi bớt lượng mưa nên bị Thượng Đế ra lệnh cho quan nhân tào là Ngụy Trưng chém đầu; đến việc Đường Thái Tông muốn cứu Long Vương nên bày ra đánh cờ với Ngụy Trưng cho quá giờ hành quyết, nhưng đúng giờ Ngọ ba khắc Ngụy Trưng tự nhiên ngủ thiếp đi, khi vừa tỉnh dậy thì ngoài ngọ môn người ta thấy một chiếc đầu rồng từ trên trời rơi xuống...

Cậu bé rất được cha cưng yêu, luôn bông bế và thường cho ngủ bên cạnh trên bộ ván gỗ. Xem số tử vi cho con, ông Được biết rằng lớn lên cậu có quan chức nhưng không cao lắm, tánh tình cứng cỏi, hai đời vợ, sinh con khó nuôi, thọ trên bảy mươi, cuộc đời rất hữu ích cho gia đình và xã hội.

hai

Cậu bé ấy sau này là tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế, cùng lúc thọ Thiên ân giữ ba trọng nhiệm: Chủ Trường Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Tổng Lý Minh Đạo Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, và Vĩnh Tịnh Sư Minh Lý Thánh Hội.

Năm lên bảy (1908), trò Quế được cha dẫn đến tiệm thuốc bắc Nam Thới Lai ở Chợ Mới, xin thọ giáo với thầy thuốc kiêm Nho sĩ Trương Văn Thuần, cựu hội đồng địa hạt⁽¹⁾ Biên Hòa, một nhân sĩ có danh ở quận Long Thành, và là đồng môn thân thiết với nhà bác học Trương Vĩnh Ký (1837-1898).

Sáng hôm ấy trời còn mờ sương, trò Quế được cha đưa đi bái sư trên con đường làng ngoằn ngoèo dẫn ra Chợ Mới. Trò Quế đầu cạo để chôm bánh bèo, đội nón ngựa sơn, mặc áo dài vải đen, hai tay bung cái khay đựng lễ phẩm gồm con gà luộc, một nhạo rượu kèm chiếc chén mắt trâu, thẻ nhang, ba lá vàng bạc, và một cuốn tập.

Vì có hẹn trước nên khi hai cha con đến nơi, cụ đồ Thuần đã khăn áo chỉnh tề đón vào gian thờ cũng là phòng khách. Trước tiên cụ rót rượu vào chén mắt trâu, thấp nhang đứng trước bàn thờ Đức Khổng Thánh khấn lâm râm, rồi bảo trò

⁽¹⁾ *conseiller provincial*

Quế quỳ xuống lạy bốn lạy. Tiếp theo cụ đốt ba lá vàng bạc và bái tạ.

Xong lễ cúng Tổ, ông Được mời cụ Thuần ngồi vào ghế trường kỷ rồi ra hiệu cho con mình lạy hai lạy làm lễ bái sư xin thọ giáo và khai tâm. Cụ Thuần đáp lễ bằng cách vò đầu trò Quế rồi lấy tập vở, viết sáu chữ son vào trang thứ nhất: *Nhơn chi sơ, tánh bốn thiện.*⁽²⁾

Kể từ hôm đó, trò Quế chính thức làm môn sanh cụ đồ Thuần, ngày ngày theo anh thứ tư là Trần Văn Tồn đến nhà thầy học chữ. Anh Tồn đã học trước ở đây nên được giao việc phụ đạo cho người em học chữ Nho. Vốn tư chất thông minh lại ham học, trò Quế mỗi ngày tiến bộ thấy rõ.

Cuối năm đó (1909) thầy Thuần qua đời, việc học chữ Nho của trò Quế phải ngừng lại, và trò được cha cho chuyển sang học trường tổng Phước Long.⁽³⁾

Thời đó, một trường tiểu học thường có năm cấp lớp, đi từ thấp lên cao là: lớp đồng ấu (*cours enfantin*), lớp dự bị (*cours préparatoire*), lớp sơ đẳng (*cours élémentaire*) – thi lấy bằng sơ học (*certificat d'études élémentaires*), lớp Nhì (*cours moyen*), và lớp Nhất (*cours supérieur*) – thi lấy bằng tiểu học (*certificat d'études primaires*). Đứng đầu một trường đủ năm cấp lớp như vậy là hiệu trưởng. Nếu trường không hoàn chỉnh (chỉ có hai, ba cấp lớp) thì đứng đầu là trường giáo.⁽⁴⁾

Trường Phước Long bấy giờ gồm có bốn lớp, dùng chung một phòng lớn có sức chứa khoảng hai trăm người nhưng không có vách ngăn. Trường giáo là thầy Kha Vạng Lẫm, người tỉnh Tân An. Sau khi nhìn tướng mạo, hỏi han trò Quế

⁽²⁾ 人之初, 性本善. Buổi đầu con người tâm tánh vốn tốt lành.

⁽³⁾ *école cantonale de Phước Long*

⁽⁴⁾ *chargé de l'école*

đôi điều, thầy Lãm gật đầu, khen: “*Bonne mémoire!*”⁽⁵⁾ Em này học sẽ mau tấn tới.”

Trò Quế vào học lớp dự bị với thầy giáo Đỗ Phú Trọng và thầy Lê Trí Đại. Hai thầy này coi chung hai lớp dự bị và sơ đẳng, còn thầy Lãm trông coi hai lớp nhì và nhất.

Cuối năm 1912, thầy Lãm xin đổi về Tân An. Người thay thế là thầy Lâm Văn Huê ở Bình Long (Chợ Đồn, tỉnh Biên Hòa), trước đó dạy ở Chợ Lớn.⁽⁶⁾ Thầy Huê tốt nghiệp trường Chasseloup-Laubat⁽⁷⁾ nên rất giỏi Pháp văn, có tiếng là người lịch duyệt. Cách thầy dạy học bao gồm ba mặt trí dục, đức dục, và thể dục. Thầy cho lập một sân bóng tròn, sắm dụng cụ thể dục thể thao. Ngoài việc dạy ở trường, thầy còn nhận dạy kèm tại nhà riêng. Do đó, cũng như nhiều học sinh khác, trò Quế được cha cho học thêm buổi tối tại nhà thầy.

Học ở nhà thầy thì phải chăm lo việc nhà giúp thầy. Trò Quế thường ngày phải quét sân, quét nhà, lau bàn ghế, kéo nước, tắm ngựa, cắt cỏ nuôi ngựa... Suốt mấy năm chăm chỉ siêng năng vừa học trường vừa học nhà, trò Quế rất được thầy cô Huê tin tưởng. Mỗi khi phải đi vắng, thầy cô giao hết nhà cửa cho trò Quế trông coi.

Năm 1916, được thân phụ cho phép và được thầy Huê giới thiệu, trò Quế chuyển sang trường tiểu học tỉnh Biên Hòa, học lại lớp Nhì với thầy Trương Văn Đánh, nổi tiếng nghiêm khắc. Năm sau lên lớp Nhất, trò Quế học với thầy Huỳnh Văn Giỏi rất hiền đức.

Năm 1919 tiền bối Trần Văn Quế thi cấp bằng tiểu học sau

⁽⁵⁾ Trí nhớ tốt.

⁽⁶⁾ Chỗ gọi là chợ Xã Tây, nay là đoạn cuối con đường Phù Đổng Thiên Vương, nơi giao với đường Nguyễn Trãi (quận 5).

⁽⁷⁾ Nay là trường trung học Lê Quý Đôn, quận 3.

đó trúng tuyển vào trường Sư Phạm Sài Gòn, được ở nội trú, có cơm ăn và được cấp quần áo, suốt bốn năm từ đệ Nhứt niên (*1^{ère} année*) đến đệ Tứ niên (*4^{ème} année*).

Ngay từ đệ Nhứt niên, tiền bối được giáo sư Pháp văn Blanc đặt cho cái tên là “*le dictionnaire vivant*” (cuốn tự điển sống) vì hầu như mỗi khi thầy hỏi bất cứ một từ nào, tiền bối đều có thể trả lời rất nhanh. Môn tiền bối thích học nhất là Việt Sử. Thầy Dương Minh Thới dạy sử khen ngợi trí nhớ của tiền bối, đã tặng quyển *Nam Hải Di Nhân Liệt Truyện* của Phan Kế Bính (1875-1921).

Năm 1922 tiền bối lên đệ Tam niên (*3^{ème} année*), cha mang trọng bệnh và từ trần ở tuổi sáu mươi sáu. Tiền bối vừa tròn hai mươi, đường học hành đang tấn tới mà phải chịu cảnh mất cha. Nhớ lại mùa hè năm trước, về thăm nhà được cha thương yêu dặn dò: “Cha mẹ mong con công thành danh toại thì cha mẹ mừng vui vô cùng. Cha mẹ càng ngày càng già nên muốn trước khi nhắm mắt theo ông bà được thấy con nên người, tạo chút danh thơm cho dòng họ là cha mẹ thỏa nguyện.” Lời dặn ấy nay trở thành lời trăng trối, tiền bối quyết chí sẽ làm vừa lòng cha nơi chín suối.

ba

Trong niên khóa 1922-1923, đau đớn vì nỗi mất cha và nhớ lòng ước mong của cha, tiền bối Trần Văn Quế càng quyết chí học hành. Kết quả học tập của tiền bối luôn được thầy khen, bạn cùng lớp nể trọng và quý mến. Do đó tiền bối được bầu làm trưởng lớp.

Cuối năm học tiền bối đứng đầu bảng danh dự cả về học lực lẫn hạnh kiểm. Bởi thành tích đó mà tiền bối bị đẩy vào

một trách nhiệm khá khó khăn là đại diện cho toàn trường đưa đơn thỉnh nguyện tăng lương và cải thiện ngạch trật cho giáo sinh tốt nghiệp trường Sư Phạm Sài Gòn. Lại thêm việc cầm đầu sáu trăm giáo sinh quyết một trận thư hùng với học sinh trường Bá Nghệ⁽⁸⁾ để báo thù cho hai mươi giáo sinh bị học sinh trường Bá Nghệ hành hung trong đêm Noël tại nhà thờ Đức Bà.

Trận chiến được tổ chức khá quy mô. Các con đường Chasseloup-Laubat,⁽⁹⁾ đường Norodom,⁽¹⁰⁾ đường Espagne,⁽¹¹⁾ và chung quanh chợ Bến Thành đều được bố trí “quân” ứng chiến. Họ giao tranh bằng gạch đá, giày dép, gậy gộc, và chỉ làm u đầu, sứt trán chứ không đến nỗi tổn thương nhân mạng.

Tuy nhiên trận xung đột này đã chấn động cả giáo giới. Phía người Pháp rất chú ý, nhận định rằng tuy còn đi học mà đã biết phương pháp dàn trận địa thành đội ngũ, có ngăn đón, có tiếp ứng. Các báo Pháp đăng tin gọi là “*la guerre des potaches*” (trận chiến học sinh).

Sau trận giặc học sinh, hai ban giám hiệu trường Bá Nghệ

⁽⁸⁾ Trường Bá Nghệ (Sài Gòn) do Pháp lập ngày 20-02-1906, với tên gọi *École des Mécaniciens asiatiques* (trường thợ máy châu Á) dùng cho tới năm 1939. Hiệu trưởng là kỹ sư, đại tá hải quân Emmanuel Rosel. Sau nhiều lần đổi tên, từ 1967 đến 30-4-1975 mang tên trường trung học kỹ thuật Cao Thắng, hiệu trưởng là kỹ sư Nguyễn Hồng Lam. Từ 01-10-2004 đến nay mang tên trường cao đẳng kỹ thuật Cao Thắng, tại số 65 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Bến Nghé, quận 1.

⁽⁹⁾ Từ 22-3-1955 đổi là đường Hồng Thập Tự. Từ 14-8-1975 đổi là Xô Viết Nghệ Tĩnh. Từ 02-9-1991, cắt đoạn từ cầu Thị Nghè tới công trường Cộng Hòa, gọi là đường Nguyễn Thị Minh Khai.

⁽¹⁰⁾ Từ 1950 đổi là đường Thống Nhất. Sau 30-4-1975 đổi là đường 30 tháng 4. Từ năm 1986 đổi là đường Lê Duẩn.

⁽¹¹⁾ Từ 22-3-1955 tới nay là đường Lê Thánh Tôn.

và trường Sư Phạm đều không thể truy cứu trách nhiệm cho ai được. Bởi vì không biết nguyên do gây nên cơ sự, cũng chẳng biết người chủ mưu. Chánh quyền đành phải xem như huê cả làng. Tuy nhiên hiệu trưởng trường Sư Phạm vẫn để bụng nghi ngờ tiền bối Trần Văn Quế là thủ lĩnh cánh giáo sinh.

Tháng 6 năm 1923 tiền bối thi đậu cả hai bằng Thành Chung⁽¹²⁾ và Cao Đẳng Tiểu Học.⁽¹³⁾ Đường học vẫn đã có kết quả khả quan, tuổi đời cũng vừa trưởng thành (21 tuổi) nên người cậu là Nguyễn Linh Thìn,⁽¹⁴⁾ mai mối cho tiền bối một cô gái ở làng Hòa An (quận Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc) tên là Nguyễn Thị Định, con ông Nguyễn Văn Tịnh và bà Nguyễn Thị Nguyệt. Tiền bối đi coi mắt vợ rồi làm lễ hỏi nhưng chưa tính việc cưới xin vì còn theo đuổi việc học.

Tiền bối nộp đơn vào trường Chasseloup-Laubat, theo học ban tú tài bốn quốc,⁽¹⁵⁾ thời hạn học hai năm (*1^{er} local* và *2^e local*). Do hậu quả trận chiến “*guerre des potaches*” trước kia, dầu không bị truy cứu trách nhiệm nhưng tiền bối vẫn là nhân vật bị lưu ý. Hiệu trưởng trường Sư Phạm đã ghìm lại hồ sơ, may có ông cậu Nguyễn Linh Thìn dùng uy tín của mình bảo lãnh, cực chẳng đã viên hiệu trưởng đó buộc phải chuyển hồ sơ đi, sau khi đã phê rằng: “Cần lưu ý tên học sinh này vì có đầu óc xúi giục gây loạn.”

Tiền bối được nhận vào trường nhưng bị xếp chung lớp với những học sinh bị người Pháp cho là có “thành tích gây rối”. Lớp này được gọi là lớp “anh hùng hội”, gồm có Tạ Thu Thâu (1906-1945), Phan Văn Chánh, Huỳnh Văn Phương,

⁽¹²⁾ *Diplôme de fin d'études complémentaires franco-indigènes.*

⁽¹³⁾ *Brevet élémentaire.*

⁽¹⁴⁾ Trước kia có làm đốc học trường Cầu Kho, từ năm 1919 đổi về làm giám thị trường Sư Phạm Sài Gòn.

⁽¹⁵⁾ *Baccalauréat local* gọi tắt là *bachot local*.

Huỳnh Thái Thông, Nguyễn Văn Đây, Lâm Thiều Thoại... Đó là năm thứ nhất, lên năm thứ hai bạn học có Nguyễn Văn Lầu, Nguyễn Văn Kỳ, Lý Đình Huệ, Nguyễn Văn Ty, Hồ Văn Ngà (1901-1946), Trần Văn Thạch, Trần Văn Nhu...

Tiền bối đua bơi cùng chúng bạn, cuối niên khóa 1923-1924 đỗ bằng *Brevet d'enseignement primaire supérieur (titre Français)*; tiếp đến, cuối năm 1924-1925 lại đỗ hạng nhì bằng *Brevet d'enseignement secondaire du Baccalauréat local* (tú tài bốn quốc).

Thành quả học tập của tiền bối làm cho từ thầy giáo đến bạn học cũng như người thân đều thán phục. Cậu Nguyễn Linh Thìn khuyến khích tiền bối xin ra Hà Nội học trường Cao Đẳng Sư Phạm Đông Dương.⁽¹⁶⁾ Tiền bối luôn mong ước tiến thân nên làm đơn và được chấp thuận cho theo học Ban Khoa Học và Toán Lý Hóa với chế độ được cấp dưỡng cơm áo và mọi chi phí khác.

Lên đường đi Hà Nội bằng tàu thủy, tiền bối vào nội trú tại cánh phía nam của tòa nhà Đông Dương Học xá gọi là Bobillot Sud. Nơi đây như một chôn hội ngộ của những con người tiếng tăm sau này như Nguyễn Thái Học (1902-1930, sinh viên Thương Mại), Nguyễn Khánh Toàn (1905-1993, sinh viên Cao Đẳng Sư Phạm, về sau qua Nga học), Tôn Quang Phiệt (1900-1973), Đặng Thai Mai (1902-1984), Đoàn Hồng, Phạm Thiều (1904-1986), Phó Đức Chính (1907-1930, sinh viên Công Chánh).

bốn

Thời gian theo học tại Hà Nội, tiền bối thường đi viếng các

⁽¹⁶⁾ *École supérieure de Pédagogie de l'Indochine*

đền đài, miếu mạo như đền Ngọc Sơn (hồ Hoàn Kiếm), đền Quán Thánh (hồ Tây), đền Vua Lê, Thanh Hương Đình (phố Hàng Trống), đền Bạch Mã (phố Hàng Buồm), v.v... Tất cả đều gây nên những ấn tượng duy linh vào tâm thức của con người vốn sẵn có căn cốt tín ngưỡng và ham thích những nghi thức cúng kính, tu hành.

Ngay hồi bảy tuổi học chữ Nho ở nhà cụ đồ Thuần, đi ngang qua nhà một ông thầy cúng, trò Quế thường thấy ông tụng kinh trước bàn Phật Tổ. Trò Quế về nhà bắt chước lập một bàn thờ trong kẹt vựa lúa, viết hai chữ Nho 佛祖 (Phật Tổ) trên tờ giấy treo lên thay tượng Phật, dùng một cái chân đèn bằng đồng treo ngược lên làm chuông. Mỗi ngày lúc rảnh, trò Quế tới “bàn thờ” đánh keng keng vào chân đèn.

Khi học đệ Nhứt niên và đệ Nhị niên trường Sư Phạm Sài Gòn, những ngày nghỉ hè về quê, tiền bối Trần Văn Quế rủ bạn cùng xóm lên khu rừng chồi phát cỏ, chặt cây, cắt chồi làm nơi thờ các đấng siêu hình dù chẳng biết thờ vị nào. Đến năm đệ Tam, đệ Nhị, tiền bối bỏ lối chơi trẻ con ấy, bắt đầu đọc quyển *Tây Qui Trực Chỉ* của Trần Phong Sắc.⁽¹⁷⁾ Hiểu lời kinh, thâm ý đạo, tiền bối phát nguyện ăn chay mỗi tháng hai ngày vào rằm và mồng một.

Khi viếng các nơi tôn nghiêm ở Hà Nội, lòng tín ngưỡng của tiền bối càng gia tăng. Mặc dù ăn cơm tập thể, tiền bối vẫn cố gắng giữ mỗi tháng hai ngày chay và đọc kinh nhật tụng theo chỉ dẫn trong *Tây Qui Trực Chỉ*.

Khi lên đệ Nhứt niên Cao Đẳng Sư Phạm vào tháng 6 năm 1925, tiền bối lại muốn đổi sang học Luật với mong ước sau

⁽¹⁷⁾ Theo Bằng Giang, nhan đề sách là *Tây Qui Trực Chỉ (Prières bouddhiques)*, 152 trang, nhà in Union (Sài Gòn, 1927), tái bản do nhà in Xưa Nay (Sài Gòn, 1929).

này tốt nghiệp ra làm tri huyện vừa có quyền vừa vinh hiển.

Vốn tin tưởng các Đấng siêu hình, tiền bối đặt một lễ đơn sơ gồm đèn hương, hoa quả rồi khẩn xin Thiêng Liêng hộ trì cho ý nguyện của mình được thành tựu. Đêm đó tiền bối nằm mộng thấy cha hiện về can ngăn, tiếp đến lại thấy một đấng hình dung giống y pho tượng Đồng Đen⁽¹⁸⁾ ở đền Quán Thánh cũng can ngăn việc đối trường và khuyên hãy tiếp tục theo ngành giáo dục.

Trong sinh viên Cao Đẳng Sư Phạm cùng khóa với tiền bối có một người ở Thủ Dầu Một đã từng dự các buổi cầu cơ tại quê nhà nên bày ra việc “xây ma” trong phòng trọ. Tiền bối được anh em chọn làm đồng tử. Tiền bối vốn tánh hiền lành, siêng năng, lúc nào cũng tỏ ra sùng kính vô hình, lại đang là lớp trưởng (*délégué*) nên anh em tin tưởng việc “xây ma” sẽ có kết quả. Rất nhiệt tâm với nhiệm vụ, tiền bối vẫn khấn ngời trước hương án. Bạn bè ngồi chung quanh thành kính đọc bài cầu:

*Xưa nay sinh tử lẽ thường,
Có linh xin chốn huỳnh tuyến lại chơi...*

Đọc dứt bài cầu lần thứ nhất, khi bắt đầu lặp lại thì tiền bối cảm thấy hơi ngây ngất, cơ thể như có luồng điện chạy qua, nhưng tiền bối không nói hay viết ra được gì cả. Anh em bạn cứ tiếp tục đọc đi đọc lại bài cầu nhiều lần, khoảng nửa giờ. Tiền bối vẫn ngây ngất, im lìm như chìm sâu vào cõi thế giới nào khác. Bạn bè hồi hộp, lo sợ có sự cố. Lúc ấy, để đánh động cho đồng tử xả điện, bạn Lê Khánh Hạnh vùng hởi lớn rằng: “Cụ Đè (*délégué*) đi đến đâu rồi?”

⁽¹⁸⁾ Đức Huyền Thiên Chân Vũ 玄天真武, nơi thờ Ngài xưa kia vốn là một đạo quán của các đạo sĩ nên sau này gọi là đền Quán Thánh, đừng lầm với Quan Thánh (Quan Công).

Mong muốn tiếp xúc với cõi vô hình hầu như không kết quả, anh em nản chí bỏ cuộc chơi này. Nhưng Tôn Quang Phiệt, mới vừa ra tù,⁽¹⁹⁾ thúc giục cùng làm lại. Ở trong tù Phiệt từng cầu cơ, dùng một cành đào làm bút và tiếp nhận được mấy bài thơ hay từ một vong nữ giấu tên. Khi ra tù Phiệt đến viếng cụ nghệ Ngô Đức Kế (1878-1929), trình mấy bài thơ xin cụ thẩm định, thì cụ gật gù nhìn nhận là thơ hay. Phiệt đọc mấy bài thơ cho chúng bạn cùng nghe, tất cả đều phấn khích, hiếu kỳ. Theo sự thúc giục của Phiệt, mấy anh em lại tiếp tục xây cơ.

Tôn Quang Phiệt sắp đặt rất chu đáo: Một hương án trải giấy đỏ, trên bàn bày hoa quả, đèn nến thấp sáng, nhang thơm nghi ngút. Dưới nền nhà, trước hương án, trải một tấm mền nỉ. Phiệt tự nguyện làm đồng tử, đầu trùm khăn vải đỏ, tay mặt cầm cành đào chuốt nhọn làm bút. Phiệt ngồi vào giữa chiếc mền nỉ, hai bên là bạn bè. Lần này không phải chỉ có sinh viên Sư Phạm mà còn có các sinh viên Y, Dược, Thương Mại, Bưu Điện... Họ tò mò, cùng xin tham dự. Mỗi người được trao cho bài cầu cơ để hòa giọng đọc:

*Trên bửu tọa khói hương nghi ngút,
Chốn Bồng Lai năm thức mây giăng.
...
Nhớ xưa sử sách có truyền,
Cánh tiên có cánh, người tiên có người.
...
Chơi một ngày Bích Hải, Thương Ngô,
Ai hay cán búa tiêu phu đã mòn.*

Khi đến lần đọc thứ ba thì đầu đồng tử đảo nhẹ, cánh tay

⁽¹⁹⁾ Tôn Quang Phiệt ở tù vì tội cùng với mười bảy sinh viên khác vượt biên giới sang Trung Hoa tìm phương thế chống Pháp.

lay động, rồi ngọn bút bằng cành đào viết xuống tấm mền ni bốn câu như sau:

*HUÂN danh nan đắc HẢO tương phùng,
MAI, TUYẾT, MINH, MINH kỷ độ cùng.
Đơn QUẾ phương lưu kim cổ tích,
Đề BI độc thị ĐỊNH, CÁT, CU.*

Thật kinh ngạc, vì bốn câu này đáp ứng đúng nguyện vọng của mấy anh em muốn có một bài điếm danh những người hiện diện. Người đầu tiên là HUÂN (sinh viên Y Khoa), kế tiếp là chín sinh viên Cao Đẳng Sư Phạm: Trần Cảnh HẢO, Đặng Thai MAI, Nguyễn Trọng TUYẾT, Lưu Văn MINH (Hà Nội), Nguyễn Văn MINH (Thủ Dầu Một), Trần Văn QUẾ, Đặng Văn BÊ (BI), Võ Quang ĐỊNH, Trần Văn CÁT, Nguyễn Ngọc CU.

Sau lần cầu cơ đó, tất cả sinh viên phải dành thì giờ chuẩn bị thi học kỳ. Vì ở tập thể nên khi ôn bài, mỗi sinh viên thường tự tìm một chỗ im vắng cho riêng mình. Buổi trưa hôm ấy, tiên bói Trần Văn Quế từ phòng trọ đi ngang lớp học để cửa mở, định vào ôn bài, nhưng lại thấy hai sinh viên đang im lặng ngồi trang nghiêm phía sau tấm bảng đen. Tiên bói tò mò bước tới gần xem hai bạn đang làm gì. Hầu như cả hai không hay biết, cứ ngồi bất động, mắt lim dim hướng về lưng tấm bảng. Se sẽ tiến về phía chân tường quan sát, tiên bói thấy trên lưng tấm bảng có vẽ bằng phấn trắng hình một con mắt mở lớn, phía trên con mắt viết hai chữ CAO ĐÀI. Vốn trong lòng luôn sẵn có đức tin, tiên bói nghĩ đây là một hình thức tâm linh, nên tự nhiên cũng khoanh tay yên lặng đứng nhìn thật lâu, tỏ vẻ tôn trọng. Không khí lớp học thường huyền ảo, giờ này bỗng dưng vô cùng tĩnh lặng. Trong thâm tâm tiên bói muốn hỏi bạn giải thích về hình thức tâm linh lạ lẫm này.

Với cương vị là lớp trưởng nên tiên bói vẫn được bạn học quý mến. Vì thế, sau khi tan cuộc, hai bạn không giấu giếm, cho biết họ đang theo đạo Cao Đài, một tôn giáo mới phát sinh tại miền Nam.

Được thấy và nghe như thế, lòng tiên bói không khỏi nhớ nghĩ hình ảnh con mắt, danh xưng Cao Đài, tư thế ngồi bất động của hai người bạn. Bỗng dưng tiên bói muốn đặt mình vào vị trí người đi tu, muốn làm đạo sĩ. Trong đầu tiên bói lúc đó liền nghĩ đến vị hôn thê ở làng Hòa An (quận Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc). Sự giằng co giữa lập gia đình và làm đạo sĩ kéo dài trong tâm trí tiên bói nhiều ngày.

Tết nguyên đán năm 1927 tiên bói đi viếng đền Quán Thánh và cầu nguyện xin một quẻ xăm về việc hôn nhân của mình để tùy nghi liệu định. Theo hai câu đầu lời bàn quẻ xăm thì việc hôn nhân của tiên bói là tiên duyên, không nên cải đổi.

*Nữ mạo lang tài thế sở hy,
Tiên duyên định phối bất tu nghi.⁽²⁰⁾*

Biết bao sự kiện từng dẫn dắt tiên bói bước vào nẻo tâm linh. Đầu óc lúc nào cũng suy tư về một thế giới siêu hình, tiên bói cảm nhận thế giới ấy hiện hữu song song với thế giới hữu hình, luôn luôn theo sát cuộc sống từng người để hộ trì, dắt dẫn. Tiên bói tin rằng những gì đã tiên định thì không thể cải đổi. Cho nên cuối năm 1927 tiên bói xin phép nghỉ học và xuống tàu thủy về Nam cưới vợ.

⁽²⁰⁾ 女貌郎才世所稀,
前緣定配不修疑。
Trai tài gái sắc hiếm hoi,
Tiên duyên đôi lứa định rồi chớ nghi.
(Huệ Khải dịch)

Những mong tài đức phi phàm

một

Thấm thoát ba năm học sắp trôi qua. Mùa hè năm 1928 là mùa thi ra trường. Thời gian sống xa nhà lại khép mình trong nội trú gò bó, thiếu sự thăm viếng, chăm nom của người thân, giờ đây tiền bối Trần Văn Quế cảm thấy mình giống như đang chuẩn bị vượt vũ môn tam cấp. Tiền bối sắp được trở về với làng quê thân yêu, với gia đình, nhất là với người vợ mới cưới. Tiền bối quyết chí chiếm bảng đề danh kỳ thi ra trường, ngày đêm cứ như thiết như tha, vừa ôn tập vừa cầu nguyện.

Một đêm kia, sau giờ học quá khuya, tiền bối chìm sâu vào giấc ngủ và mơ thấy mình đang trèo lên tầng lầu cao gỡ một tấm bảng. Vừa đưa tay thì tấm bảng sút ra rơi xuống trước mặt mà không hư bể. Vài đêm sau tiền bối lại chiêm bao thấy mình được về quê thong dong trên đường làng, nhìn hàng cây ven con sông nhỏ chạy dọc theo những ruộng lúa xanh rờn đang thời làm đồng. Bước chân đi phơi phới, mắt hướng về những ngôi nhà ẩn hiện phía xa, tâm hồn như sống lại những kỷ niệm ngày ấu thơ. Càng gần đến nhà càng thấy nổi vui tràn ngập, lại gặp mấy cụ già thuộc hàng tiên chỉ, thứ chỉ trong làng cứ chấp tay cung kính chào bằng “ông” chứ không gọi bằng cháu như ngày trước.

Từ hai chiêm chiêm bao này, tiền bối tin rằng nhất định mình sẽ thi đậu. Quả thực vào cuối tháng 5 năm 1928, thi ra trường tiền bối đỗ hạng ba.

Qua tháng 6 năm ấy tiền bối từ giã Hà Nội về Sài Gòn

nhận nhiệm vụ giáo sư Khoa Học (dạy ba môn Toán, Lý Hóa, Vạn Vật) tại trường trung học Petrus Ký. Mấy tháng sau tiền bối được bổ sang ngạch giáo viên Pháp tập sự...

Thấy đã ổn định nhiệm sở, tiền bối lo thu xếp nơi ăn, chốn ở, đưa vợ về cùng sống tại số 255 đường Frère Louis.⁽¹⁾

Bấy giờ theo tuổi ta, tiền bối hai mươi bảy, có địa vị một giáo sư mô phạm ngoài xã hội và một người chồng gương mẫu trong gia đình. Ngoài việc chu toàn bốn phận và nhiệm vụ của gia đình, xã hội, trong sinh hoạt thường nhật, tiền bối luôn cảm thấy khát khao một điều gì về đời sống minh triết, cảm thấy thiếu vắng một cái gì về sùng mộ thánh linh. Điều mà tiền bối cảm nhận và chiêm nghiệm là lý vô thường. Trong dòng chảy của nhân sinh, từ xưa đến nay, từ Đông sang Tây đều đượm nhuần lẽ vô thường ấy.

Đức Khổng Phu Tử khi nhìn dòng sông trôi đã thốt lên rằng: “*Thệ giả như tư phù, bất xả trú dạ.*”⁽²⁾

Hiền giả Héraclite phương Tây bảo: “*Không ai tắm hai lần trong cùng một dòng sông.*”⁽³⁾

Còn Đức Lão Tử thì: “*Đại viết thệ, thệ viết viễn, viễn viết phản.*”⁽⁴⁾

Qua bài *Tương Tiến Tựu*, nhà thơ Lý Bạch cảm thán:

(1) Từ 22-3-1955 đổi tên là đường Võ Tánh. Từ 14-8-1975 đổi tên là đường Nguyễn Trãi.

(2) 逝者如斯夫，不捨晝夜。(論語，子罕) Cứ chảy mãi như thế này ư, ngày đêm không ngừng. (*Luận Ngữ*, Tử Hãn)

(3) *À ceux qui descendent dans les mêmes fleuves surviennent toujours d'autres et d'autres eaux. / You cannot step twice into the same river, for other waters are constantly flowing on.* (Heraclitus)

(4) 大曰逝，逝曰遠，遠曰反。(道德經) Đạo lớn lưu hành không ngừng, lưu hành không ngừng thì đi xa, đi xa thì trở về. (*Đạo Đức Kinh*)

*Quân bất kiến Hoàng Hà chi thủy thiên thượng lai,
Bôn lưu đáo hải bất phục hồi.
Quân bất kiến cao đường minh cảnh bi bạch phát,
Triều như thanh ty mộ thành tuyết.⁽⁵⁾*

Còn Vương Bột trong bài *Đăng Vương Các* thì:

*Các trung để tử kim hà tại?
Hạ ngoại trường giang không tự lưu.⁽⁶⁾*

Tiền bối luôn phân vân về cái phân vân của muôn đời: Con người sinh ra, lớn lên, học hành, vào đời rồi chết. Con người từ đâu sinh ra, sinh ra để làm gì? Chết rồi còn hay mất? Nếu còn thì cái gì còn và đi về đâu?

Trong tâm tư tiền bối từ thuở ấu thơ đến buổi trưởng thành lúc nào cũng canh cánh về một thế giới siêu hình mà tiền bối đã từng trực giác. Chỗ giao tiếp giữa tâm thức tiền bối và thế giới siêu hình là lòng sùng kính các đấng Phật, Tiên, Thánh. Ở lãnh vực này, tiền bối chỉ mới tiếp cận quyển *Tây Qui Trục Chi*, đặt tâm tín thành và học tu theo kinh này. Tiền bối thu xếp căn nhà của mình ngõ hầu có một nơi thiết trí tran thờ Đức A Di Đà để tụng kinh mỗi tối. Đêm nào cũng vậy, tiền bối chuyên nhất với tín tâm của mình, từ đó dường như có những ấn chứng ban đầu, khiến tiền bối càng vững tin hơn về

một thực thể mà tiền bối cho là tâm linh vũ trụ.

Những việc được xem là ấn chứng đến với tiền bối Trần Văn Quế đều trong giấc mộng.

Một đêm kia tiền bối nằm mộng thấy mình bị một đám trẻ con vây đánh túi bụi. Đang lúc chông đỡ vất vả, bỗng vẳng lên tiếng người nói lớn: “Mau niệm Phật Quan Âm!” Tiền bối liền niệm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát, nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát...” tức thì có một bà dáng dấp như tiên hiện đến và lũ trẻ bỏ chạy cả.

Một đêm khác tiền bối mộng thấy mình đến một bến đò, đang đứng bên bờ thì từ phía đầu đòng có chiếc tam bản (ghe trệt lòng) do một người đàn bà vừa chèo vừa nói: “Ai theo Phật thì theo.” Khi đến gần tiền bối, người đàn bà ấy lại hỏi: “Vậy chớ Monsieur Trần Văn Quế ở đâu?” Vía tiền bối đáp lớn: “Để tôi lo việc dưới trần này đã.”

Rồi một đêm nữa, tiền bối thấy mình đi công tác, khi vừa bước lên xe kiếng ⁽⁷⁾ liền có người mang đến biểu một vuông khăn đỏ, trong khăn vẽ sáu lỗ tai bằng phấn trắng.

Lại một đêm khác nữa, tiền bối thấy mình đi trên một dãy núi to, trên đỉnh lại có một ao trồng sen, có hoa nở rồi, có hoa chưa nở.

Vào ngày vía Đức Phật A Di Đà (17 tháng 11 âm lịch), sau khi trì kinh và làm lễ tưởng niệm Đức Phật A Di Đà xong tiền bối vào ngủ, mộng thấy mình đi mà không biết đi đâu, đến một nơi mà chẳng biết nơi nào, lại thấy có một cây đại thọ ba nhánh. Trên chỗ cháng ba có một vị giống hệt hình Phật A Di Đà in trên bia kính. Vị ấy cất tiếng nói lớn: “Ông chủ đồ Cát Lái ⁽⁸⁾ đã rõ thấu lòng của người rồi.”

⁽⁷⁾ *voiture malabar*

⁽⁸⁾ Đồ Cát Lái ở gần ngã ba sông Sài Gòn và sông Đồng Nai.

⁽⁵⁾ 君不見黃河之水天上來，奔流到海不復回。

君不見高堂明鏡悲白髮，朝如青絲暮成雪。

Anh chẳng thấy nước sông Hoàng Hà từ trời tuôn xuống,

Chảy nhanh ra biển chẳng quay về.

Anh chẳng thấy thềm cao gương soi sàu tóc bạc,

Sớm như tơ xanh chiều tựa tuyết.

⁽⁶⁾ 閣中帝子今何在？檻外長江空自流。

Con vua trong gác nào đâu nhỉ?

Dòng nước ngoài hiên vẫn tự trôi.

hai

Bước đầu cuộc sống tự lập của tiền bối Trần Văn Quế như vậy xem như được thu xếp tương đối ổn định cả về vật chất lẫn tinh thần. Tiền bối cảm thấy yên lòng trong nền nếp phục vụ xã hội, trách nhiệm gia đình và hướng vọng tâm linh. Từng ngày cứ trôi qua nhịp nhàng.

Vào hạ tuần tháng 9 năm 1928, người anh thứ tư là Trần Văn Tồn từ Long Thành vào Sài Gòn thăm và chủ yếu muốn hỏi ý kiến tiền bối về việc nhập môn đạo Cao Đài. Ông Tồn bảo với tiền bối:

“Vừa rồi anh Hội Đồng Nguyễn Phát Đạt ở Phước Thiện là bà con với mình khuyên anh và thân mẫu nhập môn đạo Cao Đài. Vì không biết đạo ấy như thế nào nên vào đây hỏi ý kiến chú. Ở Sài Gòn chú quen biết nhiều nhà tai mắt, ắt rõ việc ấy hơn tôi.”

Nghe nói thế, tiền bối nghĩ bụng anh mình ưa chơi bời, vương phải tứ đồ tường, nay muốn vào đạo thì quả là cơ hội tốt. Hơn nữa tiền bối cũng đã biết qua về đạo Cao Đài rồi nên vội trả lời:

“Đạo ấy được lắm. Má và anh nên an lòng vào đạo đó đi.”

Ông Tồn hoan hỷ ra về. Sau ngày đó hai mẹ con ông nhập môn Cao Đài. Nhập môn xong, ông Tồn lại lên Sài Gòn khuyên em mình hãy nhập môn để cả nhà cùng chung một tín ngưỡng. Tiền bối trả lời:

“Thôi, má và anh tu theo Cao Đài, còn tôi đã tu theo đạo Phật lâu rồi, nay nếu cải đạo thì sẽ mang tội phản sư.”

Tiền bối học tu theo *Tây Qui Trực Chỉ*, đã thuần theo giáo nghĩa Phật Đà. Hơn nữa đạo Cao Đài đối với tiền bối vẫn còn quá mới, chưa có dịp tiếp cận nhiều, chỉ mới biết sơ qua hai

người bạn ở trường Sư Phạm Hà Nội, nên tiền bối không khứng theo ý anh mình.

Ông Tồn cũng cảm thấy đặt tín tâm vào một mối đạo mà chưa thấu suốt ngọn nguồn thì cũng không nên. Từ suy nghĩ đó, ông muốn củng cố sự hiểu biết nên ít lâu sau ông lên Tòa Thánh Tây Ninh xin làm công quả, mục đích tìm hiểu đường tu, học hỏi đạo lý.

Cách tốt nhất để được gần gũi các chức phẩm cao cấp là xin làm công quả hầu trà hầu nước trong phòng hội họp. Trong vòng một tháng ông Tồn đã khá hiểu biết về tôn chỉ, mục đích, về con đường đại ân xá của Đức Cao Đài. Ông phát nguyện ăn chay trường và lập chí tu học.

Khi trở về Sài Gòn, ông Tồn nhiệt thành chia sẻ niềm lạc đạo với tiền bối Trần Văn Quế, đề một lần nữa khuyên nhủ em mình chuyển đạo. Ông giải bày:

“Sau khi má và anh nhập môn Cao Đài, anh cũng nghi ngại trong bụng rằng mấy ông truyền đạo toàn là những nhà trí thức ưu thời mãn thế, có lẽ mượn cơ lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để gây dựng lực lượng nhằm cử đồ đại sự sau này.

“Anh đã hỏi ba vị giáo hữu tại thánh thất Phú Hội ở quê mình, nhưng ba vị không giải thích mà khuyên anh đi Tòa Thánh tìm hiểu.

“Anh đi Tây Ninh lập công quả theo sự giới thiệu của thánh thất Phú Hội. Làm nhân viên hầu trà hầu nước ngót một tháng, anh đã chủ tâm nhìn ngắm từng con người, từng lời nói, từng cử chỉ, nhất là lắng nghe nội dung những cuộc hội họp của quý anh lớn.

“Họ hầu hết là đại điền chủ, đốc phủ sứ, tri phủ, tri huyện, đốc học, thông ngôn, ký lục... đương quyền mà chịu sống kham khổ, lia bỏ nệm ấm chăn êm, nằm trên những tấm ván

đơn sơ với manh chiếu cói không hơn gì kẻ cùng đình hạ tiện. Còn ăn thì chay lạt muối dưa.

“Nơi thờ phượng vẫn còn đơn sơ là gian nhà tranh gió lùa mưa dột. Những giờ kinh, giờ cầu cơ, các nhà quyền quý kia vẫn chí thành, chí tín sấp mình hòa thân cùng hạng bần dân.

“Còn những điều anh nghe được toàn là bình đẳng, thương yêu, dung hợp, hòa đồng, Kỳ Ba cứu thế. Nhất là nghe những chữ vạn pháp đồng tông, vạn thù quy nhất, anh nghiệm ra một lý đạo thật vô cùng siêu việt. Lại thêm Giáo Chủ Cao Đài là vô hình, là Đấng thượng thiên mà ông cha ngàn đời đã ngưỡng vọng. Anh tâm niệm các câu thánh ngôn:

*Chín Trời mười Phật cũng là Ta,
Truyền Đạo chia ra nhánh nhóc ba.
Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ,
Thánh, Tiên, Phật Đạo vốn như nhà.*

“Hay là:

*Nhiên Đấng Cổ Phật thị Ngã.
Thích Ca Mâu Ni thị Ngã.
Thái Thượng, Nguơn Thi thị Ngã.
Kim viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
giáo đạo Nam phương.*

“Từ đó anh tin tưởng mãnh liệt rằng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được khai sáng do ông Trời làm chủ. Những lời Tiên, tiếng Phật giảng dạy qua cơ bút là sự thật nhiệm mầu, không phải mê tín huyền hoặc...”

Ông Tôn nói say sưa một hồi, tiên bói Trần Văn Quế ngồi im lắng nghe, trong lòng cảm thấy mừng cho anh mình và suy nghĩ về những điều anh giải bày. Nhưng khi ông Tôn lặp lại lời khuyên “Chú nên nhập môn vào đạo Cao Đài vì là đạo của Trời”, tiên bói vẫn nhẹ nhàng khước từ với lý do không thể bỏ

Phật bỏ kinh.

Ông Tôn thấy không thể thuyết phục em mình đành thất vọng bỏ về Long Thành. Mấy hôm sau ông đưa mẹ cùng lên Sài Gòn với ý định hợp lực khuyên bảo tiên bói Trần Văn Quế chuyên đạo để cả nhà cùng chung một tín ngưỡng.

Tiên bói ôn tồn tán dương việc mẹ và anh tín mộ đạo Cao Đài, nhưng phần mình vẫn khẳng khái không đổi đạo.

Hai mẹ con ông Tôn thất vọng, buồn tình vội bỏ ra về như có ý hờn dỗi. Tiên bói rất áy náy, thương mẹ thương anh vô cùng. Giá như chưa tâm niệm *Tây Qui Trục Chỉ* thì hẳn tiên bói thỏa mãn theo ý nguyện của anh và mẹ một cách dễ dàng. Đấng này mảnh tâm điền của tiên bói đã có cội cổ thụ Di Đà chiếm ngự rồi nên tiên bói đành phụ lòng mẹ và anh. Nhưng rất lạ lùng, kể từ hôm đó tiên bói liên tục nằm mộng thấy nhiều điềm chiêm bao tựa như những linh khải.

Điềm chiêm bao thứ nhất

Tiên bói mộng thấy mình cùng người em thứ chín về nhà ở xóm ông Thiện, làng Phước Long (quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa). Trong nhà lúc ấy đông đúc người ra vào như có lễ lạt. Tất cả mọi người đều bịt khăn đen, mặc áo dài quần dài. Hai anh em sợ quá không dám vào nhà, núp dưới hàng rào dành dành. Bất ngờ mấy người khách ở trong nhà ủa ra rượt cả hai anh em. Tiên bói Trần Văn Quế lúnh quýnh té quy xuống, một người khách sấn đến kề dao găm vào cổ tiên bói và hỏi bằng tiếng Pháp: “*De quelle religion êtes-vous?*” (Ông theo đạo nào?) Tiên bói Trần Văn Quế vội vàng trả lời: “*Je suis Bouddhiste.*” (Tôi là Phật tử.) Người khách nói lớn: “*Dites plutôt Caodaïste.*” (Nên nói tín đồ Cao Đài là hơn.) Tiên bói bừng tỉnh giấc mơ mà lòng cứ phân vân, suy nghĩ mãi.

Điểm chiêm bao thứ hai

Tiền bối thấy mình về nhà ở Long Thành. Trong nhà cũng có nhiều khách đông đảo, đều mặc áo dài, đầu bịt khăn đen. Giữa nhà có cái tran đặt trên cao với tượng thờ con mắt mở lớn, hình ảnh mà tiền bối đã thấy hai bạn sinh viên vẽ sau bảng đen ở trường Sư Phạm Hà Nội. Đi ra phía sau nhà, tiền bối thấy một cái ao rộng trồng nhiều bụi sen to tướng. Mỗi bông sen nở to như bánh xe bò, cánh hoa trắng, nhụy xanh nhô lên khỏi mặt nước. Phần cuống hoa sen lộ ra to như cây cột xanh lá cây. Những bông còn búp cũng nhiều la liệt. Tiền bối tò mò hỏi một người khách: “Bông này để làm gì?” Người khách bảo: “Bông sen để cúng Thầy. Thầy là danh xưng của Đức Thượng Đế, Giáo Chủ Cao Đài. Bông sen thì biểu trưng cho Phật Giáo.” Tiền bối thức giấc và tâm trí cứ quẩn quanh nhớ tới câu nói “Bông sen để cúng Thầy”.

Điểm chiêm bao thứ ba

Tiền bối thấy về nhà thăm mẹ. Khi đến bờ đê có trồng tre dẫn vào lối ngõ, chỉ còn vài trăm thước thì trời đổ một trận mưa lớn xối xả. Tiền bối vội chạy vào ngôi miếu con bên đường núp mưa. Rất lạ lùng, giở tấm áo che trước miếu thì thấy một bức tranh vẽ con mắt mở lớn. Tiền bối giật mình khi thấy hình tượng con mắt hai lần đều giống nhau. Nó như một linh ảnh có huyền lực khiến tiền bối rớt cuộc phải vâng theo lời mẹ và anh nhập môn Cao Đài.

ba

Tại làng Phú Mỹ, tổng Thành Tuy Hạ, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa, có thánh thất Cao Đài Phú Hội. Việc tu học của bản đạo ở đây do ba vị giáo hữu trông coi. Ngày thường

họ thay phiên nhau trực giáo sở, chăm lo lễ bái tứ thời. Vào các ngày đàn lễ họ có mặt đầy đủ, mỗi người mỗi việc.

Hôm ấy ngày rằm tháng Bảy, lễ trung nguyên Địa Quan xá tội, đồng thời có lễ nhập môn của tiền bối Trần Văn Quế do thân mẫu trình xin. Ba vị giáo hữu sắp xếp chu đáo từ việc kinh lễ, nghi thức đến việc sinh hoạt tại nhà hội.

Họ Đạo này đã từng tổ chức lễ nhập môn cho nhiều tín đồ rồi, nhưng hôm nay cần đòi hỏi sự chu đáo hơn vì người tín đồ này đã đỗ đạt làm giáo sư tại Sài Gòn, lại là một Phật tử quy hiệp về đạo Thầy.

Từ ngày 13 âm lịch tiền bối đã về nhà, trước thăm mẹ, sau là chuẩn bị thọ lễ nhập môn vào ngày rằm. Kể từ hôm về nhà tiền bối bị bệnh yết hầu. Cuống họng hầu như bị nghẹt, ăn uống rất khó khăn.

Thân mẫu đi kiếm cây rẽ quạt, nhỏ về mài củ với nước com cho tiền bối uống nhưng bệnh không thuyên giảm. Bà cảm thấy âu lo phiền lòng, luôn khẩn cầu: “Xin Ông Trên gia hộ cho con tôi khỏi bệnh để lập nguyện nhập môn cho suôn sẻ... Con tôi vốn hiền lành từ nhỏ, nay phát tâm tu đạo Thầy, xin chư Thần Thánh, Tiên Phật hộ trì...”

Phần tiền bối chăm lo đọc đi đọc lại mấy bài kinh cúng tứ thời và lời minh thệ. Đêm đến tiền bối nằm trên bộ ván gỗ bên trái tran thờ ở nhà trên. Trong giấc ngủ chợt chờn tiền bối nghe chùng có tiếng lao xao từ phía tran thờ làm tiền bối thao thức.

Mặc dù cổ còn đau không nói được, đầu hơi váng váng vì thiếu ngủ, tuy nhiên tiền bối vẫn theo mẹ và anh ra thánh thất thọ lễ nhập môn.

Hôm ấy là ngày rằm tháng 7 Kỷ Tỵ (19-8-1929), tiền bối nghiêm trang trong bộ áo dài trắng, đầu đội khăn đóng đen

cùng hòa với đạo hữu đi thánh thất. Lòng tiền bối chừng như có chút gì xao xuyên với những điều được người tiền dẫn dắt dò. Từ nay tiền bối ăn chay thêm mỗi tháng bốn ngày cho đủ lục trai. Cũng từ nay thay vì niệm Nam mô A Di Đà Phật, tiền bối niệm Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Tiền bối không còn tụng kinh *Tây Qui Trục Chỉ* nữa mà phải nằm lòng kinh cúng tứ thời. Thời khóa cúng mỗi ngày là Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu.

Vào nhà hội, tiền bối được xếp ngồi vào hàng ghế tiếp sau quý chức sắc, chức việc. Vì là ngày lễ Địa Quan xá tội và Vu Lan thắng hội nên bổn đạo tham dự rất đông. Trong nghi thức khai hội, tiền bối chú ý từng chi tiết trang nghiêm đầy thánh chất. Giọng thanh thoát đọc bài *Kinh Nhập Hội* đã làm tâm hồn tiền bối lâng lâng, thấm thía vị đạo trong từng lời kinh:

*Một nuôi nấng tình thần tinh khiết
Hai dạy răn cho biết tội tình
Ba lo trị thế thái bình
Cộng chung pháp luật Thiên Đình chí công
Các con vốn trong vòng thánh thể
Phép tu vi là kế tu hành
Mở đường tích cực oai linh
Cậy phương thuyết giáo vẽ thành kinh chơn.*

Trong phần sinh hoạt đạo, một giáo hữu trình bày về ý nghĩa lễ trung nguơn Địa Quan xá tội, nêu lên đạo hiếu của vua Thuần và của tôn giả Mục Kiền Liên. Khi kết luận, vị này nhấn mạnh đạo hiếu là đạo trước tiên của con người rồi chuyển mạch sang việc nhập môn cầu đạo là cách thực hiện chữ hiếu một cách rất ráo. Cuối cùng vị giáo hữu nói đến lễ nhập môn của tiền bối Trần Văn Quế.

Vị giáo hữu giải thích nhập môn là vào cửa đạo. Người vào

cửa đạo Cao Đài trước hết là phải gìn giữ tam quy, ngũ giới, tuân thủ hai mươi bốn điều Thế Luật. Trong hai mươi bốn điều ấy thì điều thứ nhất và thứ hai là quan trọng hơn cả đối với người mới nhập môn.

Điều thứ nhất: Hễ thọ giáo với một Thầy thì tỷ như con một Cha, phải thương yêu nhau, liên lạc nhau, giúp đỡ nhau, lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, dịu dặt nhau trong đường đạo và đường đời.

Điều thứ hai: Nhập đạo rồi thì phải quên những việc oán thù nhau khi trước, phải tránh việc ganh ghét tranh đua và kiện cáo, phải nhẫn nhịn và hòa thuận với nhau. Rủi có điều chi xích mích, phải vui nghe người làm đầu trong họ phân giải.

Sau giờ sinh hoạt tại nhà họp, tất cả đều sửa soạn lễ phục vào cúng Ngọ, cũng là giờ hành lễ nhập môn của tiền bối trước bửu điện có hình thờ một con mắt mở lớn. Tiền bối đã quỳ nghe kinh một thời cúng rồi thực hiện nghi lễ nhập môn với lời minh thệ gồm ba mươi sáu chữ:

“Thề rằng, từ nay biết một đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai, thì thiên tru địa lục.”

Khi xong lễ, tiền bối cảm thấy người nhẹ nhõm, đường thiêng liêng như đang mở ra trước mắt và “Tây qui trục chỉ” cũng là đây. Tiền bối khoan khoái xuống nhà khách đàm đạo với quý chức sắc và bổn đạo. Lạ thay bệnh của tiền bối tự nhiên tan đâu mất, giọng nói của tiền bối trở lại bình thường.

Trong buổi đàm đạo này, ba ông giáo hữu hướng dẫn cho tiền bối khi trở lại Sài Gòn hãy liên lạc với thánh thất Cầu Kho để tu học.

bốn

Thánh thất Cầu Kho vốn là tư gia của đốc học Đoàn Văn Bản (1876-1941) được “cải gia vi tự” (lấy nhà ở đổi làm nơi thờ cúng). Ngôi nhà ba gian cột gỗ vách ván, lợp ngói, phía trước cửa sổ song cây, phía sau có hậu đường và nhà trù. Bên phải nhà che thêm một cái chái làm chỗ để xe camion của đốc học và chỗ để thuyền bát nhã.

Tọa lạc tại số 42 đường Général Leman,⁽⁹⁾ thánh thất này tập hợp chức sắc và tín đồ Cao Đài đông đảo nhất lúc bấy giờ, vì là nơi công khai phổ độ Đạo Trời bằng cơ bút tại khu vực Sài Gòn. Ngoài ra còn có hai đàn cơ phổ độ tại Gò Vấp và Cần Giuộc. Đàn cơ công khai ở ba nơi này do ba cặp đồng tử: Cao Quỳnh Cư (1888-1929) và Phạm Công Tắc (1890-1959); Nguyễn Trung Hậu (1892-1961) và Trương Hữu Đức (1890-1976); Phạm Văn Tươi (1897-1976) và Thái Văn Thâu (1899-1981).

Cặp đồng tử Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phụ trách tại thánh thất Cầu Kho do tiền bối Đoàn Văn Bản chứng đàn. Những buổi cầu cơ tại đây thu hút được rất đông thiện nam tín nữ cả vùng Sài Gòn, Chợ Lớn và ngoại ô. Nhất là vùng ngoại ô, mỗi khi có khai đàn thượng tượng, tín hữu nam nữ mặc đạo phục trắng tinh dập dìu qua các lối đường quê như những cánh cò.

Người tín hữu Cao Đài khi đã lập nguyện với Thầy rồi thì đều xem nhau như con một Cha. Sức thu hút lòng tín ngưỡng bởi giáo lý tân pháp được Thiêng Liêng ban cho qua cơ bút đã làm đồng đạo say mê. Nhất là tình huynh đệ xuất phát từ tình thương của Đấng Chí Tôn, chan hòa vào mỗi môn sinh.

⁽⁹⁾ Nay là số 102 Trần Đình Xu, góc đường Cao Bá Nhạ, quận 1.

Người Cao Đài lấy chơn thật cảm thông chia sẻ cùng nhau nên luôn hăng hái trong mọi sinh hoạt tu học, quan hôn, tang tế.

Tiền bối Trần Văn Quế đã đến với thánh thất Cầu Kho bằng cả tâm chí thành học hỏi, hòa mình vào nếp sống đạo ngay từ bước đầu. Dần dần tiền bối phát nguyện hiến dâng lập công hành đạo. Ngoài những giờ dạy ở trường Petrus Ký, tiền bối dồn hết thời gian cho việc tịnh tâm tu học, chăm lo mọi giáo vụ, chu đáo mọi đạo sự của thánh thất. Những hoạt động tín ngưỡng tôn giáo của tiền bối đã lọt vào mắt theo dõi của nhà cầm quyền thuộc địa. Và đó chính là nguyên nhân tiền bối bị đánh hỏng ba lần về kỳ thi cấp bằng khả năng sư phạm Pháp.⁽¹⁰⁾ Cho đến kỳ thi lần thứ tư tiền bối mới được chấm đậu nhưng lại bị áp lực của Toàn Quyền Pasquier⁽¹¹⁾ buộc tiền bối trở về ngạch giáo sư trung học đệ nhất cấp người Việt, nếu không tuân lệnh sẽ bị sa thải.

Tuy bực bội trước sự bất công nhưng nghe lời của nhiều người am tường tình thế khuyên bảo, nên tiền bối đành chấp nhận “tránh voi chẳng xấu mặt nào”. Tiền bối lại còn bị thường xuyên theo dõi do chỉ thị của Taboulet, Giám Đốc Nha Học Chánh Sài Gòn: “*Laissez Monsieur Qué à Saigon pour mieux le surveiller.*” (Để ông Quế lại Sài Gòn đừng giám sát ông ấy chặt chẽ hơn.)

Nhận thấy con đường giáo dục mình theo đuổi bị thế lực chánh trị chen vào do nghi kỵ về tín ngưỡng, tiền bối cứ mặc kệ, lại càng quyết tâm hơn trong việc tham gia các sinh hoạt tôn giáo. Tiền bối cảm thấy thích thú trong lộ trình tìm về

⁽¹⁰⁾ *Certificat d'aptitude pédagogique, titre Français.*

⁽¹¹⁾ Pierre Marie Antoine Pasquier (sinh 1874, nhiệm kỳ từ ngày 26-12-1928 đến ngày 15-01-1934 thì chết vì tai nạn máy bay).

nguồn sống tâm linh với môi trường tu học đông đảo những thành phần trí thức, có địa vị trong xã hội, hoặc quý vị đạo cao đức trọng...

Tham gia sinh hoạt tu học tại thánh thất Cầu Kho, tiền bối quen dần đường tiến thân của một viên chức giáo dục. Tiền bối tâm niệm câu thánh thi:

*Hay cho kẻ sĩ biết tu hành
Hành ấy thì thân chẳng mất danh...*

Được gần gũi, tiếp xúc với nhiều nhân vật Cao Đài, nhiều thiện tri thức trong Ngũ Chi, lại được nghe thánh ngôn, thánh giáo, tiền bối cảm nhận nguồn tâm linh Cao Đài rất sống động. Tiền bối từng ngày sưu tầm biên chép thánh ngôn, thánh giáo từ buổi đầu lập đạo để học hỏi, nghiên cứu, khám phá. Tiền bối rất thích thú và thuộc lòng nhiều thi văn dạy đạo.

*Đã từng muôn kiếp có tên Ta,
Ta bởi Đạo Trời mở cửa ra.
Ra để rước người lành đến ở,
Ở chung một cõi lại chung nhà.

Một trời một đất một nhà riêng,
Dạy dỗ nhơn sanh đặng dạ hiền
Cầm mối Thiên thơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.*

Biết tiền bối có bằng cấp Tây học, một tín hữu đã tặng bài thánh giáo bằng Pháp văn, do Đức Lý Giáo Tông dạy ông Wintrebert ngày 7 tháng 7 năm 1928 (20-5 Mậu Thìn) tại Tòa Thánh Tây Ninh.

Dù sao đạo Cao Đài đối với tiền bối hãy còn quá mới. Việc thâm nhập đạo pháp đối với tiền bối vẫn còn ở giai đoạn khám phá, cho nên thánh ngôn, thánh giáo đến với tiền bối

luôn mới lạ và bất ngờ.

Bài thánh giáo do Đức Lý Bạch,⁽¹²⁾ xưa nổi tiếng là một thi tiên đời Đường (Trung Quốc), nay đã giảng diễn tại Việt Nam dạy đạo bằng ngôn ngữ Lang Sa:

Cher frère Wintrebert, approchez et lisez.

Je vous donne des vers.

Le Christ dit:

L'esprit est prompt mais le corps est léger,

Le monde ressemble à un passager

Qui s'égare seul dans un désert aride,

Marche vers la mort d'un pas rapide.

Si on le rencontre, que lui donne-t-on en chemin?

De l'eau pour sa soif et du pain pour sa faim,

On fait soit volontaire, soit involontaire,

Un acte appelé humanitaire.

Que diriez-vous si vous voyiez un père qui s'évertue

A regarder ses enfants qui s'entretuent?

Vous le considéreriez comme irrespectable,

Si vous ne le jugiez vraiment coupable.

On ne croit pas DIEU qui vient en sauveur

Des êtres dont il est créateur.

Devant les intérêts en butte,

L'égoïsme humain se met en lutte,

L'homme dans son insouciance enfantine,

Vers la perdition s'incline.

Que devient le monde sans religion

Si ce n'est destiné qu'aux perditions?

⁽¹²⁾ Lý Bạch (701-762) là thi tiên; Đỗ Phủ (712-770) là thi thánh; Vương Duy (701-761) là thi phật, và Lý Hạ (790-816) là thi quý.

*Pour satisfaire à son matérialisme,
L'homme nie même le Christianisme.
DIEU vient rassembler enfin toutes les brebis
Comme l'Apocalypse l'a dit en prophétie.
Un ange fera entendre le son du cor,
De l'Orient, l'Occident voit poindre l'aurore.
Toutes les églises dans leur allégresse,
Voient venir le Divin Pasteur en sa noblesse
Unir toutes les croyances en une seule foi,
Dont l'amour du prochain fait force et loi.
Les races fraternisent, le monde rénové
Par un idéal plus noble et plus enviable,
La paix mondiale sera poinçonnée,
Par le sceau de DIEU éternellement durable.
Je ne puis écrire davantage à cause des lecteurs.
Au revoir.⁽¹³⁾*

Tạm dịch:

*Hiền hữu Wintrebert thân mến, hãy đến gần và đọc.
Lão cho hiền hữu mấy vần thơ.
Đức Chúa phán:
Tinh thần mình mãi mà thân xác nhẹ tênh,
Thế giới này như khách qua đường,
Đơn côi, lạc lõng trong sa mạc khô khan,*

⁽¹³⁾ Tham khảo: (i) *Les messages spirites de la Troisième Amnistie. Recueil des messages spirites en Français dans les années 1925-1938, collectionné par Archevêque Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh) en 1962. (USA, 2007). Pp. 45-46. (ii) Recueil des messages spirites en Français, offert par Chon Huệ (1962). Bản đánh máy, trang 14-15.*

*Bước chân vội vàng về cõi chết.
Sẽ cho những gì nếu ta gặp kẻ ấy giữa đường?
Cho uống cứu khát, cho ăn cứu đói,
Tự nguyện hoặc không tự nguyện,
Một cử chỉ gọi là nhân đạo.
Anh sẽ nói gì khi thấy một người cha
Nhìn đăm con mình tàn hại lẫn nhau?
Anh sẽ xem ông ấy là người không đáng kính,
Nếu anh không cho ông ta thật là một kẻ có tội.
Người ta không tin Thượng Đế đến cứu vớt
Loài người mà Ngài là Đấng sáng tạo.
Trước những lợi quyền đưa đến,
Con người bắt đầu đấu tranh cho mình,
Con người hướng về nẻo sa đọa
Trong nỗi hỗn nhiên tự trẻ thơ.
Thế giới này sẽ thế nào khi không có tôn giáo?
Nếu không, sẽ chỉ là con đường dẫn đến trầm luân.
Để thỏa mãn xu hướng vật chất,
Con người chối bỏ cả đạo Thiên Chúa.
Cuối cùng Chúa đến gom tất cả con chiên
Như sách Khải Huyền đã báo trước.
Một thiên thần rúc còi để mọi người đều nghe thấy
Người phương Tây thấy bình minh ló dạng từ phương Đông,
Tất cả tôn giáo trong niềm hoan lạc
Nhìn thấy người chăn chiên thiêng liêng đến trong vinh diệu
Thống nhất mọi tín ngưỡng thành một,
Mà tình yêu thương người khác là luật tự nhiên.
Cả loài người là anh em, thế giới đổi mới,
Bởi một lý tưởng thanh cao hơn và đáng khao khát hơn,*

*Hòa bình nhân loại sẽ hiển lộ,
Bồi khuôn mẫu vĩnh hằng của Thượng Đế.
Lão trâu điên vì lý do độc giả.
Tạm biệt.*

Tiền bối đọc đi đọc lại bài thánh giáo nhiều lần và suy nghĩ về Đức Lý Giáo Tông. Một con người lúc sanh tiền đã “Độc phá vạn quyền thư, hành quá vạn lý lộ”. Có đọc hết muôn pho sách mới hiểu hết lẽ sống, có đi nát vạn dặm đường mới từng trải hết việc đời. Và đó là yếu tố của một Đấng Giáo Tông cầm quyền mỗi đạo tận độ trong buổi hạ nguơn.

Cảm thụ được về năng lực giáo hóa bằng điển quang trong Cao Đài, tiền bối thấy tâm hồn lúc nào cũng hoan lạc. Tiền bối lập đi lập lại mấy câu trong bài thánh giáo và suy gẫm về Đấng cứu thế, về tôn giáo của mọi tôn giáo. Tiền bối càng đi hầu các đàn cơ hăng say hơn.

Ngoài ra tiền bối còn nghe nhiều chuyện kể về sự huyền nhiệm trong cửa đạo mà những đầu óc thực nghiệm e khó có thể chấp nhận được. Ngay tại thánh thất Cầu Kho có nhiều chuyện thật lạ lùng, khó tin đã xảy ra.

Chuyện một phù thủy bị phạt hữu hình

Một đạo hữu sống bằng nghề kéo xe, nhà rất nghèo ở đường Nguyễn Tấn Nghiệm.⁽¹⁴⁾ Căn nhà bằng cây lợp tôn, vách ván. Trong nhà có thiết bàn thờ thánh tượng Thiên Nhân. Bên cạnh nhà có người hành nghề phù thủy. Không biết vì muốn phá chơi hay muốn thử thách nền đạo mới mà lựa khi chủ nhà đi kéo xe, phù thủy nọ vẽ một lá bùa ném về

⁽¹⁴⁾ Nguyên là đường Cầu Kho. Từ 10-8-1916 đổi tên là đường Nguyễn Tấn Nghiệm. Từ 22-3-1955 đổi tên là đường Phát Diệm. Từ 04-4-1985 đổi tên là đường Trần Đình Xu.

phía bàn thờ qua cửa sổ.

Lạ lùng thay! Khi vừa quay lưng thì phù thủy nọ cầm đầu chạy một mạch từ đường Nguyễn Tấn Nghiệm qua đường Frère Louis⁽¹⁵⁾ đến chợ Thái Bình, rồi như ngậy như dại chạy men theo đường Général Leman⁽¹⁶⁾ đến trước thánh thất Cầu Kho.

Hôm ấy nhằm chiều thứ Bảy, cửa thánh thất mở để bốn đạo phần đông là công nhân chức thuận tiện đến lễ bái, tu học. Gã phù thủy chạy xồng xộc vào cửa nhưng vừa tới ngưỡng thì hai chân như cứng đờ không nhấc lên được nữa. Rồi gã tự quỳ xuống gập mình lạy như té sao.

Tiền bối Đoàn Văn Bản đang dùng cơm chiều, được báo tin liền bước ra xem, thấy điều lạ lùng, nên vội quay vào rửa mặt, vận khăn áo tới trước bửu điện lên hương đèn, thỉnh chuông, khẩn xin giải nạn cho người điên. Xong rồi lấy nước âm dương mang ra cửa, rảy lên đầu gã ba lần. Gã phù thủy liền tỉnh lại, bước đến cung kính tạ ơn tiền bối Đoàn Văn Bản, đồng thời kể rõ hết sự việc.

Chuyện một nữ tín hữu bị phạt tự vả vào mồm

Đang buổi dâng lễ của thánh thất vào chiều thứ Bảy, một nữ tín hữu ở hậu đường có việc không vừa ý đã to tiếng la lối om sòm liên tục, làm ảnh hưởng đến thời cúng, vì giữa bửu điện và hậu đường chỉ ngăn bằng một vách ván. Thấy vậy Giáo Hữu Thượng Tường Thanh đang quỳ cúng liền xá, đứng

⁽¹⁵⁾ Từ 22-3-1955 đổi tên là đường Võ Tánh. Từ 14-8-1975 đổi tên là đường Nguyễn Trãi.

⁽¹⁶⁾ Nguyên là đường Abattoire de Cầu Kho. Từ năm 1920 đổi tên là đường Général Leman. Từ 19-10-1955 tới nay là đường Cao Bá Nhạ.

dậy, bước xuống hậu đường.

Vừa giờ Ngưỡng Thiên Mạo trên đầu, vị giáo hữu vừa nói: “Này chị, hãy bình tĩnh, chuyện đâu còn có đó. Chờ xong lễ cúng, quý anh lớn sẽ phân xử cho.”

Chị tín hữu ấy lại càng hung hăng la lớn: “Ai mà xử được! Tôi tự xử thôi!”

Giáo Hữu Thượng Tường Thanh tay cầm Ngưỡng Thiên Mạo màu xanh vừa vái, vừa nói rằng: “Tôi lạy chị. Tôi lạy chị. Im đi một chút, cúng xong đã...”

Vừa lúc ấy mặt mày người nữ tín hữu kia tự dưng đỏ bừng một cách khác thường, và hai tay tự vả vào mồm không dứt. Đến khi mãn lễ cúng, tiền bói Đoàn Văn Bản lên bửu điện làm lễ cầu xin xá tội, chị ấy mới hết bị hành phạt.

Chuyện một nữ tín hữu bị phạt cầm

Có một bà trạc độ lục tuần người gốc Bến Tre đang tham gia tín ngưỡng tại thánh thất Cầu Kho. Bà ta chuyên cho vay tiền tháng. Khi đến kỳ hạn con nợ nào không trả kịp tiền lời thì bị bà mắng chửi thậm tệ, họ không chịu nổi phải ráng lo trả cho bà, còn không thì phải bỏ trốn.

Vào một buổi trưa tại thánh thất, bà vừa lim dim nằm nghỉ liền thấy có một cụ già đến điểm mặt bảo rằng: “Mày dữ lắm! Ác lắm! Phạt mày cầm ba năm.”

Bà liền vùng dậy, mở miệng nói chỉ ú ở chớ không thốt ra lời. Biết đã bị phạt cầm thật rồi, từ đó bà rất ăn năn, trở nên thuần lương và thường nhắc nhở chị em bằng cách ra dấu: bà đưa thẳng ngón tay trở phải, gằn gằn mấy cái, rồi chỉ lên trời; sau đó cong ngón tay trở trái, gằn gằn mấy cái, rồi chỉ xuống đất. Ý bà muốn nói là hãy ăn ở theo lẽ phải, ngay thẳng thì được lên trời; còn ăn ở trái đạo, cong vạy thì xuống địa phủ.

Khi tính đủ ba năm, bà đến nhà Thượng Giáo Sư Lê Văn Sanh ra dấu nhờ giúp bà đi giải tội. Bà cứ ra dấu mà Thượng Giáo Sư Sanh vẫn không hiểu gì cả.

Quá bức, bà liền chạy xuống bếp bung lên một chén tương, tay chỉ vào chén tương rồi chỉ về hướng Bà Rịa. Giáo Sư hội ý mới bảo rằng: “Chị muốn nhờ đưa chị xuống gặp cụ Phủ Tương phải không?”

Bà ta gật đầu lia lịa. Thượng Giáo Sư Lê Văn Sanh thân hành đưa bà đạo hữu ấy ra Xuyên Mộc. Bảy giờ chủ quận Xuyên Mộc là tiền bói Nguyễn Ngọc Tương (1881-1951), người Bến Tre, một chức sắc cao cấp trong đạo Cao Đài.

Biết việc, tiền bói Nguyễn Ngọc Tương liền thiết lễ cúng cầu giải tội. Gần hết thời cúng, khi mọi người đọc đến bài Ngũ Nguyên thì nghe bà tín hữu nọ đang lặng thin thít quỳ phía sau chọt cất giọng lên cùng nhịp nhang đọc theo:

Nam mô:

Nhứt nguyện Đại Đạo hồng khai.

Nhì nguyện phổ độ chúng sanh.

Tam nguyện xá tội đệ tử.

Tứ nguyện thiện hạ thái bình.

Ngũ nguyện thánh thất an ninh.

Thiêng liêng mở lối đấng trình

một

Một buổi chiều, sau giờ tan học, ở trường Petrus Ký về, tiên bối Trần Văn Quế được Thượng Giáo Sư Lê Văn Sanh cho biết sẽ có đàn cơ tại nhà tiên bối Vương Quan Kỳ vào đêm đó. Nhân có người anh là Trần Văn Tồn từ Long Thành vào, tiên bối sắp đặt cho hai anh em cùng đến nhà Vương tiên bối ở đường La Grandière⁽¹⁾ để hầu đàn.

Biết đàn cơ thường thiết lập vào nửa khuya nên hai anh em thông thả, 9 giờ mới đến nơi. Đàn cơ lập trên lầu một. Nhờ mặc đạo phục nên hai anh em không bị người gác cửa cản trở. Trên lầu mọi người đã xả đàn, đang ra ngoài sân thượng đàm luận về bài thơ của Lý Đại Tiên vừa giảng cơ:

*Nhứt bồi mỹ tửu sướng tình hoài,
Bá vạn thi từ vân vụ khai,
Thân thử trích tiên thiên địa động,
Nhàn lai hứng cảnh lạc vô nhai.*

Ai ai cũng có vẻ khinh khoái về những vần thơ tiên, nói cười rất an hòa tự tại. Hai anh em tiên bối Trần Văn Quế bước vào chào hỏi và biết được đàn cơ này do Giáo Sư Ngô Tường Vân và cụ Phán Nguyễn Văn Đức cùng phò loan. Hai vị đang chuẩn bị mười lăm phút sau tái cầu.

Anh em tiên bối được mời vào đàn trung cùng hầu đàn.

⁽¹⁾ Từ 30-4-1950 đổi tên là đường Gia Long. Sau 30-4-1975 đổi tên là đường Lý Tự Trọng.

Tiền bối cảm thấy lòng hơi nôn nao với không khí của buổi cầu tiên. Một chiếc cầu tâm linh đang bắc nhịp giữa hữu và vô.

Đàn tái cầu, cơ lên, Đức Lữ Tổ giảng cho tiên bối Quế một bài tứ tuyệt:

*Đại căn nguyên kiết tự tiên thân,
Nhân quả tạo thành hảo phước nhân,
Chấp nhứt thiện tâm hành chánh đạo,
Hà ưu hậu nhứt bất triêm ân?*

*Thi hứa Quế
Ngã Lữ Thuần Dương*

Tuy đã có tiếp xúc với cầu cơ hồi còn đi học ở Hà Nội, nhưng là cơ ma. Nay với đàn cơ này, tiên bối Trần Văn Quế như đang được mở ra một con đường thiêng liêng vừa huyền nhiệm vừa gần gũi.

Nội dung bài thơ của Đức Lữ Tổ như trả lời về tâm nguyện của tiên bối Trần Văn Quế đã thẳm khấn trước đó: “Trời Phật hiển linh trợ sức cho việc dạy dỗ học trò được tốt đẹp, gây được sự chăm học, vâng lời của học sinh, biết tuân theo sự hướng dẫn đường ngay nẻo thật.” Tiên bối nghiệm ý về sự trả lời ở câu chốt của bài thi: “*Hà ưu hậu nhứt bất triêm ân.*”

Kỳ đàn kế tiếp sau đó không lâu do đồng tử của bác sĩ Trương Kế An (1899-1983). Tiên bối Trần Văn Quế cũng được thông báo đến hầu. Lần này Đức Chí Tôn giảng đàn dạy nhiều việc. Tiên bối được Đức Chí Tôn dạy: “*Quế! Nếu Thầy không cho chú Thần theo dắt con trở lại thì con đã đi lạc hướng rồi. Bây giờ con nghĩ sao? Ráng nhứt tâm sau sẽ thọ lĩnh.*”

Tiền bối Trần Văn Quế từ đó luôn mong ước được hầu đàn cơ. Nó như có sức thu hút trên đường tìm cầu chân lý. Đàn cơ

tại Linh Quang Tự ở Hanh Thông Tây thuộc chi Minh Sư do Đức Thái Lão Trần Đạo Quang (1870-1946) lập. Tiên bối đến dự và được Ôn Trên giảng cho bài thi:

*Đại Đạo bất ly mạc viễn cầu,
Tam Kỳ cứu khổ giải tù lao,
Tâm trung ư ngoại thành như nhưt,
Cổ thị tương phùng đắc đạo Cao.*

Càng say sưa với cơ tiên bút thánh, tiên bối càng chuyên tâm nghiên cứu giáo lý, viết bài bằng tiếng Pháp gửi đăng nguyệt san *La Revue Caodaïste*. Bài đầu tiên có nhan đề *De l'existence de Dieu*.⁽²⁾ Với bài này tiên bối được chủ bút Nguyễn Trung Hậu tặng cho bút danh Tiên Giác.⁽³⁾ Từ đó tiên bối Trần Văn Quế được mời viết bài thường xuyên và được mời giảng đàn đạo nhiều nơi.

Rồi tiên bối được tham gia phái đoàn đại diện thánh thất Cầu Kho vào Hội Đồng Nghị Sự do Thái Chánh Phối Sư Nguyễn Ngọc Thơ (1873-1950) làm chủ tịch. Hội Đồng này đại diện cho toàn thể Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nhóm thường lệ tại tư gia tiên bối Thơ ở đường Paul Blanchy,⁽⁴⁾ cũng có khi nhóm tại Tòa Thánh Tây Ninh.

Tòa Thánh Tây Ninh bấy giờ chỉ mới cất tạm bằng cây ván, mái lợp tôn. Khi đến dự họp ở đây, tiên bối Trần Văn Quế hân hạnh tiếp xúc với các bậc đại thiên phong như các tiên bối Lê Văn Trung (1876-1934), Lê Văn Lịch (1890-1947), Lê Bá Trang (1878-1936), Cao Quỳnh Cư (1888-1929), Phạm Công Tắc (1890-1959), Cao Quỳnh Diêu (1884-

⁽²⁾ Về sự hiện hữu của Thượng Đế.

⁽³⁾ Có lẽ là 踐覺, tức là noi theo đường giác, đường đạo.

⁽⁴⁾ Từ 28-11-1952 đổi tên là Trung Nữ Vương. Từ 22-3-1955 tới nay là đường Hai Bà Trưng.

1958), Nguyễn Trung Hậu (1892-1961), Trương Hữu Đức (1890-1976), v.v...

Đến với Tòa Thánh Tây Ninh là đến với Tổ Đình của đạo Cao Đài, tiên bối thấy được cái cao trọng lớn lao của nền đạo, thấy được sứ mạng Kỳ Ba trên đất nước mấy ngàn năm văn hiến, thấy được tinh thần hòa hợp Đông Tây kim cổ. Tuy chỉ là một dải non sông bé nhỏ đang bị ngoại bang thống trị nhưng Việt Nam được ân trao mỗi đạo Trời vô cùng vinh diệu. Tiên bối cảm thấy dường như mình đang chung gánh đạo đời, chung tay sứ mạng.

hai

Tiên bối Trần Văn Quế tiếp cận với Tòa Thánh Tây Ninh bằng tất cả lòng nhiệt huyết, cả ý chí quyết vượt tới. Nhưng cơ đạo lúc này lại lâm vào giai đoạn biến động, phân chi rẽ phái.

Trước hết là tiên bối Ngô Văn Chiêu (1878-1932), người Anh Cả của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ không nhận phẩm vị Giáo Tông, âm thầm tách khỏi cơ phổ độ vào cuối năm 1926, rồi về Cần Thơ chuyên tu theo tâm pháp vô vi. Nơi đây lần hồi hình thành chi Chiêu Minh.

Đến năm 1927 Thượng Giáo Hữu Nguyễn Hữu Chính (1890-1946) lập đàn phù cơ thỉnh tiên ngoài bộ phận Hiệp Thiên Đài, vì vậy Tòa Thánh có biện pháp kỷ luật. Giáo Hữu Chính bèn về làng Mỹ Phước Tây thuộc quận Cai Lậy lập thánh tịnh Thiên Thai (phái Tiên Thiên).

Rồi ngay giữa hàng chức sắc cao cấp tại Tòa Thánh nảy sinh bất đồng, nghi kỵ nhiều khoản, nhất là về tài chánh. Sau nhiều lần có ý kiến can ngăn mà vô hiệu, Thái Phối Sư

Nguyễn Văn Ca (1875-1956) và một số lớn chức sắc bao gồm thành phần trí thức thuộc thánh thất Cầu Kho đồng loạt rút lui.

Thế rồi các chức sắc này được bác sĩ Trương Kế An (1899-1983) vận động kết hợp thành Hội Thánh Minh Chơn Lý với Tòa Thánh Định Tường tại Cầu Vĩ, Mỹ Tho, vào năm Tân Mùi (1931). Hội Thánh này gồm đủ chức sắc của hai đài hữu hình.

Về **Hiệp Thiên Đài**, chương quản do Thiên Sư Nguyễn Hữu Phùng (1877-1940), người làng Mỹ Phước, quận Châu Thành, tỉnh Long Xuyên, vốn là một đông y sĩ lại giỏi nghề phù thủy. Bộ phận phò loan gồm có hai đồng tử Chơn Tâm (Nguyễn Hữu Thiện, 15 tuổi) và Tường Khánh (Nguyễn Hữu Kiên, 17 tuổi). Hai đồng tử này là con của bà Võ Thị Chính (1892-1930). Tiên bối Võ Thị Chính rất mộ đạo và thông hiểu đạo. Sau khi nhập môn Cao Đài rồi bà về độ cả gia đình bên chồng nhập môn. Võ tiên bối quy thiên, đắc vị **Thê Liên Tiên Nữ** tại Diêu Trì Cung. Bài kinh sám hối “*Quy lực dục thất tình sám hối...*” do Đức **Thê Liên Tiên Nữ** ban cho.

Về **Cửu Trùng Đài**, Đức Chí Tôn giáng cơ ban ơn Thái Lão Sư Trần Đạo Quang vẫn giữ nguyên phẩm Ngọc Chương Pháp mà tiên bối đã thọ phong trước đây. Thái Phối Sư Nguyễn Văn Ca thăng lên Thái Đầu Sư, thánh danh là Thái Ca Nhựt, Chương quản Cửu Trùng Đài. Tiên bối Trần Nguyên Lượng (1877-1968) được phong Thượng Đầu Sư nhưng chưa dám nhận. Tiên bối Nguyễn Văn Kiên được phong Ngọc Đầu Sư.

Các vị đại Thiên phong kể trên đều được ban ơn mỗi vị một bài thơ tứ tuyệt.

Cấp *Chánh Phối Sư* có ba vị: Thái Chánh Phối Sư Phạm Văn Nhơn (Rạch Giá); Thượng Chánh Phối Sư Đoàn Văn

Bản; Ngọc Chánh Phối Sư Nguyễn Văn Chiêu (Hội Đồng Địa Hạt Tân An).

Cấp *Phối Sư* được điểm danh chung qua một bài tứ tuyệt:

*KỶ, VỊ công lao nghĩ có dư,
MINH, TUỜNG tua giữ chữ vô tư.
LƯỢNG, NGHIÊM, AN, THIỆU, ĐÂY nên thưởng,
Sắc chỉ phong rành chức Phối Sư.*

Chín vị được điểm danh trong bài thi trên là: Vương Quan Kỳ (Sài Gòn), Lê Văn Vị (đông y sĩ, Rạch Giá), Trần Quang Minh (thông phán, Sài Gòn), Võ Văn Tường (thông ngôn, Sài Gòn), Trần Nguyên Lượng, Trần Quang Nghiêm (trưởng tòa, Sài Gòn), Trương Kế An (bác sĩ, Bạc Liêu), Phan Văn Thiệu (điền chủ, Phước Long, Bạc Liêu), và Nguyễn Văn Đây (Ký Đây).

Cấp *Giáo Sư* cũng được điểm danh qua một bài thi:

*QUẾ ném mùi rồi quế chẳng phai,
Công KHANH đâu ví chức Cao Đài,
Lên non đến ĐÁNH xem thêm đẹp,
Phong chức Giáo Sư thật chẳng sai.*

Ba vị được điểm danh trong bài thi trên là: Ngọc Giáo Sư Trần Văn Quế, Thượng Giáo Sư Khanh (Phán Khanh, Sa Đéc), Thái Giáo Sư Nguyễn Văn Đánh (Phán Đánh, Long Xuyên).

Tiên bối Trần Văn Quế nghiệm lại điềm chiêm bao đã thấy trước đó hai hôm ở Sài Gòn. Tiên bối mơ thấy mình đến dưới chân một hòn thổ sơn, trên ấy có một người vẫy tay gọi hãy lên trên đánh núi xem cảnh chùa. Điềm mộng này ứng hợp phẩm Ngọc Giáo Sư mà Đức Chí Tôn ban phong cho tiên bối.

Cấp *Giáo Hữu* được phong đều là người thánh thất Cầu

Kho, gồm có: Thượng Giáo Hữu Trần Văn Tân (nhà giáo); Thái Giáo Hữu Phan Văn Hòa; Ngọc Giáo Hữu Lương Văn Bồi; Ngọc Giáo Hữu Nguyễn Văn Phùng (1893-1961, sếp ga đường sắt Sài Gòn); Thượng Giáo Hữu Mới (độc phủ); Ngọc Giáo Hữu Thọ (độc phủ); Ngọc Giáo Hữu Đồi (thông phán); Ngọc Giáo Hữu Phan Trường Mạnh (1895-1967).

Sau khi hình thành, Tòa Thánh Định Tường quy tụ nhiều chức sắc cao trọng, nên sinh hoạt đạo phát triển mạnh. Các cuộc lễ An Thiên Đại Hội, lễ phong thánh rất đông đảo tấp tểnh tham dự. Tại đây Ôn Trên đã ban cho nhiều kinh, nhiều thánh giáo như: *Tu Chơn Thiệp Quyết*, *Chánh Tà Yếu Lý*, *Chánh Giáo Thánh Truyền*, *Giác Mê Khải Ngộ*, mười bốn bài kinh nhật tụng bằng chữ quốc ngữ, hai bài *Thượng Nguồn Phú*, *Hạ Nguồn Phú*, v.v...

Minh Chơn Lý trở thành một phong trào mạnh mẽ lan rộng khắp cả Tam Giang (Tiền, Trung, Hậu). Nhiều nơi lập thánh thất theo hệ thống Minh Chơn Lý. Ở làng Phước Long (quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa), quê hương của tiền bối Trần Văn Quế có thánh thất Phước Hiệp⁽⁵⁾ thuộc hệ thống Minh Chơn Lý.

Sau ba năm Hội Thánh Minh Chơn Lý chuyển hướng, canh cải theo cơ bút của Thiên Sư Nguyễn Hữu Phùng (1877-1940). Minh Chơn Lý hoàn toàn đi ra ngoài *Pháp Chánh Truyền*, không thờ Thiên Nhân mà thờ trái tim và Thập Ngũ Linh Đấng. Các nghi thức lễ bái, phẩm phục không hề giống bất cứ một phái Cao Đài nào. Lại thêm một vài nghi thức lạ lạ như khi vào bửu điện thì đến bàn thờ Hộ Pháp quy một gối, chắm nước thánh, rồi lấy dầu như bên Công Giáo. Báo *Đuốc Chơn Lý* ra đời làm diễn đàn cho tất cả những canh cải ấy, và

⁽⁵⁾ Thoạt đầu tạm đặt tại nhà ông Võ Văn Nhâm.

công kích Tòa Thánh Tây Ninh quá nhiều.⁽⁶⁾

Trước tình hình đó các chức sắc lại quay về thánh sở cũ. Chức sắc thánh thất Cầu Kho trở về Cầu Kho, chức sắc Hậu Giang về với Minh Chơn Đạo. Tiền bối Nguyễn Văn Kiên về Tân An lập nhóm tu học *Chơn Lý Tâm Nguyên*, *Nguyễn Nguyên Bản Bản*. Tiền bối Trần Nguyên Lượng (Thượng Đâu Sư) chuyên về nghiên cứu Thông Thiên Học (*Théosophie*).

ba

Giáo Hữu Nguyễn Hữu Chính (1890-1944) khi rời Tòa Thánh Tây Ninh về làng Mỹ Phước Tây (quận Cai Lậy) lập thánh tịnh Thiên Thai, phát triển mạnh khắp cả Tam Giang. Buổi đầu Giáo Hữu Chính có hợp sức với Phối Sư Thái Ca Thanh ở Minh Chơn Lý lo việc phổ độ, nhưng sau bất đồng với Thiên Sư Nguyễn Hữu Phùng nên chỉ chăm lo cho thánh tịnh Thiên Thai ở Cai Lậy,⁽⁷⁾ tiến đến thành lập phái Tiên Thiên. (Trước khi có Tây Ninh, những vị thuộc Tiên Thiên đã tiếp nhận ân điển Đại Đạo từ Láng Biền rời.)

Tiên Thiên đã tạo ra một sắc thái riêng không giống Tây Ninh, cũng không giống Mỹ Tho (Minh Chơn Lý). Giáo phẩm thì có Thất Thánh, Thất Hiền. Thánh sở gọi là thánh tịnh. Thoạt đầu Hội Thánh Tiên Thiên có bảy mươi hai thánh tịnh, đến nay đã phát triển nhiều hơn. Có thánh tịnh xây một

⁽⁶⁾ Giám đốc kiêm quản lý là Nguyễn Văn Ca. Về sau quản lý là Hồ Văn Tú, rồi Nguyễn Văn Phấn. Tòa soạn tại boulevard Bartoli, Tân An; sau chuyển về làng Mỹ Phong (Mỹ Tho). In typo (15x22,5 cm) tại nhà in Khương Nguyên, Mỹ Tho. Số 1 ra mắt ngày 15-7-1935; đình bản với số 35, xuất bản vào tháng 02 và 3-1939.

⁽⁷⁾ Hiện nay thánh sở này là Tòa Thánh Vô Vi Thiên Thai.

đài cao gọi là *lư bông*. Tòa Thánh Châu Minh đặt tại Sóc Sãi (Bến Tre). Chức sắc Tiên Thiên đều phải trường trai tuyệt dục và có một chuỗi châu mười tám hạt dùng để luyện châu. Ngoài ra còn luyện một số bửu bối khác.

Cơ bút rất thịnh hành. Mỗi thánh tịnh thường có một cặp đồng tử và các cặp phò loan phụ tá. Có thể nói hoạt động của phái Tiên Thiên lúc ấy rất hào hứng, tập trung được rất nhiều nhân vật tên tuổi như Thái Chương Pháp Phan Văn Tông (1881-1945), Thượng Chương Pháp Nguyễn Hữu Chính (1890-1944), Ngọc Chương Pháp Nguyễn Thế Hiển (1886-1943), Thượng Chương Pháp Lê Kim Ty (1893-1948), Thái Đầu Sư Trần Lợi (1879-1946), Thượng Đầu Sư Nguyễn Bửu Tài (1882-1958), và Ngọc Đầu Sư Nguyễn Tấn Hoài (1881-1949). Đó là *Thất Thánh*.

Ngoài ra còn có *Thất Hiền* gồm các nhân vật tai mắt như Lê Thành Thân, Nguyễn Phú Thứ, Lâm Quang Tỹ, Đoàn Văn Chiêu, Phan Lương Hiền, Trương Như Mậu, Phan Bá Phước.

Một số chức sắc Cầu Kho vào thời điểm đó cũng bị cuốn hút về Tiên Thiên nhưng về sau nhận thấy các đàn cơ hoạt động quá sôi nổi nên có phần e ngại.

Riêng tiền bối Trần Văn Quế vẫn chăm lo hành đạo tại Cầu Kho không lưu tâm đến phái Tiên Thiên. Một hôm có người đến trao cho tiền bối một thánh lệnh, dạy đến hầu đàn tại thánh tịnh Bồng Lai (Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương). Nghĩ rằng cơ bút đang bị lạm dụng nên tiền bối không đi.

Vài hôm sau lại có lệnh gọi qua cơ bút ở Bồng Lai:

*QUẾ chưa rõ lời Già phán đoán
Gặp ngọc lành ngao ngán đường gai
Khá tua đến viếng đôi ngày
An bề bát nhã ngọc đài thầy ban.*

Tiền bối nhớ lại trước đây được điểm danh tại Cao Thiên Đàn (Rạch Giá):

*QUẾ mình chơn đạo cầm cân
Chen chân cửa Phật vững thân cây nhờ.*

Và rồi tiền bối nằm mơ thấy mình đến một ngôi nhà ngói lớn rộng ở gần mé sông. Bước vào nhà thấy có nhiều cụ lớn tuổi, khăn áo chỉnh tề ngồi hai bên chiếc bàn dài dự tiệc. Tiệc gần mãn, nhưng vẫn còn phần cỗ bàn dọn sẵn. Chủ nhà dáng người phốp pháp, râu dài, đến nói với tiền bối: “Mời ông nhập tiệc. Ông đi trễ thì phải cố gắng mà ăn cho kịp người ta.” Tức thì tiền bối bỏ đũa xuống, lấy hai tay hốt thức ăn bỏ vào miệng ngón.

Với điềm chiêm bao này và lời thánh giáo khi trước, tiền bối mặc dù dè dặt vẫn quyết định đến hầu đàn tại Bồng Lai để tùy nghi phân định.

Rất lạ lùng, hôm đến Bồng Lai, tiền bối gặp y như trong giấc mộng, ngôi nhà ngói lớn rộng ở gần mé sông, cảnh dọn tiệc. Cũng có ông chủ nhà phốp pháp, râu dài bạc phơ...

Đến giờ hầu đàn, Đức Chí Tôn lâm cơ, tiền bối Lê Kim Ty trình: “Bạch Thầy, nay có Ngọc Quế Thanh đến hầu lịnh. Xin Thầy ban phận sự cho Ngọc Quế Thanh.”

Ngọc cơ viết: “*Đạo của Thầy ngày hôm nay đã mở rộng cửa để người hiền nhân quân tử tự do quan sát rồi dự vào. Con mắt phàm thấy sao đặng Thiêng Liêng cao thấp. Vậy từ nay con đừng như thế nữa.*”

Khi ra đàn, tiền bối Lê Kim Ty đến dặn tiền bối Trần Văn Quế: “Sáng mai ông về, hãy đến Trước Tiết Tàng Thơ tìm ông chủ tịnh Trương Duy Toàn bảo rằng tôi giới thiệu ông.”

Mặc dù không hiểu việc giới thiệu này như thế nào, tiền bối vẫn y lời đến Trước Tiết Tàng Thơ tại Đòng Ông Cộ

trong vườn cao su sau dinh chủ tịch Gia Định. Ông chủ tịch Trương Duy Toàn ân cần tiếp đón, và mời tiền bối đến hầu đàn kỳ tới.

Tiền bối y lời, được Ôn Trên thấu nhận. Từ đó tiền bối tu theo Tiên Thiên. Được một thời gian ông chủ tịch cho tiền bối xem bài thánh giáo trường thiên điếm danh ba trăm vị chưa lần nào đặt chân đến Trước Tiêt Tàng Thơ, trong đó có tên tiền bối:

QUẾ, đơn quế nổi trôi bến tục...

Và một đoạn thánh giáo vừa tiếp trong ngày 26 tháng 3 Quý Dậu (1933).

“Toán, tối nay con cho QUẾ hầu đàn đặng Thầy dạy việc cho nó. Sau nó sẽ giúp con tại Tàng Thơ. Con phải cất nghĩa cho nó hiểu về Thiên Đạo, cho nó hết hoài nghi. Kéo nó tưởng đâu các con làm quốc sự, nên nó lưỡng lự mà chậm trễ bước đường đạo của Thầy.”

Tiếp theo, đêm đó Thầy giảng đàn dạy:

“Ngọc Hoàng Thượng Đế appelé CAO ĐÀI.

“Mes enfants,

“QUẾ, écoute, mon enfant. Le monde est appelé à être détruit. Tu verras bientôt les événements arriver. La guerre éclatera et les nations civilisées qui possèdent des engins de mort, cherchent, par tous les moyens, à s’en servir pour s’entretuer. Toi et les frères, vous êtes appelés à diffuser ma haute doctrine autour de vous pour rappeler le monde si méchant à revenir sur ses pas...”

“QUẾ, tu sauras à la longue la vérité cachée depuis...”

“Coopère avec tes frères Toán et Ty qui pourront t’éclairer à la longue.

“Je te donnerai des instructions détaillées à la prochaine séance...”

Tiền bối Trần Văn Quế vừa đọc vừa suy nghĩ về lời dạy của Đấng Chí Tôn mà trong tâm khảm cứ cuộn lên những nỗi niềm khó tả. Thánh ngôn tiếng Pháp ấy tạm dịch như sau:

“Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng gọi là Đấng Cao Đài,

“Các con,

“QUẾ con, nghe Thầy dạy. Thế giới đang bị đẩy vào đường tận diệt. Con sẽ thấy sắp đến đây, những tai biến đập dồn. Chiến tranh sẽ bùng nổ và các nước văn minh với vũ khí giết người trong tay đang tìm mọi cách để dùng chúng mà tiêu diệt lẫn nhau. Con và các huynh đệ hãy rao truyền giáo thuyết cao cả của Thầy, để kêu gọi con người hung ác hãy lui bước...”

“QUẾ, dần dần con sẽ hiểu một sự thật mà lâu nay kín nhiệm.

“Con hãy hợp tác với hai anh Toán và Ty, họ sẽ có thể dần dần soi sáng cho con.

“Thầy sẽ cho con biết thêm các chi tiết trong kỳ đàn tới...”

Như vậy là Ôn trên đã thấu tiền bối vào Trước Tiêt Tàng Thơ theo hệ thống Tiên Thiên. Từ đó tiền bối có lệnh luyện pháp riêng. Trước hết ngồi nhìn Thiên Nhãn luyện thần trong mười ngày. Tiếp đến được ban cho bốn bửu pháp: *ngân lạc chùy* (trái chùy lớn bằng trái cam, làm bằng bạc thật), *chấn thiên cung* (cây cung long trời), *xuyên vân tiễn* (mũi tên xuyên mây) và *âm dương cánh* (kiếng âm dương). Mỗi bửu pháp phải cần nhiều thời gian luyện tập rất công phu.

Tuy bận rộn luyện pháp ở Trước Tiêt Tàng Thơ, tiền bối vẫn dành thì giờ lui tới thánh thất Cầu Kho. Nhiều lần về

nghe thuyết đạo tại thánh thất, tiền bối lim dim ngủ gật, không khỏi bị các anh lớn quở. Đại để như:

- Tịnh với luyện! Thành cái gì không biết chớ thành cái ngồi đầu ngủ đó là cái chắc.

- Đó! Rồi không khỏi bị tà ma ám ảnh, khùng khùng như chơi.

- Người có trí thức sao không sáng, lại mê như vậy!?

Tiền bối từ tốn đáp: “Thưa các anh lớn, các anh lớn thương em, sợ em đi lạc đường mà khuyên can, em cảm ơn. Nhưng thưa các anh lớn, xin các anh lớn cho em vào hang hùm coi ra sao để rút kinh nghiệm.”

Kể từ đó tiền bối không về thánh thất Cầu Kho nữa mà chỉ chăm hầu đàn ở Trước Tiết Tàng Thơ, và tiếp tục kín đáo luyện bửu pháp. Ba năm sau Trước Tiết Tàng Thơ chuyển hướng, đồng tử hết phận sự, ông chủ tịnh lập thế tu đơn theo phái Chiêu Minh. Do đó tiền bối bỏ hẳn việc luyện bửu pháp.

bốn

Tại Lái Thiêu (tỉnh Bình Dương), thánh tịnh Bồng Lai cất lại xong. Đạo hữu khắp nơi quy tụ về học pháp, hành pháp rất đông. Bộ phận Hiệp Thiên Đài ở thánh tịnh Bồng Lai do Chương Pháp Lê Kim Tỵ hướng dẫn đi lập đàn dạy đạo nhiều nơi.

Tại làng Long Tân (Thành Tuy Hạ, Biên Hòa), Chương Pháp Lê Kim Tỵ đưa bộ phận Hiệp Thiên Đài đến lập đàn trên một trong bảy ngọn thổ sơn ở địa phương. Nơi đây có một thánh tịnh mới xây cất do ông Đội Trần Văn Tạ (cảnh sát) làm chủ.

Một đàn cơ dạy lập hai thánh tịnh đối diện nhau. Mỗi

thánh tịnh ở trên một thổ sơn, cách nhau một thung lũng rộng độ ngàn thước. Hai thánh tịnh ấy mang tên Song Khai Tiên Võ. Thánh tịnh ở hướng Đông Nam do tiền bối Trần Văn Tạ làm chủ. Thánh tịnh ở hướng Tây Bắc do anh tiền bối Trần Văn Quế là Trần Văn Tồn làm chủ. Sau đó, từ một đàn cơ với đồng tử Trần Văn Hoàng (con trai tiền bối Trần Văn Tạ), có thánh lĩnh ban thánh danh cho thánh tịnh hướng Đông Nam là Trung Hưng Thánh Bản và thánh tịnh hướng Tây Bắc là Ngọc Tuyền.

Tại thánh tịnh Ngọc Tuyền việc ban pháp, học pháp, hành pháp có ấn chứng rõ rệt nên nhiều đạo hữu phái Tiên Thiên quy tụ về đây rất đông, như Nguyễn Văn Nghĩa (70 tuổi), Nguyễn Thị Thiết (thánh danh Thanh Trước, ở Cần Giuộc, rất dày công với thánh tịnh Ngọc Tuyền). Tiền bối Huỳnh Trung Nguyên (Thượng Giáo Sư Ban Chính Đạo) thỉnh thoảng đến Ngọc Tuyền hầu đàn và di dưỡng tinh thần. Lại có Nguyễn Văn Phụng và vợ là Trương Thị Hiền; có Võ Văn Thi và hai con gái là Võ Thị Bôn, Võ Thị Bàn; có Mai Văn Tam (làng Nhựt Thanh, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa), Võ Văn Bường và cả gia đình...⁽⁸⁾

Thánh danh Huệ Lương

Tại thánh tịnh Ngọc Tuyền, Đức Lý Đại Tiên ban cho kinh *Thiên Thơ Bí Diệu*, trong đó có bài thi ban thánh danh cho bốn vị Trần Văn Tồn, Trần Văn Quế, Mai Văn Tam, và Võ Văn Bường:

*TÔN tâm HUỆ THÁNH độ nhơn hiền,
QUẾ đức HUỆ LƯƠNG trợ bổn nguyên,*

⁽⁸⁾ Con trai là Võ Văn Thâu và cháu nội, hai con gái là Võ Thị Thúc, Võ Thị Đành.

*TAM tí HUỆ KHAI thành quốc đạo,
BUỜNG tâm⁽⁹⁾ HUỆ NGHĨA ngộ Thần Tiên.*

Từ khi có thánh tịnh Ngọc Tuyền, tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế thường về đây tu luyện. Miền quê hương sẵn đã này là một không gian tâm linh rất hợp cho người luyện đạo. Ngoài những giờ tu, tiền bối thả bộ ra ven đồi nhìn nắng ban mai, ngắm sao trời buổi tối, hương ngọn gió trong lành lùa qua vòm lá xanh um...

Tiền bối cũng dành thì giờ để đọc và viết. Một hôm đang thông thả trên ngô ruộng bỗng thấy dáng người gầy gầy xương xương đang xăm xăm về phía cổng thánh tịnh Ngọc Tuyền. Đến gần thì rõ ra là Đàm Thi (1912-1998), người bạn đạo gốc Quảng Nam đang làm công tại tiệm cơm chay Long Tân của tiền bối Trần Văn Tạ ở Sài Gòn. Nhân xuống viếng Trung Hưng Thánh Bản, nên ghé qua Ngọc Tuyền thăm tiền bối Trần Văn Quế vì có quen biết tiền bối những lúc tiền bối ghé tiệm cơm chay Long Tân.

Trong khi đang trò chuyện thì ông chủ tịnh Trần Văn Tôn vào phòng rỉ tai tiền bối Trần Văn Quế rằng có thánh lệnh của Đức Lý bảo tiền bối hãy che chở tiền bối Đàm Thi. (Bởi vì tiền bối Đàm Thi đang âm thầm lén học phò cơ chấp bút nên đồng tử Trần Văn Hoảng theo dõi, làm khó dễ.)

Hai tiền bối Trần Văn Quế và Đàm Thi hẹn nhau về Sài Gòn sẽ cộng tác trong lãnh vực thông công. Cuộc tương phùng tương hiệp ấy như rồng gặp mây! Tiền bối Đàm Thi có một năng lực thông công Thiên phú nên tiếp diễn phò cơ rất linh diệu. Mỗi kỳ lập đàn tiền bối Trần Văn Quế đều làm pháp đàn.

Một đêm lập đàn tại ngoại ô Sài Gòn, Ôn Trên ban cho tiền

⁽⁹⁾ *Buờng tâm* tức là bình tâm.

bối Đàm Thi thánh danh Liên Hoa, đồng thời dạy tiền bối Trần Văn Quế cùng các vị hầu đàn phối hợp lập một cơ quan liên giao hành đạo giữa các thánh thất, thánh tịnh quanh vùng Sài Gòn, và các tiểu đàn tư gia như đàn tư gia nhà cụ Hồ Tuất (hiệu là Long Tuyền thánh tịnh), đàn tư gia ông Từ (sở Trước Bạ), đàn tại thánh tịnh Long Giang Vân Phụng, đàn tại chùa ông Tư Mắt, đàn tại tư gia cụ Ký Trương, cụ Phủ Kỳ...

Biết được tình hình ấy, ông Đội Trần Văn Tạ bèn đến tư gia cụ Hồ Tuất với ý đồ đón đánh tiền bối Trần Văn Quế. Ông Đội Tạ hùng hổ nói với cụ Hồ Tuất: “Tôi chờ nó ra, tôi đánh một bạt tay cho biết mặt. Nó làm đạo bỏ túi, đạo ăn cắp!”

Khi ấy có đàn em ông Tư Mắt là Tư Thành đi tới, thấy ông Đội Tạ có vẻ bất thường bèn hỏi: “Anh đi đâu đây?” Ông Đội Tạ lập lại lời vừa nói với cụ Hồ Tuất. Ông Tư Thành cười gằn: “Anh về đi. Đừng nói lời thôi.”

Ông Tư Thành trước kia vốn là tay anh chị khét tiếng nên ông Đội Tạ kiêng oai, đành rút êm.

Sau việc ấy, trong một đàn cơ tại thánh tịnh Ngọc Tuyền, tiền bối Trần Văn Quế khóc với Đức Lý Giáo Tông: “Bach Đức Lý Giáo Tông, sở dĩ đệ tử che chở cho đồng tử Thi là vì việc đạo chứ có riêng chi cho đệ tử đâu mà bị anh con là Trần Văn Tạ hăm đánh con như vậy!”

Đức Lý dạy: “Nên cảm ơn người ta. Có duyên lắm mới dạng người ta rửa ráy [tắm gội] cho như vậy.”

Thấu hiểu lời dạy ấy, tiền bối Trần Văn Quế vui vẻ tiếp tục hành đạo.

Giai đoạn này đàn cơ được thiết lập ngày càng nhiều, thu hút đạo hữu rất đông. Ôn Trên cho lập một tổ chức có mục đích liên kết các chi phái lại, mệnh danh là Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn, lấy thánh thất Cầu Kho vừa chỉnh trang làm trụ

sở.⁽¹⁰⁾ Hội trưởng của Liên Đoàn này là tiền bối Nguyễn Văn Kiên; Phó Hội Trưởng thứ nhất là tiền bối Cao Triều Phát; Phó Hội Trưởng thứ hai là tiền bối Đoàn Văn Bản. Hội viên gồm có các tiền bối Vương Quan Kỳ, Trần Quang Nghiêm, Võ Văn Tường, Trần Quang Minh, Huỳnh Trung Tuất, Phan Trường Thọ, Lương Văn Bôi, Phan Trường Mạnh, Trần Thế Tân, Nguyễn Văn Đồi, Huỳnh Văn Mới...

năm

Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn sinh hoạt được một năm thì có lệnh Ôn Trên dạy mở Cao Đài Đại Đạo Liên Hòa Tổng Hội (gọi tắt là Liên Hòa Tổng Hội), kết hợp với các chi Minh Lý, Minh Tân, Minh Thiện, và các tổ chức khác cũng do Ôn Trên lập như Hội Trung Hòa, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Liên Đoàn Liên Hòa Hội, Đại Đạo Liên Hòa. Sự kết hợp này bắt đầu từ năm 1934. Tiền bối Nguyễn Phan Long (1889-1960) nguyên Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ, được bầu làm Tổng Trưởng. Tiền bối Đoàn Văn Bản (1876-1941) làm Phó Nhất. Tiền bối Trần Quang Nghiêm làm Phó Nhì. Tổng Thư Ký là tiền bối Trần Văn Quế.

Liên Hòa Tổng Hội có mục đích kêu gọi các chi phái Cao Đài trong Tam Giang hòa hiệp nhau để hoằng dương chánh pháp. Muốn đạt mục đích ấy Tổng Hội phải thiết lập khắp Tam Giang mười hai hội Long Vân để báo cáo mục đích trên. Tổng Hội phát hành nguyệt san *Đại Đạo Qui Nguyên*, sau thay bằng nguyệt san *Đại Đông*. Tổng Hội tổ chức các buổi thuyết minh giáo lý ở mỗi hội Long Vân. Ban thuyết minh giáo lý do tiền bối Trần Quang Nghiêm (Phó Nhì) chủ trì với

⁽¹⁰⁾ Mở rộng ra và coi thêm tầng lầu, cất bằng gỗ, lợp ngói.

năm diễn giả thay phiên thuyết giảng, gồm có các tiền bối Trần Văn Quế, Huỳnh Văn Thảo, Lê Thành Thân, Trương Kế An, Phan Trường Mạnh. Người ta thường nói đùa là một bầu gánh và năm kếp tuồng.

Mười hai hội Long Vân diễn tiến⁽¹¹⁾ như sau:

Kỳ đệ nhất tổ chức ngày 30 tháng 10 đến 02 tháng 11 Ất Hợi (từ 25 đến 28-11-1935) tại Trước Lý Minh Đài, thánh thất của ông Tư Mất ở Phú Thọ (Gia Định). Đại hội này không thành công vì không đồng thuận về danh hiệu Cao Đài và Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Các đại biểu Cao Đài đề nghị lấy danh xưng Cao Đài. Các chi Minh Lý, Minh Thiện, Minh Tân yêu cầu nên dùng danh xưng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Kỳ thứ hai tổ chức trong ba ngày 14, 15, và 16 tháng 2 Bính Tý (từ 07 đến 09-3-1936) tại thánh thất Thái Bửu Quang của tiền bối Cao Triều Trực ở ngoại ô châu thành Bạc Liêu. Kỳ hội này chỉ tuyên bố công khai mục đích của Liên Hòa Tổng Hội.

Kỳ thứ ba tổ chức trong ba ngày 14, 15, và 16 tháng 6 Bính Tý (từ 31-7 đến 02-8-1936) tại thánh tịnh Trước Mai của tiền bối Phan Lương Báu (kỹ sư) tại làng Thới Lai, quận Ô Môn (tỉnh Cần Thơ). Kỳ này lập lại công việc của kỳ thứ hai chứ không có gì mới.

Cuối tháng 7 năm Bính Tý (1936) tại Trước Tiết Tàng Thơ có lệnh tiếp nhận bửu kinh *Đại Thừa Chơn Giáo* do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế truyền lệnh chuyển khai, đồng tử Liên Hoa thủ cơ. Trong vòng không đầy hai tháng, bửu kinh đã hoàn tất, gồm ba phần:

⁽¹¹⁾ Ngày tháng tổ chức mười hai hội Long Vân, tham khảo: Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý (Huệ Nhân biên soạn), *Lịch Sử Đạo Cao Đài. Quyển II (Truyền Đạo)*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2008, tr. 588-589.

Phần thứ nhất: Cao Đài đại thừa tâm pháp.

Phần thứ nhì: Ngôi Hai giáng sinh, Cao Đài xuất thế, Đại Đạo hưng truyền.

Phần thứ ba: Cao Đài Đại Đạo công truyền.

Tiền bối Trần Văn Quế được lệnh Thiêng Liêng viết “Bài Ca Tung”, trong đó có đoạn viết:

“Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã hiện ra nơi cảnh sắc giới thì tức nhiên phải chịu dưới luật ấy mà phổ diễn ra làm hai thể cách hữu hình là Cao Đài Đại Đạo và Cao Đài Tôn Giáo. Hai thể cách này tức là tả chi hữu dục của Đạo Trời để tiếp tục nhau mà đưa quần linh từ cảnh vô minh khổ não của trần tục cho đến cảnh hư vô tịch diệt, để cùng hội hiệp với Đấng Chúa Tể càn khôn.

“Cao Đài Đại Đạo thì hiện nay có chi Chiếu Minh làm đại diện, chuyên về khoa bí truyền, hay là khoa siêu phàm nhập Thánh.

“Cao Đài Tôn Giáo thì hay về khoa phổ hóa mà hiện nay làm đại diện là các chi phái bên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và phái Tiên Thiên.

“Đã là tả chi hữu dục của Đạo Trời thì hai cơ thể Bí Truyền và Phổ Hóa phải liên hòa tương tiếp, tương trợ lấy nhau mới có thể chống vững Đạo Trời và làm cho cây Đạo đặng rườm rà sung túc thêm lên là vì:

“Nếu không cơ Bí Truyền thì cơ Phổ Hóa không thể đưa người đến mục đích cuối cùng của chữ Tu đặng. Như vậy, lý thuyết lấy đâu làm căn cứ cao siêu hâu phổ hóa năm châu sau này?

“Trái lại, khoa Bí Truyền không khoa Phổ Hóa thì lấy đâu tuyển chọn sĩ tử vào trường để cùng tuyên truyền mới Đạo vô vi?”

Bửu kinh *Đại Thừa Chơn Giáo* được ban truyền như nguồn pháp nhũ từ cội khiết tịnh chảy vào làm bùng dậy sức sống tâm linh khắp từng mỗi con cái Chí Tôn. Tổng Hội Liên Hòa như được uơm một khí lực dồi dào bước vào *kỳ hội Long Vân thứ tư*. Kỳ này tổ chức trong ba ngày 10, 11 và 12 tháng Giêng Đinh Sửu (từ 20 đến 22-02-1937) tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài (Vĩnh Hội, Sài Gòn). Lần này cơ cấu Tổng Hội mới thực sự hình thành, Tổng Trưởng, các Phó Tổng Trưởng, Tổng Thơ Ký và hội viên được bầu lại đầy đủ.

Kỳ thứ năm tổ chức ngày 09 tháng 7 Đinh Sửu (14-8-1937) tại thánh tịnh Minh Đức bên kia sông Sài Gòn, tại làng Bến Sỏi (quận Thái Bình, tỉnh Tây Ninh). Kết quả bình thường, như kỳ hai và ba.

Kỳ thứ sáu tại Ngọc Long Cung (quận Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu) nhân dịp lạc thành thánh tịnh này. Đây chỉ là một thánh tịnh nhỏ ít người biết. (Chưa xác định được ngày tổ chức.)

Ba kỳ Long Vân thứ tư, năm, sáu tổ chức liên tiếp nhau, thời gian kế cận nhau, và dường như làm cho có mà thôi. Theo dư luận thì các điểm đăng cai này không nhiệt tình, không muốn có sự hưởng ứng đông đảo đối với Liên Hòa Tổng Hội nên muốn mau kết thúc mười hai kỳ đại hội để Tổng Hội chóng hết nhiệm kỳ, sớm giải thể.

Kỳ thứ bảy tổ chức từ ngày 10 đến 15 tháng Chạp Đinh Sửu (từ 11-12-1937 đến 16-01-1938) tại Tòa Thánh Châu Minh (xã Tiên Thủy, quận Sóc Sãi, tỉnh Bến Tre) có kết quả tốt đẹp. Các đại biểu toàn cả Tam Giang đều về đủ mặt. Sau kỳ hội này nhiều chức sắc cao cấp lâm bệnh nặng, nhiều vị quy thiên.

Kỳ thứ tám được lệnh tổ chức ngoài Trung, nhân lễ khánh thành thánh thất Trung Thành tại Đà Nẵng trong ba ngày 13, 14, 15 tháng 4 Mậu Dần (từ 12 đến 14-5-1938). Kỳ hội này tổ

chức rất quy mô, kết hợp cả Trung Nam, giống như một đại lễ công khai hóa đạo Cao Đài tại Trung Kỳ.

Kỳ thứ chín lại tổ chức gấp rút tại Hắc Long Môn, một thánh tịnh nhỏ ở quận Giá Rai (tỉnh Bạc Liêu) trong ba ngày 07, 08, 09 tháng 02 Kỷ Mão (từ 27 đến 29-3-1939).

Kỳ thứ mười tổ chức trong ba ngày 13, 14, 15 tháng 3 Kỷ Mão (từ 02 đến 04-5-1939) tại thánh tịnh Kim Thành Long ở Chợ Gạo (tỉnh Tân An) tương đối khả quan, người dự đông.

Kỳ thứ mười một tổ chức tại Tây Tông Vô Cực Cung của tiền bối Nguyễn Bửu Tài ở Bến Tre trong ba ngày 21, 22, 23 tháng 11 Kỷ Mão (từ 31-12-1939 đến 02-01-1940). Có thể nói kỳ này thành công rất lớn.

Kỳ thứ mười hai tổ chức tại thánh tịnh Minh Kiến Đài trong ba ngày 27, 28, 29 tháng 3 Canh Thìn (từ 04 đến 06-5-1940). Đây là kỳ cuối cùng để kết thúc sứ mệnh kêu gọi các chi phái hòa hiệp.

Đúng ra kỳ hội này phải được tổ chức chu đáo và quy mô để tổng kết chương trình mấy năm hoạt động. Nhưng bấy giờ tình hình thế giới và trong nước biến chuyển dồn dập, trận chiến tranh thế giới lần thứ hai giữa phe Trục (Đức, Ý, Nhật) và phe Đồng Minh (Anh, Pháp, về sau có thêm Mỹ, Liên Xô) sắp nổ ra. Do vậy để khỏi vỡ lẽ nên vừa xong kỳ hội thứ mười một thì bốn tháng sau liền tổ chức kỳ hội thứ mười hai. Vì quá gấp rút, thông tin không kịp thời, các hội viên đi dự thưa thớt nên kỳ hội cuối cùng không kết quả được mấy.

Đạo đời nặng trĩu đôi vai

một

Kỳ hội Long Vân thứ mười hai kết thúc mười hai hội Long Vân do Liên Hòa Tổng Hội tổ chức (1935-1940), nhưng mục đích hòa hiệp các chi phái vẫn chưa có gì hứa hẹn. Sau đó, trong một đàn cơ tại Hắc Môn do đồng tử Liên Hương (Trần Thánh Thơi) thủ cơ, Ôn Trên cho biết như sau:

*Liên Hòa vị hiệp Đạo tương vong,
Lãnh sự Khâm Sai thọ nạn hồng...*

Mười hai kỳ Long Vân phải chăng là chương trình tạo duyên cho cơ hòa hiệp, nhưng vẫn chưa xoay chuyển được cơ vận thế thời. Sau khi hội kết thúc thì quý vị hướng đạo các chi phái lần lượt bị bắt đưa đi an trí ở Côn Đảo và nhiều vùng núi non hiểm trở, sơn lam chướng khí.

Với vai trò Tổng Thư Ký Liên Hòa Tổng Hội, tiền bối Trần Văn Quế suốt ba năm trường bận rộn, giờ đây tiền bối mới có dịp rảnh rỗi trở về an dưỡng tại thánh tịnh Ngọc Tuyên ở Long Thành. Nhân tập *Đạo Nguyên Chánh Nghĩa* được ấn tống tại Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc, Long An) tiền bối được Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn chỉ định viết phàm tựa. Đó là quyển kinh mà chính tiền bối đã cùng với Giáo Sư Huỳnh Văn Thảo xướng ngâm và tán tụng trước hàng trăm thánh giả vào đêm 17 tháng Giêng năm Đại Đạo thứ 14 (Kỷ Mão, 1939).

Phần thánh tựa do Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn giảng cơ ban tại thánh thất Trung Thành (Đà Nẵng) gồm bài

tản văn, một bài trường thiên song thất lục bát, và phần cuối là bài thất ngôn bát cú diễn tả cảnh đại đồng tại thế:

*Thái bình vạn tượng sắc thiên nhiên,
Cảm tú giang san đạo đức truyền.
Lộ bát thập di an Thuần nhựt,
Gia vô bé hộ hưởng Nghiêu thiên.
Đại đồng nhơn loại Tam Kỳ lập,
Hòa hảo ngũ châu vạn quốc liên.
Bất tại Úc, Phi, Âu, Á, Mỹ,
Tại nhơn nhơn ngộ thử thần tiên.⁽¹⁾*

Trong phần phàm tựa của tiền bối Trần Văn Quế, đoạn cuối viết: “*Từ đầu suốt cuối quyển thì Trời, Phật, Thánh, Thần đều than thở cho cơ Đạo hiện thời và khuyên chúng sanh khá mau hiệp một để thuận lẽ Trời và mưu cuộc sống chung, lấy đạo đức làm nền, lấy thuyết Đại Đồng làm chủ nghĩa...*”

Tiền bối Trần Văn Quế an dưỡng tại thánh tịnh Ngọc Tuyền (Long Thành), nhưng tâm trí vẫn không yên về những tin tức trong đạo ngoài đời, nhất là tình hình đất nước. Tiền bối linh cảm dường như mình đang đối diện với một tình thế bất trắc nào đây trong tín ngưỡng tôn giáo. Một công trình kết

hợp cả Thiên nhân như Liên Hòa Tổng Hội suốt mấy năm mà kết quả chẳng có gì, người trọng nhiệm lâm vào cảnh khôn đốn, còn việc ngoài đời thì trăm mối ngổ ngang. Tiền bối cố gạt qua tất cả, ngày ngày thông thả đó đây ở cảnh làng quê với con suối nhỏ, với hàng cây cao, với ruộng đồng tít tắp, với xóm làng yên ả. Buổi sớm nghe tiếng gà gáy, buổi chiều nghe tiếng chim kêu. Cảnh trí, màu sắc, âm thanh thật bình lặng hòa hợp. Cái hòa hợp của thiên nhiên đã tồn tại bao đời tạo dựng nên cảnh quan quê hương Long Thành và có thêm thánh tịnh Ngọc Tuyền, đã cuốn hút người đàn ông trên ba mươi tuổi lấm dạn dày trong vô thường vân cầu.

Tiền bối đặt mình vào cái hòa hợp thiên nhiên của nơi này trong tiếng kinh chiều sớm lo việc tu thân, và luôn tâm đắc lời thánh giáo:

*Đất linh khí sinh người hào kiệt,
Đời thái bình nhờ biết tu thân.
Đất linh ta há không chấng?
Tu thân ta lại sẵn đền Thiên Quân.*

Nhiều lúc tình đời nghĩa đạo chờn vờn trong đầu óc như thức giục, như kêu gọi tiền bối phải thế này phải thế kia. Nhưng tiền bối cố dặn lòng cương quyết chỉ tu thân, tu thân, và tu thân!

Một đêm nọ, trong giấc ngủ tiền bối mộng thấy ba ông lão râu tóc bạc phơ. Thức thần tiền bối cảm nhận đây là Tam Giáo Thánh Nhân nên liền cung kính chấp tay thi lễ thì mộng vừa tan. Tiền bối tiếc nuối giấc mơ, cứ suy nghĩ tự hỏi: Tam Giáo Thánh Nhân muốn ban cho mình những gì mà mình chưa kịp nhận biết?

Đêm hôm sau lại nằm mơ gặp một vị mà thức thần tiền bối nhận định là Đức Huyền Đô Đại Pháp Sư (tức là ngài Từ

⁽¹⁾ 太平萬象色天然
錦繡江山道德傳
路不拾遺安舜日
家無閉戶享堯天
大同人類三期立
和好五洲萬國聯
不在澳非歐亞美
在人人遇此神仙
如意道禪真人

Thái bình muôn vẻ sắc thiên nhiên,
Gấm vóc núi sông đạo đức truyền.
Chẳng nhặt của rơi ngày Thuần ôn,
Không cài cửa nẻo tháng Nghiêu yên.
Đại đồng nhân loại Kỳ Ba lập,
Hòa hảo năm châu nước nước liên.
Chẳng tại Úc, Phi, Âu, Á, Mỹ,
Tại người người gặp ấy thần tiên.
(Huệ Khải dịch)

Giáp theo hầu Đức Lão Tử). Kế tiếp là một người đầu bạc trắng như bông xuất hiện. Tiên bối nhận định đó là Đức Lão Tử, liền vội vàng phủ phục xuống đất cung kính thưa rằng: “Kính chào Đại Thánh Nhơn.” Và giấc mơ cũng vội tan, không cho tiên bối một chỉ dẫn nào cả làm tiên bối càng thêm băn khoăn suy nghĩ. Tâm tư tiên bối tự nhiên cảm thấy muốn liên lạc với Minh Lý. Vì tiên bối liên hệ Tam Giáo Thánh Nhơn với Tam Tông Miếu (Minh Lý Thánh Hội). Biết đâu ở đây sẽ soi sáng được gì cho tiên bối chăng.

Sau đó tiên bối tìm đến nhà cụ phán Nguyễn Văn Đức kể chuyện và bày tỏ ý muốn tiếp xúc với Tam Tông Miếu để tìm hiểu về huyền nhiệm của Tam Tông chơn giáo. Thật lạ lùng, không đầy một tháng sau cụ phán Đức báo cho tiên bối rằng tại Tam Tông Miếu có lệnh Ôn Trên giáng cơ dạy đòi Trần Văn Quế về nhập tịch Minh Lý. Lại dạy Minh Lý phải tổ chức một lễ tiếp rước Trần Văn Quế ngay trước điện thờ.

Kể từ ngày đó Minh Lý Thánh Hội là nơi giúp tiên bối thâm đắc thêm về lý đạo qua Tam Giáo. Tiên bối được tham gia vào Bình Nghị Thất, nhờ đó mỗi ngày đạo lý càng tỏ rạng thêm lên. Con đường tu thân được kiên định rõ ràng, nhưng cuộc đời vẫn là một dòng chảy bất định.

Nhân một buổi dự đàn cơ tại trường tiểu học Đa Kao của ông đốc Nguyễn Trung Thắng, tiên bối gặp ông giáo Trần Văn Nhỏ dạy ở trường này. Vốn là bạn cũ thuở theo học trường Sư Phạm Sài Gòn những năm 1919-1923, cả hai đều mừng, cùng hàn huyên tâm sự để trút hết những ưu tư và trao đổi với nhau những suy đoán về thời cuộc.

Ông giáo Trần Văn Nhỏ mời tiên bối đến chơi nhà ông huyện Lê Văn Huệ ở Gia Định. Cuộc gặp gỡ này đã dẫn dắt tiên bối vào đường chính trị. Tiên bối được tổ chức *Liên Đoàn Ái Quốc Hội* mời gọi, khơi lên cảnh nước nhà đen tối trong sự

mất chủ quyền, bị thống trị của ngoại bang. Bởi vì dân ta không có minh chủ, cho nên tổ chức này mời tiên bối tham gia hoạt động ủng hộ Kỳ Ngoại Hầu Cường Để (1882-1951), tôn làm minh chủ.

Một phút bùng lên của lòng ái quốc, tiên bối nghĩ rằng là người dân yêu nước sao lại làm ngơ khi thời cơ đã đến. Tiên bối nhớ mấy câu thánh giáo của Đức Thánh Trần tại thánh tịnh Minh Kiến Đài đầu xuân Kỷ Mão (1939):

*Vận nước đã suy vì tan tác,
Hồn dân còn trụ lạc tạ toi,
Phải con nước lửa toi bời,
Cam lồ rưới khắp đạo Trời mở tung.*

Rồi nghĩ đến ý muốn quên tất cả, đứng ngoài tất cả, chỉ lo tu thân, tiên bối trầm ngâm suy gẫm tiếp lời Đức Thánh Trần:

*Nhưng thân còn đứng trong vũ trụ,
Nợ non sông chừ phú cho ai,
Ồn ồn nặng trĩu đôi vai,
Trả xong cái nợ râu mày cho xong.
Đời phải lúc Tây Đông quyết liệt,
Đời phải con chém giết lẫn nhau,
Nước non thay dạng đổi màu,
Người đau ta há chẳng đau đốn lòng.*

Thế là tiên bối Trần Văn Quế bước vào chính trị để rồi đến ngày 23 tháng 2 năm 1943, tiên bối bị bắt cùng với bác sĩ Trương Kế An, ông huyện Lê Văn Huệ, ông đốc học Phan Tấn Chiêu, ông giáo Trần Văn Nhỏ và nhiều người khác nữa...

Sau khi bị giam đê thăm vấn tại khám lớn Sài Gòn mười một tháng, tiên bối Trần Văn Quế bị tòa án binh của Pháp tuyên án hai mươi năm khổ sai, hai mươi năm biệt xứ, tịch

biên gia sản. Anh của tiền bối là Trần Văn Tồn vì có tham gia kinh tài cho tổ chức trong Nam Hưng Thương Cuộc nên cũng bị kết án mười năm khổ sai, mười năm biệt xứ, tịch biên gia sản. Tất cả đều bị đày ra Côn Đảo.

Ngày 4 tháng 1 năm 1944, đúng 14 giờ, tiền bối Quế cùng mười ba vị khác bị công thành bảy cặp đưa lên tàu Maurice Long thẳng ra Côn Đảo. Tù nhân trên chuyến tàu này gồm đủ mọi thành phần: chính trị phạm, thường phạm. Khi đến Côn Đảo, tất cả đều bị đưa đến ban II (bagne II) để chích thuốc ngừa, sau đó được phân phối:

- Đi Chuồng Bò (cửa ngục thứ mười ở Côn Đảo): Trần Văn Quế, Đoàn Văn Chiêu, Huỳnh Công Thoại, Trương Văn Út, Nguyễn Văn Thê, Nguyễn Kế, Nguyễn Văn Thê.

- Đi nhà thương (banh II): Tăng Văn Sỏi.

- Đi Cỏ Ống: Võ Văn Kiệt, Bùi Văn Thịnh, Lê Minh Tông, Nguyễn Văn Sáng.

- Đi quét đường theo mé biển: Nguyễn Văn Tông, Trần Văn Tồn.

Trong cảnh địa ngục trần gian, tiền bối Trần Văn Quế lại gặp đốc học Nguyễn Bửu Tài, thầy giáo Huỳnh Công Khai. Các vị liên kết với nhau trong tinh thần Cao Đài, lên tổ chức cầu cơ tại Sở Lò Gạch hoặc ở núi Chúa. Người chấp cơ là đồng tử Điếu, một tù nhân đập đá ở núi Chúa. Những bài cơ tiếp nhận được thường khuyến tu, dù trong nghịch cảnh:

*Lê hoặc trau lòng buổi nạn ương,
Trong khi Dũ Lý nhớ Văn Vương.⁽²⁾*

⁽²⁾ Dũ lý 姜里: Xóm Dũ (nay là huyện Thang Âm 湯陰, tỉnh Hà Nam 河南, Trung Quốc), nơi vua Trụ 紂 (đời Thương-Ân, 1766-1122 trước Công Nguyên) giam Văn Vương 文王 (Cơ Xương 姬昌, tức

hai

Từ đầu năm 1945, để đối phó việc Mỹ ném bom Đông Dương, trên Côn Đảo không thấp đèn đường, những chỗ bốt canh tuy có đèn nhưng bị che bớt, chỉ giọi sáng một phần. Lại có tin đồn Nhật đảo chánh Pháp.

Đúng 9 giờ đêm ngày 9 tháng 3 năm 1945 người ta nghe một tiếng súng nổ trước thành sãng đá (*caserne des soldats*). Sáng hôm sau lúc 10 giờ trên ba trăm binh sĩ Pháp và Miên bị dẫn xuống tàu binh Nhật đưa về Sài Gòn. Ngày hôm ấy (10 tháng 3 năm 1945) tất cả các tù phạm đều ở lại trong banh không được ra ngoài. Họ dáo dác, e dè ri tai nhau rằng trong đêm qua, chuẩn úy Goto của quân đội Nhật đã lật đổ người Pháp, đưa tham tá Lê Văn Tòa làm giám đốc quần đảo Côn Sơn. Tất cả các tù phạm đều cảm nhận một sự thay đổi sẽ đến với họ.

Tiền bối Trần Văn Quế và các bạn tù cũng thấy nôn nao trong lòng, không biết việc đến sẽ như thế nào. Vốn gắn bó với vô hình, mấy anh em rủ nhau lập đàn cơ để cầu biết sự thể, nhất là mong biết ngày anh em có thể được rời Côn Đảo. Đêm 17 tháng 6 âm lịch, cơ lên không xung danh, chỉ cho biết: “Đêm kia trăng sáng cũng cỡ này.”

“Đêm kia” là đêm được về. “Trăng sáng cũng cỡ này” là đêm 17 mà không biết tháng nào. Người xưa bảo rằng: “Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại”, bây giờ một ngày tù đợi trông mong ngóng lại còn gấp mấy cái thiên thu. Anh em cứ tin tưởng rằng 17 tháng 7 thế nào cũng được lệnh cho về. Rốt

Tây Bá 西伯). Trong khi bị giam cầm ở đây Văn Vương đã phát triển Bát Quái thành sáu mươi bốn quẻ Dịch. Trong câu thơ này, dù lý có ý nghĩa tượng trưng là cảnh ngục tù.

cuộc, mãi tới khuya ngày 24 tháng 8 năm 1945 mới có lệnh nhà binh Nhứt thả một trăm hai mươi bốn chính trị phạm ở Côn Đảo đưa về Sài Gòn.⁽³⁾

Tiền bối Trần Văn Quế cảm thấy trong lòng xôn xao vì một tình huống mới. Về với đất liền, gặp bạn bè, gặp đồng đạo, gặp gia đình... Và một chút hoang mang về bốn phận với đất nước, dân tộc. Tiền bối nhìn biển đêm mênh mông, ngược lên vàng trắng đã chớm khuyết đang treo trên bầu trời. Nhẩm tính thì đúng là đêm 17 tháng 7 âm lịch. Tự dung tiền bối cảm thấy ấm lòng, trong tâm trí như đang có sự bình an. Tiền bối gật gù: “Chi chi cũng có Thầy.”

Chiều ngày 25 tháng 8, hai chiếc tàu cập bến Sài Gòn,⁽⁴⁾ các chính trị phạm được đưa về Tòa Đô Sảnh, sau đó tiền bối Trần Văn Quế và một số thân hữu được ông Nguyễn Đăng Tời là người của trường Petrus Ký mời về văn phòng lúc bấy giờ đã dời về đường Calmette. Họ hội ngộ, thông báo cho nhau những tin tức hiện tại và cùng âu lo về những rối rắm chưa biết sẽ ra sao. Tất cả mọi người đều nhất quyết là sáng hôm sau trở về nguyên quán.

Tiền bối Trần Văn Quế cùng anh Trần Văn Tồn đến nhà tiền bối Huỳnh Trung Tuất ở Chợ Đũi, người cố giao mấy chục năm trước, ngủ hai hôm. Tiền bối Trần Văn Quế nghe tin nhà, biết được con trai mình là Trần Đức Khâm đau nặng

⁽³⁾ Danh sách có tên các vị: Bùi Văn Thịnh, Đào Duy Phiên, Đỗ Văn Có, Đoàn Văn Chiêu, Huỳnh Công Khai, Huỳnh Công Thoại, Huỳnh Ngô, Lê Minh Tông, Nguyễn Văn Kế, Nguyễn Văn Sáng, Nguyễn Văn Thơ, Phan Khắc Sửu, Tăng Văn Sỏi, Trần Quốc Bửu, Trần Văn Quế, Trần Văn Tồn, Trương Văn Út, Võ Oanh, Võ Văn Kiệt...

⁽⁴⁾ Hai ngày 24 và 25-8-1945 trên đây căn cứ theo trang 48 trong bản tự thuật viết tay “*Tiểu sử đời tu hành của ông Trần Văn Quế, đạo hiệu Huệ Lương*” (55 trang A4).

đang được mẹ bồng đến trú ngụ tại nhà người cậu ở Mỹ Ngãi, tổng Phong Thạnh, quận Cao Lãnh để lo thuốc thang. Lập tức tiền bối Trần Văn Quế xuống Cao Lãnh để gặp con.

Tâm thân tù tội vừa thoát khỏi lao ngục đau lòng nhìn cảnh nhà nghèo túng, con đau trầm trọng, vợ gầy còm vì khổ ải qua bao ngày tháng. Tiền bối ôm con vào lòng mà nước mắt chảy dài trên má. Chí nguyện lo đạo cứu đời bằng sức lực nào, bằng khả năng nào?

*Toan láp bẻ gọi hồn Tinh Vệ,
Tính đời non lập chí Ngu Công.*⁽⁵⁾

Hồn Tinh Vệ, chí Ngu Công cũng chẳng giải được cảnh này. Việc khổ thiết thân trước mắt, xoay xử sao đây?

Bồng đưa con trai vừa ba tuổi trên tay, tiền bối thấy nhẹ hẫng như ôm một con mèo. Bé Khâm đau ban châu (ban đố) chuyển sang kiết lỵ, sức đã kiệt nhưng cặp mắt vẫn long lanh, nhìn cha rất thắm thiết như bùng lên tình thâm huyết nhục.

Vận dụng hết mọi tính toán, tiền bối xoay xử từ đông y sang tây y nhưng không làm sao vượt được mệnh số ngặt nghèo. Suốt mười ba hôm thao thức bên giường với con, để rồi cuối cùng chính tiền bối đọc kinh siêu độ theo hơi thở lịm dần của đứa con thân yêu trên tay người cha khốn khổ.

Chôn cất con trai xong, tiền bối Trần Văn Quế đưa vợ và hai con gái về quê nhà ở làng Phước Long, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa.

Về với quê xưa làng cũ, tiền bối muốn quên hết tất cả, để tâm hồn được an dưỡng theo thời gian, để người ngoại những đau thương mất mát và tạo sự ổn định ngõ hầu còn tính toán

⁽⁵⁾ Đức Trần Hưng Đạo, thánh tịnh Minh Kiến Đài, xuân Kỷ Mão (1939).

cho cuộc sống. Nhưng chính quyền địa phương biết hai anh em tiền bối là tù nhân trong nhóm Cao Đài, nên cho rằng tiền bối có tư tưởng thân Nhật, chống kháng chiến. Vì vậy tiền bối bị đặc biệt theo dõi. Lòng tiền bối không khỏi lo âu, khủng hoảng và than thở: “Trời đất tuy rộng mà không có đất cho người lỡ vận dung thân.”

Tiếp đến tiền bối lại nhận được một công văn của Ủy Ban Kháng Chiến Hành Chánh tỉnh Biên Hòa với nội dung như sau: “*Mời Giáo Sư Trần Văn Quế lên Ủy Ban Tỉnh có việc cần.*”

Lời lẽ công văn vắn tắt mà cương quyết, tiền bối Trần Văn Quế đoán lành ít dữ nhiều. Đang xao xuyên lo âu, bất ngờ hôm sau có xe hơi của Ủy Ban tỉnh Biên Hòa đưa một phái đoàn do tiền bối Trần Quang Nghiêm dẫn đầu ghé nhà mời Giáo Sư Trần Văn Quế lên tỉnh lý nhận chức Phó nhứt Chủ Tịch do nhân dân công cử. Phó nhì là đốc học Nguyễn Văn Liễu ở Tân Uyên, còn tiền bối Trần Quang Nghiêm là cố vấn cho Ủy Ban Tỉnh.

Thật vô cùng bất ngờ, việc xảy ra trái nghịch hoàn toàn với lo âu của tiền bối. Tuy nhận chức Phó nhứt dưới quyền của Chủ Tịch Hoàng Minh Châu nhưng tiền bối Trần Văn Quế chưa thực sự được tin dùng. Trong Ủy Ban Tỉnh có một nhân viên an ninh là cháu kêu tiền bối bằng cậu đã nói riêng với tiền bối: “Cậu còn đương trong lúc chính trị vận. Vậy cậu chỉ lo làm việc thôi, đừng tính toán gì khác cả.”

Thật ra tinh thần yêu nước chống ngoại xâm chỉ là yếu tố cần, còn yếu tố đủ đối với tiền bối Trần Văn Quế không phải là được một chân trong chính quyền, mà chỉ là trở về với tập thể huynh đệ Cao Đài. Nhưng dù sao thì hiện tình như vậy cũng tạm yên.

Tiền bối vui gặp Phan Định Công đang là chỉ huy lực

lượng bộ đội tăng cường miền Nam. Công nguyên là tín đồ Cao Đài Cơ Quan Truyền Giáo Trung Việt. Tiền bối lại gặp Nguyễn Khá là đạo hữu thánh thất Tam Quan trước kia. Ngoài ra có rất nhiều học trò cũ ở trường Petrus Ký cũng tham gia kháng chiến ở đây.

Làm việc tại Ủy Ban Tỉnh chưa đầy một tháng thì quân Pháp và quân Chà Chóp từ Sài Gòn lên tái chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa. Tất cả Ủy Ban Tỉnh đã lẳng lặng rút êm về quận Xuân Lộc trong một đêm. Tiền bối Trần Văn Quế không được gọi đi theo với đoàn nên phải lén quay về Long Thành lánh thân, vì lẽ tiền bối đối với quân Pháp vẫn là tên tù khổ sai hai mươi năm, nay lại choàng thêm chức Phó nhứt Chủ Tịch Ủy Ban Kháng Chiến.

Giai đoạn này quân Pháp bố ráp rất ác liệt, nên gia đình tiền bối phải di chuyển nhiều nơi vô cùng bất tiện. Tiền bối tìm nơi kín đáo để khỏi xê dịch. Đó là cù lao Cái Sinh, chung quanh đầy sông nước. Trên cù lao có nhiều cây um tùm như cây đước, cây vẹt, cây chà là, cây ô rô, cây bần... tạo thành một khu xanh um, khá ẩn khuất, tốt cho người ẩn thân nhưng lại khó khăn cho việc tiếp tế. Nước uống tạm có giếng đào, còn lương thực rất thiếu thốn nên cả nhà thường ăn khoai mài (hoài sơn) thế cơm. Vì vậy ai cũng thiếu dinh dưỡng và mắc bệnh sốt rét.

Để cứu vãn tình thế, tiền bối âm thầm đưa gia đình trở về nhà cũ. Nhưng lại bị quân Pháp tảo thanh, máy bay bắn phá vùng quê Long Thành nên tiền bối tiếp tục đi lánh nạn. Trong cảnh gian nan này tiền bối đành mất cô con gái út Trần Thị Cúc sinh thiếu tháng mất sức, quá ốm yếu. Vợ tiền bối cũng lâm bệnh sốt rét mà qua đời.

Trong tình cảnh quá bi đát, lại thêm có tin những người tù phạm được ân xá từ Côn Đảo nếu không trình diện chính phủ

Nam Kỳ Quốc của bác sĩ Nguyễn Văn Thịnh sẽ bị thủ tiêu. Thế rồi tiền bối nhận được tin nhắn của Chương Pháp Lê Kim Ty, gọi ghé chùa Minh Tân gặp gỡ, để tìm cách giải độc với cò Bazin. Nhưng Bazin lợi dụng hoàn cảnh của tiền bối ép buộc làm gián điệp, bằng cách cấp cho một chứng nhận được tự do, với tư cách là một điền chỉ viên.

Tiền bối Trần Văn Quế vừa bức tức vừa xót xa. Không lẽ chịu tù chịu tội, chịu gian nan để rồi trở thành Việt gian sao? Nghĩ như vậy nên tiền bối xé toạc tờ chứng nhận, và lòng nguyện rằng từ nay chỉ biết làm việc đạo mà thôi.

Biết trước sau gì cũng bị cò Bazin gây họa, tiền bối liền kín đáo lên Tòa Thánh Tây Ninh và ẩn thân tại Chiêu Hiền Viên.

ba

Chiêu Hiền Viên là một nhà trại lợp tranh ẩn khuất trong đám rừng chồi phía đông bắc Tòa Thánh Tây Ninh. Ở đây tiền bối Trần Văn Quế gặp rất nhiều thành phần trong hàng ngũ chống Pháp, nhưng tuyệt nhiên không bao giờ tiền bối nói đến chính trị nữa.

Tiền bối hợp sức cùng một số anh em tổ chức các buổi học tập giáo lý. Vốn là một cựu giáo sư, tiền bối soạn bài có phương pháp, lại thêm phần đúc kết thành tài liệu học đạo. Tiền bối tổ chức những buổi giảng đặc sắc, un đúc tinh thần thương giống yêu nòi, nấu nung chí hướng lập công lập hạnh để xây dựng nên tân tôn giáo của dòng giống Tiên Rồng.

Giai đoạn này, Tòa Thánh Tây Ninh đang hồi khởi sắc sau khi tiền bối Hộ Pháp Phạm Công Tắc từ đảo Madagascar đã

trở về.⁽⁶⁾ Cựu hoàng Bảo Đại ở Hương Cảng phái hai đặc sứ Đinh Xuân Quảng và Phan Quang Đán về nước, đến Tòa Thánh vận động tiền bối Phạm Hộ Pháp ủng hộ cựu hoàng tái chấp chính. Nhân tiện hai đặc sứ có đến Chiêu Hiền Viên dự thính buổi thuyết giảng của tiền bối Trần Văn Quế.

Trong buổi gặp gỡ chuyện trò, bác sĩ Phan Quang Đán rất tâm đắc về nhân cách và tâm hướng của tiền bối. Khi trở qua Hương Cảng, bác sĩ Đán tâu với cựu hoàng về một con người đáng được chiêu dụng. Đó là lý do sau này tiền bối được cựu hoàng mời sang Hương Cảng hai lần với tư cách là nhân sĩ Cao Đài.⁽⁷⁾

Năm 1948 cựu hoàng Bảo Đại về Hà Nội lập chính phủ lâm thời, mời thiếu tướng Nguyễn Văn Xuân làm Thủ Tướng, bác sĩ Phan Quang Đán làm Bộ Trưởng Thông Tin, Báo Chí và Tuyên Truyền. Bác sĩ Phan Quang Đán đã mời tiền bối Trần Văn Quế ra Hà Nội lập cơ quan Dân Huấn Vụ (*cours d'éducation civique*) trực thuộc Bộ Thông Tin.⁽⁸⁾

Tuy đã quyết không tham chính nhưng tư tưởng của tiền bối là tư tưởng “Nam quốc sơn hà nam đế cư”, lại thêm có sự thúc giục nhiều lần, tiền bối bị chi phối bởi nghĩa trọng quân thần nên đành vâng ý. Hơn nữa nhiệm vụ của Dân Huấn Vụ là dạy dân cho đáng ra dân. Lại thêm tiền bối Hộ Pháp Phạm Công Tắc cũng ủng hộ việc tham gia này đồng thời phong

⁽⁶⁾ Tiền bối Phạm Hộ Pháp rời Madagascar về tới Vũng Tàu ngày 21-8-1946, và về tới Tây Ninh ngày 30-8-1946.

⁽⁷⁾ Sự kiện hai lần sang Hong Kong trên đây căn cứ theo trang 52 trong bản tự thuật viết tay “*Tiểu sử đời tu hành của ông Trần Văn Quế, đạo hiệu Huệ Lương*” (55 trang A4, viết xong ngày 27-12-1971 tại Sài Gòn). Xem thêm phụ bản *Thủ bút tiền bối Huệ Lương* (Hương Quế Cho Đời, tr. 10).

⁽⁸⁾ Theo “*Tiểu sử đời tu hành của ông Trần Văn Quế...*” (tr. 52).

cho tiền bối chức Khâm Mạng Bắc Tông Đạo thay mặt Tòa Thánh Tây Ninh mở đạo tại Bắc Hà.

Khi thực sự nhận việc tại Hà Nội, tiền bối rất vui gặp lại hai vị hướng đạo miền Trung là tiền bối Thanh Long Lương Vĩnh Thuật và tiền bối Trần Luyện. Vốn là bạn cố giao đã từng gặp gỡ ở thánh thất Cầu Kho, thánh tịnh Đại Thanh, và thánh tịnh Minh Kiến Đài, cả ba đã trao đổi với nhau nhiều việc mà cốt lõi vẫn là nương đời để lo đạo và mong đem đạo giúp đời. Tiền bối Trần Luyện nhận lời mời làm giáo sư môn Công Dân Giáo Dục còn tiền bối Lương Vĩnh Thuật hứa sẽ luôn cộng tác trong vai trò giúp ý kiến.

Với chức vụ Giám Đốc Dân Huấn Vụ, tiền bối Trần Văn Quế mở được tám Ty Dân Huấn Vụ tại Hà Nội, Hải Phòng, Gia Lâm, Hà Đông, Hưng Yên, Kiến An, Quảng Yên, Hải Dương. Với nhiệm vụ Khâm Mạng Tòa Thánh Tây Ninh, tiền bối mở mười sáu thôn đạo ở tám địa phương kể trên. Nói chung là mở Dân Huấn Vụ ở đâu thì đồng thời cũng mở nhiều thôn đạo ở đó.

Năm 1949 do Thiên duyên đưa đẩy, tiền bối tục huyền với cô Vũ Thị Đình, trưởng nữ ông bà Vũ Văn Long và Nguyễn Thị Tuyết, nhà số 11 phố Hàng Gạo. Bà Vũ Thị Đình thọ lễ nhập môn Cao Đài tại Tòa Khâm Mạng Hà Nội. Trong một lần hầu đàn do đồng tử Thiện Tài thủ cơ và pháp đàn là Thiên Tịnh (Huỳnh Công Khai), bà được Đức Mẹ Diêu Trì lâm đàn ban cho bài thi:

*Đình ái nữ danh nhu từ thuở,
Hữu duyên lành gặp gỡ đạo Cao,
Hôm nay chung sức với nào,
Quê xưa vị cũ làm sao phản hồi.*

Sau đó tiền bối đưa con gái áp út Trần Thị Mai (Mè) ra

cùng sống ở Hà Nội. Chị của Mai là Trần Thị Lang đã lấy chồng ở Sài Gòn.

bốn

Ở vào tuổi bốn lăm, bốn sáu, đã từng trải với gian truân nay được hài hòa trong nhiệm vụ khá thích hợp cả đời lẫn đạo, lại qua cơn khủng hoảng gia đình, nay tương đối có niềm an ủi mới, tiền bối Trần Văn Quế cố gắng dồn hết nhiệt tâm trong công việc đồng thời chăm lo cho cuộc sống gia đình.

Có điều tiền bối Trần Văn Quế linh cảm về việc chấp chánh của cựu hoàng Bảo Đại như không vững. Tiền bối hay nghe nhắc tới “bài phong đả thực”.⁽⁹⁾ Trong dân gian lại truyền nhau những câu nghe như sấm ký:

*Con vua thì được làm vua,
Con sãi ở chùa thì quét lá đũa.
Bao giờ dân nổi can qua,
Con vua thì lại trở ra quét chùa.*

Năm 1951 thủ tướng Trần Văn Hữu⁽¹⁰⁾ nghe lời gièm pha về đường lối giáo dục của Dân Huấn Vụ nên bãi bỏ cơ quan này, tiền bối Trần Văn Quế mất chức giám đốc, không khỏi hụt hẫng. Việc đạo lại bị ganh ty, gây ra kiện tụng ở Tòa Thánh Tây Ninh nên tiền bối xin nghỉ luôn chức Khâm Mạng.

Lúc này tiền bối thấy rối rắm. Đời, đạo hai vai đều trút bỏ, hay đúng hơn là bị mất gánh. Bây giờ ở đâu? Làm gì để kiếm sống? Tiền bối suy nghĩ rất nhiều về cuộc nhân sinh và thấy rằng Ôn Như Nguyễn Gia Thiều thật là thâm thúy khi viết:

⁽⁹⁾ Bài trừ phong kiến là bỏ vua quan, đả thực là đánh thực dân Pháp.

⁽¹⁰⁾ Nhiệm kỳ từ tháng 5-1950 đến tháng 6-1952.

*Cái quay búng sẵn trên trời,
Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm.*

Rồi tiền bối nhẩm lại mấy câu thánh giáo của Đức Thánh Trần tại thánh tịnh Minh Kiên Đài vào xuân Kỷ Mão (1939):

*Tay Tạo Hóa dày công un đúc,
Cõi dinh hoàn ra cuộc trò chơi.
Nấu nung chi cái loài người,
Cho thêm chộc nước khuấy trời lãng xăng.
Có thân phải lo ăn lo mặc,
Vì thân mà sanh ghét sanh thương.
Có thân thân phải đoạn trường,
Vì thân cam chịu trăm đường lao lung.
Nhưng thân còn đứng trong vũ trụ,
Nợ non sông chừ phú cho ai?
Ồn ồn nặng trĩu đôi vai,
Trả xong cái nợ râu mày cho xong.*

Không thể lưu lại Hà Nội được nữa, tiền bối lo thu xếp, cho con gái nghỉ học, đưa cả gia đình vào Sài Gòn tạm tá túc ở nhà người em là Trần Văn Phùng.

Tiền bối về Sài Gòn rồi lại được mời tham chính với chức vụ Bộ Trưởng Bộ Nghiên Cứu Và Cải Cách. Lần tham chính này trước hết là giải quyết miếng cơm manh áo. Đồng thời trong chức năng, biết đâu sẽ nghiên cứu để cải cách tốt cho dân cho nước ở mặt chuyên biệt dân sinh. Sau nữa là có thời gian thu xếp chuyển đổi, tạo phương thế trở về với lý tưởng sở nguyện. Nghĩ thế, tiền bối vui vẻ ngày ngày đến làm việc tại Nha Thanh Tra Lao Động⁽¹¹⁾ ở đại lộ Gallieni,⁽¹²⁾ Sài Gòn.

⁽¹¹⁾ Sau này là Bộ Lao Động.

⁽¹²⁾ Từ ngày 22-3-1955 đổi tên là đường Trần Hưng Đạo cho tới nay.

Lúc này hai tiền bối Lương Vĩnh Thuật và Trần Luyện cũng đã về Sài Gòn. Đường như có duyên gắn kết với nhau trong huynh đệ Cao Đài, nên lúc nào ba vị cũng trùng phùng. Tiền bối Trần Văn Quế mời tiền bối Trần Luyện giữ chức Công Cán Ủy Viên của Bộ, trông coi phần văn hóa. Còn tiền bối Lương Vĩnh Thuật luôn được tham khảo ý kiến, giúp đỡ kế sách.

Sau bảy tháng, cuối tháng Giêng 1952 Bộ Nghiên Cứu bị bãi bỏ.⁽¹³⁾ Tiền bối Trần Văn Quế lúc bấy giờ thực sự lâm vào cảnh cơ cực, nay ở đậu chỗ này mai ở trọ chỗ kia. Biết tình cảnh ấy, gia đình bên vợ từ Hà Nội cho người vào Nam mang theo một số tiền giúp cho con gái và rể. Nhờ số tiền này, tiền bối mua căn nhà số 1044 đường Hui Bon Hoa (Chú Hỏa).⁽¹⁴⁾ Về sau căn nhà này được lên hai tầng, chính là số 132 Lý Thái Tổ (quận 10). Quyết chí quên hẳn con đường tham chính mà trở về ngành giáo dục, tiền bối xin dạy học tại trường Sư Phạm mới tái lập tại trường Cao Thắng (trường Máy) số 65 Huỳnh Thúc Kháng, do ông Hồ Văn Huyền làm hiệu trưởng.

Năm 1953 bà Vũ Thị Đình (kế thất) sinh được con trai, đặt tên Trần Vũ Bách. Đây là niềm an ủi lớn, tiền bối quyết tâm quên tất cả, chuyên tâm vào nghề giáo và viết sách, nuôi mộng lập nhà xuất bản Thanh Hương Tùng Thơ sau này.⁽¹⁵⁾

⁽¹³⁾ Cùng bị bãi bỏ có Bộ Bình Định và Chiêu An (Bộ Trưởng là Hoàng Nam Hùng).

⁽¹⁴⁾ Từ ngày 22-3-1955 đổi tên là đường Lý Thái Tổ cho tới nay.

⁽¹⁵⁾ Thanh Hương Tùng Thơ đã xuất bản các sách của tiền bối Trần Văn Quế như sau: *Sư Phạm Đại Cương* (1960); *Sư Phạm Thực Hành* (1960); *Côn Lôn Quân Đảo Sau Ngày 9-3-1945* (1961); *Côn Lôn Sư Lược* (1961); *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Cao Đài Giáo Sơ Giải)*, kèm phần toát yếu bằng tiếng Pháp (1963); *Cần Biết*. (1969); *Hán Tự Tự Học*, ba quyển (1971); *Quản Trị Học Đường* (19?); *Tâm Lý Giáo Dục Nhi Đồng* (19?).

Năm 1961 tiền bối tham gia giảng dạy tại Đại Học Văn Khoa Sài Gòn rồi làm giảng sư môn Việt Sử tại Đại Học Vạn Hạnh. Niềm vui nghề nghiệp trở về với tâm hồn nhà giáo dục. Tiền bối chú tâm nhiều vào việc viết các loại sách giáo khoa, sách khảo cứu, sách triết lý tôn giáo, những bài ký sự và nhiều thể loại khác đăng trên các báo.

Song song với việc dạy học và viết sách, tiền bối Trần Văn Quế đã cùng với các bậc hướng đạo miền Trung như Thanh Long (Lương Vĩnh Thuật), Bạch Hổ (Trần Quang Châu), Liên Hoa (Đàm Thi) chăm lo việc thành lập Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài thay cho Cơ Quan Truyền Giáo do chính tiền bối làm Hội Trưởng.

Tháng 7 năm 1955 tiền bối cùng hai tiền bối Thanh Long Lương Vĩnh Thuật và Trần Luyện sang Nhật dự Hội Nghị Tôn Giáo Thế Giới,⁽¹⁾ có cả hai phái đoàn Cao Đài Tây Ninh và Phật Bửu Tự.

Cao Đài là cái đài cao

Tại Hội Nghị Tôn Giáo Thế Giới họp ở Tokyo, tiền bối Trần Văn Quế thay mặt tôn giáo Cao Đài Việt Nam ngồi ghế đồng chủ tọa trong Chủ Tọa Đoàn. Bài phát biểu của tiền bối nêu rõ tinh thần Cao Đài vượt lên trên tất cả mọi dị biệt; vượt ra ngoài mọi chính kiến; xóa bỏ mọi biên giới của kỳ thị; lấy tình thương, sự sống làm cứu cánh; lấy từ bi, bác ái, công bình làm phương tiện; tất cả mọi chủng tộc đều con chung một cha là Thượng Đế Chí Tôn; tất cả mọi giáo pháp đều phát xuất từ Thái Cực.

Sau khi trở về lại miền Trung, tiền bối Trần Văn Quế đã cùng chung tinh thần với các tiền bối hướng đạo xây dựng ngôi Trung Hưng Bửu Tòa tại Đà Nẵng, chuyển Cơ Quan Truyền Giáo thành Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, thực thi sứ mạng trung hưng chánh pháp của Đấng Chí Tôn, nêu cao hoài bão xây dựng nền chánh pháp Đại Đạo: *Trung vạn pháp, hưng vạn giáo, hòa vạn loại, siêu vạn linh.*

Ngày 03-5-1962 (01-4 Nhâm Dần), tại Hườn Cung Đàn lập ở Tam Giáo Điện Minh Tân, số 221 Bến Vân Đồn, quận 4, Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch thừa lệnh Tam Giáo Tòa chuẩn phê cải tiến đường lối hành đạo của các Thiên mạng trong Ban Vận Động Cao Đài Thống Nhất, kết thúc mười hai năm hoạt động của Ban Vận Động này, chuyển sang giai đoạn mới là phổ thông giáo lý. Do đó *Ban Phổ Thông Giáo Lý Liên Quan Hành Đạo* được Ôn Trên thành lập gồm:

- Trưởng Ban (hay Hội Trưởng) vô vi là Đức Lý Giáo Tông.

⁽¹⁾ Tôn Giáo Thế Giới Hội Nghị 宗教世界會議 *the Conference of World Religionists.*

- Hai vị Phó Ban (hay Phó Hội Trưởng) gồm có tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế (Phó nhứt) và tiền bối Chơn Tâm Nguyễn Triệu Kha (Phó nhì).⁽²⁾

- Thơ Ký: tiền bối Huỳnh Thiện.
- Thủ Bồn: tiền bối Địa Linh.

Trách vụ của Ban Phổ Thông Giáo Lý được Đức Lý Giáo Tông minh định trong đàn cơ hôm ấy là: “*ngiên cứu về giáo lý và chơn pháp của Đại Đạo để gieo rắc trong khắp con cái của Chí Tôn không phân biệt phái chi*”.

Ban Phổ Thông Giáo Lý nói trên là tiền thân của Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý, do sắc chỉ của Đức Chí Tôn thành lập tại thánh thất Nam Thành ngày 02-02-1965 (01-01 Ất Ty). Văn Phòng này chính là tiền thân của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam mà tên gọi hiện nay là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, trụ sở tại 171B Công Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1.

Ngày 05-3-1966 (14-02 Bính Ngọ), tại thánh thất Nam Thành, Đức Lý Giáo Tông thừa sắc chỉ Ngọc Hư Cung ban trao trách vụ lãnh đạo Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam. Về nhân sự, đứng đầu guồng máy Cơ Quan là Ban Thường Vụ do tiền bối Huệ Lương (Trần Văn Quế) làm Tổng Lý Minh Đạo. Dịp này, Đức Giáo Tông ban cho tiền bối Huệ Lương mấy câu như sau:

*Mấy mươi năm nhọc nhằn gian khổ,
Suốt một đời củng cố đạo tâm,
Thiên nhơn lý đạo xét tâm,
Mạng Trời trao để vững cầm Cơ Quan.*

⁽²⁾ Tiền bối Chơn Tâm về sau là Bảo Pháp Chơn Quân, Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, đắc quả vị Viên Thông Chơn Tiên.

Tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế đảm nhiệm trách vụ Tổng Lý Minh Đạo tại thế liên tục mười bốn năm (1966-1980). Sau khi quy thiên, tiền bối đảm trách Tổng Lý Minh Đạo vô vi thêm năm năm (1980-1985) để tròn sứ mạng hai mươi năm đầu tiên (1965-1985) của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý.⁽³⁾

Tuân hành các thánh lệnh do Ôn Trên truyền dạy, tiền bối Trần Văn Quế luôn luôn hành đạo với vị thế là một trọng nhiệm cùng lúc ở ba nơi như sau:

- Vĩnh Tịnh Sư tại Minh Lý Thánh Hội.
- Ngọc Phối Sư, Chủ Trưởng Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài.
- Tổng Lý Minh Đạo, lãnh đạo Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý.

Để chu toàn ba trọng nhiệm trên đây, tiền bối Trần Văn Quế đã thực thi phương thức hành đạo thật linh hoạt theo tinh thần câu thánh giáo Đức Chí Tôn dạy tiền bối Ngô Minh Chiêu buổi đầu mà tiền bối Trần Văn Quế đã chiêm nghiệm, tâm đắc trong suốt cuộc đời tu học và hành đạo:

*Cao Đài ứng hóa theo lòng chúng sanh,
Đó ai biết được cái danh Cao Đài.*

Ngày 21-11-1980 (14-10 Canh Thân) tiền bối Trần Văn Quế quy thiên lúc 17 giờ 30. Di hài được liệm trong lục giác và quàn tại Hội Trường Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý. Lễ viếng và truy điệu trọng thể tại đây. Tiền bối được an táng tại

⁽³⁾ Phần viết về Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý trên đây căn cứ theo “*Ghi chép ban đầu về một số sự kiện lịch sử của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo*”, bản thảo của Dũ Lan Lê Anh Dũng, tài liệu tham khảo nội bộ (tháng 02-2005) nhân dịp kỷ niệm bốn mươi năm hoạt động của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý (1965-2005).

nghĩa trang của họ đạo Trung Minh, thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, ở xã Bình Hưng Hòa, huyện Bình Chánh.

Tiền bối thọ sắc dụ của Đức Chí Tôn, đăng phong quả vị **Quảng Đức Chơn Tiên**. Tại Minh Lý Thánh Hội ngày 07 tháng 6 Tân Dậu (08-7-1981), Đức Bác Nhã Thiên Sư Tam Tông Pháp Chủ ⁽⁴⁾ giảng đàn, dạy như sau:

*Giờ này Bản Tạng thọ lệnh báo đàn. Chư Thiên ân nghiêm chinh thanh tịnh để chờ tiếp giá Chí Tôn. Bản Tạng cũng nhơn dịp được dự chào mừng hiền hữu Huệ Lương được đăng phong phẩm vị **Quảng Đức Chơn Tiên**. Thật là một sự hồng ân vô lượng của Chí Tôn gia ban thêm quyền pháp để cho Người có đủ sức vận chuyển cơ linh, hoàn thành những công vụ còn đương lỡ dở, để kết liễu chương trình hầu trợ thêm tinh thần, ý chí những Thiên ân phận sự nơi Hội Thánh Truyền Giáo và Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý.*

Quảng Đức Chơn Tiên là một Thiên vị cao cả của hàng Thiên ân. Bản Tạng tạm xin giải sơ cho chư hiền hữu được thông đạt thánh ý, rõ được trí thức, đạo đức và tài năng của Người, tuy chưa được viên túc cả ba, nhưng Chí Tôn muốn phó chúc cho Người để tấn tới hoàn mỹ, chí thiện đúng như trong Dịch Lý, Hệ Tì Thượng Truyện ở Chương 6 là:

***Quảng** đại phối thiên địa,
Biển thông phối tứ thời,
Âm dương chi nghĩa phối nhứt nguyệt,
Dị giản chi thiện phối chí **Đức**.*

*Vậy là **Quảng Đức** gồm bốn câu rất tinh yếu.*

Liên sau đó, Đức Chí Tôn lâm đàn, ban huấn từ như sau:

Thầy các con, Thầy mừng các con.

THI

Ngọc quý thường nhơn giữ họa thân,
Hoàng Thiên ban mới được Tiên Thân,
Thượng căn, thượng đức nhờ nơi đó,
Đế Đạo hoàng dương cứu thế nhân.

Thầy ban ơn cho phép các con thanh tịnh an tọa nghe dạy.

Hôm nay Thầy đến trao ban Sắc Dụ đăng vị của Trần Văn Quế và cũng ban ơn cho các con tại Minh Lý Thánh Hội, Hội Thánh Truyền Giáo và Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý được thêm nhiều ân huệ, cùng nhau nhứt trí hoàn tất sứ mạng của nơi chính mình để được đón nhận phần thưởng nơi Thầy.

Trần Văn Quế là một nguyên căn xin Thầy nguyện xuống thánh địa Việt Nam lập công hành đạo, phò trì chánh pháp. Trải qua thời gian năm mươi bốn năm qua, một lòng chung thủy với Đạo, kham nhiệm quyền pháp từ dưới lên trên, làm tròn bốn phận Lễ Sanh, rồi nhờ công hạnh siêng cần, Thầy ban cho Giáo Hữu, thăng phong nhiệm Giáo Sư, công dày chí lớn nên được vào hàng sứ mạng thọ phong Phối Sư đến Ngọc Chánh Phối Sư kiêm Chủ Trưởng Truyền Giáo, Tổng Lý Minh Đạo Cơ Quan. Thầy xét công lao đức hạnh, ngày Một tháng Sáu Tân Dậu, tại Thiên Đình được bái mạng thọ phong.

SẮC DỤ

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tam Giáo quy nguyên - Ngũ Chi phục nhứt

Năm thứ 56 - Tiết Quý Hạ

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI

SẮC LỆNH

⁽⁴⁾ Sinh thời là tiền bối Định Pháp Nguyễn Minh Thiện (1897-1972), phẩm Siêu Tịnh Sư, trụ trì đời thứ hai của Minh Lý Thánh Hội.

Nghĩ vì trước ngày Khai Đạo, các hàng đẳng nguyên căn xin Thầy nguyện xuống trần gian lập công hành đạo, thực thi cơ tái tạo, sứ mạng quy nguyên phục nhứt của buổi Tam Kỳ. Thầy vì thương nhơn loại trầm mê, mới nấy trao quyền pháp cho các hàng đẳng Thiên phong để đủ sức kèm chế nhơn sinh, bảo trì cơ Đạo, hoằng dương chánh pháp.

Song đám con ấy, vì kém đức thiếu tu mà làm kẻ chước tà quyền, nên Đạo chia bảy rẽ ba, tinh thần bên trong rạn nứt. Không lẽ ngồi nhìn đám con nghịch lẫn nhau, Thầy thiết lập Long Vân Đại Hội, chuyển cơ quy nhứt để hàn gắn tình thương sự sống và quyền pháp tôn chỉ Đạo Thầy.

Công hạnh ấy, tâm đức ấy, Huệ Lương Trần Văn Quế đã hy sinh đóng góp thật nhiệt thành, bốn ba khắp nước, thiết tha với sự hòa hiệp. Chí hướng ấy trọn đời ôm ấp để thực hiện hai chữ Dung Hòa. Mặc dầu chưa thành công, nhưng ý chí đã thành.

Thầy phong QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN, gia ân quyền pháp trở lại Hội Thánh Truyền Giáo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, giữ nguyên vị, vận dụng thân lực điều hành quyền pháp đến khi hai nơi ấy có người đủ tài đức.

Các con Thiên ân và toàn đạo y lệnh thi hành.

(...)

Để rút gọn thời gian cho các con được tiện nghỉ sớm, Thầy cho Huệ Lương Quảng Đức Chơn Tiên nhập đàn, gặp gỡ thăm viếng giữa nhau. Thầy ban ơn lành cho mỗi con.

(...) Thầy thăng.

TIẾP ĐIỀN

THI

Quảng thông sứ mạng buổi Tam Kỳ,

Đức độ vun bồi chẳng dăm ly.

Chơn lý sáng soi đường tận độ,

Tiên phàm minh định lối đường vi.

Trần tình cây có vàng Thiên điển,

Văn vẻ nhờ nơi bạn cố tri.

Quế đượm hương thơm ân nghĩa cũ,

Mình chừ hiền hữu mấy vẫn thi.

Quảng Đức Chơn Tiên Huệ Lương Trần Văn Quế

Tệ Huỳnh chào mừng chừ chức sắc, chức việc, đạo tâm nam nữ Minh Lý Thánh Hội. Chào mừng chừ hiền đệ, hiền muội Hội Thánh Truyền Giáo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý.

Hôm nay rất vui mừng giờ hội ngộ cùng chừ hiền hữu tại đây, cũng là dịp để ta thấy tình thân thể tiên gia sứ mạng chung đồng, không còn hai nữa. Tệ Huỳnh mời chừ Thiên ân, hiền hữu, hiền muội đồng an tọa. Mời an tọa đàm đạo như thuở trước.

Nhân đây, Tệ Huỳnh xin bày tỏ tâm tình đạo sự để chừ hiền hữu được thấu rõ. Tệ Huỳnh vì sứ mạng, vì nguyện lực, cũng vì nghiệp căn buổi sinh thời, nhục thể trái bao phong trần lao lý, nên cuộc hành trình không còn đủ sức và tiêu biểu cho người hướng đạo Thiên ân trên những bước đường khó khăn tận độ.

Đức Thượng Đế Chí Tôn chọn ngày Khai Minh Đại Đạo năm Canh Thân triều hồi và ngày kỷ niệm thành lập Hội Thánh Trung Hưng mừng Một tháng Sáu, cũng là ngày Tệ Huỳnh thọ nhiệm chức vụ Phó Sư Chủ Trưởng Hội Thánh, Thiên Đình xét công hạnh, ân phong cho phẩm vị Quảng Đức Chơn Tiên mà chừ hiền hữu đã được dự nghe Ngọc Sắc vừa rồi.

Thật là đại hạnh cho Tệ Huynh mà cũng là điều đáng mừng chung của chúng ta, vì sứ mạng thiêng liêng với Hội Thánh Truyền Giáo ba mươi năm, với Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý hai mươi năm, nên Tệ Huynh còn cộng sự hộ trì chư hiền trên mọi bước đường hành đạo. Điều này cũng không có chi lạ, cũng như trường hợp Lý Đại Tiên Trưởng hành xử nhiệm vụ Giáo Tông Đại Đạo, Hưng Đạo Đại Vương hành xử nhiệm vụ Tổng Lý Hội Thánh Truyền Giáo trước kia.

Nhân giờ hội ngộ hôm nay, Tệ Huynh xin gửi lời cảm ơn quý hội thánh, giáo hội, cơ quan Đạo, quý thánh thất, thánh tịnh và chư đạo tâm nam nữ khắp nơi đã nhiệt tình lo liệu chu toàn di thể Tệ Huynh, còn ưu ái đến gia nhi. Thật đạo nghĩa làm người càng thấm thiết.

(...)

Nhân giờ vui mừng hội ngộ hôm nay, Tệ Huynh xin để mấy vần thơ kỷ niệm:

VĂN VĂN

Mừng chư hiền hữu Thiên ân,
Nữ nam đồng đạo xa gần thân sơ.
Mừng đặng sanh trong cơ tái tạo,
Đặng làm người học Đạo Kỳ Ba,
Vào đời mấy kẻ được ra,
Lợi danh tài sắc đắm sa quên về.
Không thoát khỏi cái mê hôn trận,
Dầu trí ngu cũng vẫn hãm mình,
Ai không sáu dục bảy tình,
Móng tâm liền bị vô minh phủ mờ.
Chùng đó chìm trong cơ huyễn hóa,
Đặt mình trên bản ngã riêng chung,

Đua nhau tranh thắng tranh hùng,
Dầu đời hay đạo như cùng hướng mơ.
Vui sướng chi cuộc cờ thắng bại,
Lợi bên này mà hại bên kia,
Khổ vì mâu thuẫn rẽ chia,
Ghét ganh ích kỷ, đoạn lìa tình thương.

Lỡ si mê vào đường tà quái,
Mất tự nhiên là trái ý Thầy,
Đạo không Nam Bắc Đông Tây,
Một bầu không khí tràn đầy bao la.

Tôn chỉ Đạo dung hòa hiện thực,
Thế bao la đồng nhứt quán thông,
Bao la đem đến đại đồng,
Đồng nguyên nhứt lý cộng thông lưu hành.

Không sự thế giới ranh hạn hẹp,
Thì Đạo Trời vui đẹp biết bao,
Cao Đài là cái đài cao,
Vượt lên tất cả đốn rào ngăn che.

Thấy tỏ rõ mà nghe thấu suốt,
Có gì đâu hạn cuộc được ta,
Ngoài trời Thượng Đế bao la,
Trong lòng vạn tượng cũng là Chí Tôn.

Dầu sáng tạo, bảo tồn, hủy diệt,
Một mà ba ai biết lẽ Trời,
Cho hay biến hóa đổi dời,
Là cơ tái tạo lập đời thượng nguơn.

Bảo tồn những cái chơn thiện mỹ,
Hủy diệt điều ác nguy xấu xa,

Lọc vàng loại chất cặn ra,
Vàng càng nung lửa càng gia tuổi vàng.
Nhìn cơ đạo ngổn ngang rời rã,
Nỗi Thiên ân mỗi ngã mỗi lòng,
Đạo Trời huyền nhiệm mệnh mông,
Mắt tai hạn hẹp ngắm trông sao cùng.
Kết hợp lại cái chung chưa đủ,
Ý cá nhân tự phụ đâu thành,
Muốn cho thánh thể mạnh lành,
Tương quan liên hệ đồng thanh nhứt tề.
Tránh những thứ ta chê là xấu,
Thì ta đừng theo dấu giẫm chơn,
Ta ứng hạnh đức Thánh Thần,
Thì ta thực hiện cho dân nể vì.
Ta quý Đạo vô vi thanh tịnh,
Thì lợi danh bất chính chớ làm,
Tin thờ chánh Đạo Kỳ Tam,
Pháp quyền sứ mạng dung hàm cổ kim.
Quyền pháp vốn trung tâm vũ trụ,
Vạn sanh đều có đủ pháp quyền,
Tình thương sự sống vô biên,
Cùng chung Thượng Đế không riêng được nào
Biết sống Đạo gìn câu trung đạo,
Ở hay về hoài bão như xưa,
Ai ơi! Sứ mạng đại thừa,
Trọn đời gồng gánh chưa vừa chưa ứng.
Nhìn nhau bổng rung rung giọt lệ,
Nỗi mừng thương huynh đệ Thiên ân,

Mừng vì đường lối chánh chân,
Thương vì sứ mạng lắm phần gay go.
Thôi thì thôi chuyển đồ buổi chót,
Lòng dạ lòng đấng ngọt chớ nao,
Người xưa để lại người sau,
Gieo mầm sống đạo biết bao vương tròn.
Chư Thiên ân sắt son gìn giữ,
Giữ Đạo Trời tuân tự hóa hoằng,
Trung Hưng, Minh Lý, Cơ Quan,
Tuy ba mà một chu toàn đồng thân.
Nói sao hết tinh thần trách nhiệm,
Tỏ sao cùng quan điểm tâm tư,
Hôm nay xin tạm giã từ,
Cơ Quan tái ngộ bấy giờ sẽ phân.

Tệ Huynh cảm kích chơn tình chư Thiên ân hiền hữu nên
đã dài dòng. Xin hẹn sẽ còn gặp lại. Tệ Huynh chào chung tất
cả.

Trung Hưng Bửu Tòa
Tiết Hạ Chí Kỳ Sửu (2009)

Bái bút

PHẠM VĂN LIÊM

Thay lời bạt

Trong hội thảo *Cuộc Đời Và Đạo Nghiệp Của Đạo Trưởng Huệ Lương Trần Văn Quế (1902-1980)*⁽¹⁾ tôi đã có dịp trình bày mấy suy niệm về gương tu của tiền bối. Nay xin mượn tham luận đó để thay lời bạt quyển *Hương Quế Cho Đời* của Thượng Giáo Hữu Phạm Văn Liêm.

Ngay khi đang tại thế tiền bối đã được Thiên Đình tuyên dương công trạng. Đó quả là một hy hữu thế gian. Thật vậy, năm 1973, thừa sắc lệnh Ngọc Hư Cung, chiếu đề nghị của Công Đồng Tam Giáo, chiếu số biểu của chư Hội Đồng Tiền Khai Đại Đạo, nhân lễ vía Trời, trong đàn cơ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Đức Nhứt Trần Oai Nghiêm Lý Thái Bạch, Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ dạy:

“... *Bản Đạo đến đây để minh giải và ban ơn công trạng cho một trong những sứ đồ trung kiên của Thượng Đế.*”

Hiền đệ Phối Sư Trần Văn Quế hãy định tâm nghe Bản Đạo tuyên dương công trạng đây.”⁽²⁾

Tiếp theo đó Đức Giáo Tông đã lần lượt nêu **tám đặc điểm** của tiền bối Huệ Lương trong Tam Kỳ Phổ Độ. Đây là một trong nhiều cơ sở để hậu thế thử suy niệm về gương tu của tiền bối Huệ Lương, phối hợp hành trạng của tiền bối thuở tại thế và trích lục một số thánh ngôn dạy riêng tiền bối trong vai

⁽¹⁾ Tổ chức tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý (từ 05 đến 07-12-2007), cùng tham gia có Minh Lý Thánh Hội và Hội Thánh Truyền Giáo.

⁽²⁾ Ngày 09-01 Quý Sửu (11-02-1973).

trò một “*phúc tinh hạ thế*”⁽³⁾ để nhận lãnh sứ mạng Thiên ân hướng đạo Kỳ Ba.

Đặc điểm 1. Đức Giáo Tông dạy: “*Đã nhứt tâm, nhứt đức trọn vẹn lòng tin, phụng thờ Thiên mạng truyền bá giáo lý Thiên Đạo khắp ba miền Nam Trung Bắc.*”

Chúng ta biết tiền bối Huệ Lương nhập môn Cao Đài ngày 15-7 Kỷ Ty (19-8-1929) tại thánh thất Phú Hội ở quê nhà (làng Phước Long, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa). Trong mười sáu năm dạy học (1928-1944) ở trường trung học Petrus Ký (Sài Gòn), tiền bối thường hành đạo ở thánh thất Cầu Kho vốn là nhà riêng của tiền bối Đoàn Văn Bản (1876-1941). Hai vị tiền bối đã kết tình tri kỷ. Sau này, trở về Huòn Cung Đàn (Tam Giáo Điện Minh Tân, quận 4, Sài Gòn), Đức Đoàn Văn Bản (quả vị Chánh Giác Kim Tiên) tâm tình với tiền bối Huệ Lương rằng:

*Huệ Lương tri kỷ nhớ hay chẳng?
Nhớ buổi Đạo khai gặp khó khăn,
Tiên tục tụy nay đôi nẻo cách,
Lòng riêng riêng trợ bạn tri âm.*⁽⁴⁾

Năm 1930, khi hành đạo tại Tòa Thánh Tây Ninh, tiền bối được Thiên phong phẩm Giáo Hữu và được đề cử vào Hội Đồng Nghị Sự Tòa Thánh do tiền bối Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh (1873-1950, quả vị Từ Hàng Chơn Nhơn) làm Chủ Tịch.

Năm 1932, tiền bối hợp tác với phái Minh Chơn Lý ở Mỹ Tho, được thăng lên phẩm Giáo Sư. Sau khi Minh Chơn Lý

⁽³⁾ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy: “*Huệ Lương con, phúc tinh hạ thế...*” Huòn Cung Đàn, 29-01 rạng 01-02 Nhâm Dần (05-3-1962).

⁽⁴⁾ Ngày 10 rạng 11-8 Quý Mão (27-9-1963).

thay đổi đường lối (1937), tiền bối trở lại Sài Gòn rồi tham gia Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, tu tịnh tại Trước Tiêt Tầng Thơ (Gia Định), được ban ơn viết *Phàm Tựa* cho quyển *Đại Thừa Chơn Giáo* của Cao Đài Chiếu Minh Vô Vi (tháng 11-1936).

Năm 1939, Vĩnh Nguyên Tựa (Cần Giuộc, Long An) ấn tống *Đạo Nguyên Chánh Nghĩa*, tiền bối được Ôn Trên cho viết *Phàm Tựa*.

Năm 1948, trong lúc làm Giám Đốc Dân Huấn Vụ ở Hà Nội, tiền bối Huệ Lương đã đảm nhận trọng trách Khâm Sai Bắc Tông Đạo của Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh.⁽⁵⁾

Năm 1956, tiền bối thọ Thiên phong là Ngọc Phối Sư và được công cử làm Chủ Trưởng Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài vừa mới chính thức hình thành tại Đà Nẵng. Năm sau (1957), tiền bối đã đặt chân đến các tỉnh đạo miền Trung của Hội Thánh Truyền Giáo như Bình Định, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thừa Thiên, v.v...

Tuân sắc lệnh Đức Giáo Tông Đại Đạo,⁽⁶⁾ tiền bối đã viết *Lời Tựa* cho quyển *Tam Thừa Chơn Giáo*, *Phẩm Tiểu Thừa* (1961), và viết *Phàm Tựa* cho quyển *Tam Thừa Chơn Giáo*, *Phẩm Trung Thừa* (1962), đều do Hội Thánh Trung Ương Trung Việt tại Tam Quan ấn tống.

Tiền bối thay mặt Ban Thường Vụ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý viết *Lời Giới Thiệu* hai quyển *Thánh Giáo Sư Tập năm Ất Tỵ* (1965), *Thánh Giáo Sư Tập năm Mậu Thân – Kỷ Dậu* (1968-1969); viết *Thay Lời Tựa* hai quyển *Thánh Giáo Sư Tập năm Canh Tuất – Tân Hợi* (1970-1971),⁽⁷⁾ *Thánh*

Giáo Sư Tập năm Nhâm Tý – Quý Sửu (1972-1973).

Trong quá trình hành đạo suốt ba miền Nam, Trung, Bắc như thế, tiền bối rất được đồng đạo yêu mến. Tại Huồn Cung Đàn, Đức Giáo Tông Đại Đạo khen tiền bối rằng:

*Đức độ hiền khắp trong bạn đạo,
Ai cũng đều thuận thảo mến ưa.*⁽⁸⁾

Đặc điểm 2. Đức Giáo Tông dạy: “*Đã có tinh thần hòa đồng với quan niệm Tam Giáo đồng nguyên, vạn giáo nhưt lý.*”

Chúng ta biết tiền bối nhiều lần thuyết trình, viết báo, in sách để truyền bá quan niệm Tam Giáo đồng nguyên, vạn giáo nhưt lý của mình. Có thể kể như sau:

- *Tiểu Sử Ngũ Giáo Thánh Nhân* (Bình Định: Hội Thánh Trung Ương Trung Việt tại Tam Quan, 1962);

- *Tiểu Sử Ngũ Giáo Thánh Nhân, Tam Trấn Và Đức Khương Thái Công* (Sài Gòn: Thanh Hương Tông Thơ xb, 1964, đây là nhà xuất bản do tiền bối thành lập);

- *Chơn Lý Tam Giáo Qua Tam Kỳ Phổ Độ* (Sài Gòn: Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 1970, ronéo);

- “*Tam Giáo Quy Nguyên*”, in trong *Đại Đạo Quy Nguyên Lược Luận*, quyển VI, tr. 3 (Sài Gòn: Liên Hòa Tổng Hội, 1973);

- “*Đức Khổng Tử Và Tôn Chỉ Của Nho Giáo*”, in trong tập san *Cao Đài Giáo Lý*, số 92, tr. 25 (Sài Gòn: Cơ Quan Phổ

Tập năm Bính Ngọ – Đinh Mùi (1966-67) không in lời giới thiệu hay lời tựa. Toàn bộ *Thánh Giáo Sư Tập* do Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý ấn tống tại Sài Gòn từ năm 1966 đến năm 1974. Hiện đang in lại, tại nhà xuất bản Tôn Giáo (Hà Nội, 2009).

⁽⁸⁾ Ngày 29 rạng 01-10 Nhâm Dần (27-10-1962).

⁽⁵⁾ Có sách viết là Khâm Mạng.

⁽⁶⁾ Huồn Cung Đàn, 29-4 Tân Sửu (12-6-1961).

⁽⁷⁾ Riêng cuốn này ký tên Huệ Lương. Nhưng cuốn *Thánh Giáo Sư*

Thông Giáo Lý, 1974), v.v...

Đặc điểm 3. Đức Giáo Tông dạy: “*Đã có tinh thần hòa đồng với tôn giáo bạn, không phân biệt màu sắc dị đồng tín ngưỡng và phương tiện truyền giáo cũng như hành lễ.*”

Ngày 01-8-1955 tiền bối làm Trưởng Đoàn đại biểu Cơ Quan Truyền Giáo Cao Đài đi Tokyo (Nhật Bản), dự Hội Nghị Tôn Giáo Thế Giới (宗教世界會議 *the Conference of World Religionists*).⁽⁹⁾

Chúng ta có thể nhìn thấy hình ảnh hòa đồng tôn giáo của vị tiền bối lão thành qua bốn tấm ảnh tiêu biểu, chụp khoảng năm 1963, trong chương trình liên giao giữa Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài với Tòa Khâm Mạng, Tòa Giám Mục Công Giáo, Hội Thánh Tin Lành, Phật Giáo, và đạo Bahai'i.⁽¹⁰⁾

Đặc điểm 4. Đức Giáo Tông dạy: “*Đã thiết tha với ý niệm nhân loại đại đồng, hoài bão tình huynh đệ nơi thế gian sẽ có ngày như tình linh sơn cốt nhục, đồng thọ huyệt thống một nguồn cội tối linh.*”

Chúng ta biết năm 1968 tiền bối làm Cố Vấn Chỉ Đạo của Ủy Ban Cao Đài Phổ Tế, là một tổ chức từ thiện xã hội do Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý khởi xướng và được các hội thánh, thánh thất, thánh tịnh hợp tác. Tiền bối không nệ tuổi tác, vẫn theo đàn em đi nhiều nơi ủy lạo đồng bào, đồng đạo.⁽¹¹⁾

⁽⁹⁾ Xem ảnh phụ bản: tr. 111.

⁽¹⁰⁾ Xem ảnh phụ bản: tr. 115-116.

⁽¹¹⁾ Xem ảnh phụ bản: tr. 118-119.

Đặc điểm 5. Đức Giáo Tông dạy: “*Đã hoài bão và mong thực hiện tình thương yêu dân tộc không phân biệt địa phương Nam Trung Bắc, hoài vọng ngày thống nhất đất nước trong tình huynh đệ Lạc Hồng, giữ vững non sông bản đồ chữ S về phương diện nhân sanh thế đạo.*”

Chúng ta biết rằng vì tham gia Liên Đoàn Ái Quốc Hội nên tháng 11-1943, tiền bối bị thực dân Pháp tịch biên gia sản, kết án hai mươi năm khổ sai, hai mươi năm biệt xứ, lưu đày Côn Đảo từ ngày 04-01-1944.

Ngày 25-8-1945, tiền bối từ nhà tù Côn Đảo trở về Sài Gòn, sau đó tiền bối làm Phó nhứt chủ tịch Ủy Ban Kháng Chiến Hành Chánh tỉnh Biên Hòa.

Đặc điểm 6. Đức Giáo Tông dạy: “*Hoài bão xây dựng một thể hệ trẻ trung, mẫn non tiếp nối đời sống tâm linh thánh thiện theo luật tiền tấn hậu kế, tre tàn măng mọc trong tinh thần huynh đệ đại đồng trong mai hậu.*”

Chúng ta biết tiền bối quan tâm nâng đỡ, chăm sóc tinh thần thế hệ tiếp nối trong Đạo, nhất là khi đoàn thể Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý được Đức Giáo Tông Đại Đạo thành lập (1966). Tiền bối trực tiếp dạy lớp Giáo Sĩ đầu tiên của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý (1968).

Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy: “*... Bàn Đạo nhận thấy phần vụ mới về nghiên cứu tài liệu để đào tạo giáo sĩ và tu sĩ, những nhân tài trong Cơ Quan hiện giờ, ngoại trừ hiện đệ Huệ Lương, không ai có thể đảm nhận phần vụ đó.*”⁽¹²⁾

⁽¹²⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-02 Đinh Mùi (25-3-1967).

Đặc điểm 7. Đức Giáo Tông dạy: “*Đã nhứt tâm nhứt đức đặt trọn đời mình trong khoảng thời gian còn lại trong sứ mạng thế Thiên hành hóa độ dân nhơn sanh trên đường tu học.*”

Chúng ta biết rằng năm 1967, tiền bối đã ngoài lục tuần, Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy: “*Tổng Lý Minh Đạo, hiền đệ Huệ Lương! Đối với tuổi già sức yếu, nhưng lòng nhiệt thành ưu tư cho tiền đồ và tương lai Đại Đạo, hiền đệ đã trẻ trung trong tinh thần ấy, đáng được khen thưởng.*”⁽¹³⁾

Năm 1974, tiền bối ngoài tuổi thất tuần, Đức Bác Nhã Thiên Sư dạy: “*Vĩnh Tịnh Sư Huệ Lương! Bản Huynh nhìn thấy hiền đệ trọn tin với sứ mạng ...*”⁽¹⁴⁾

Giữa năm 1976, Đức Trần Hưng Đạo Vương dạy: “*Huệ Lương! Hiền đệ dù rằng tuổi cao tác lớn, lưng mỏi chân yếu, nhưng cũng cố gắng một tâm một đạo đem đến cho người bước sau một tấm gương trung kiên lành mạnh.*”⁽¹⁵⁾

Cuối năm 1976, Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy: “*... Huệ Lương thì tuổi tác già nua, thân hình yếu đuối mà tâm đạo chói ngời, tài ba tuy sút kém mà chí đạo không dòi, quả thật xứng đáng một Thiên ân gương mẫu.*”⁽¹⁶⁾

Đặc điểm 8. Đức Giáo Tông dạy: “*Hoài bão xây dựng một Hội Thánh Đại Đạo duy nhứt để truyền bá giáo lý tối thượng khắp nơi.*”

Chúng ta biết rằng năm 1933, Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn được thành lập tại thánh thất Cầu Kho với mục đích thống nhất nền Đạo. Tiền bối Nguyễn Văn Kiên (1878-1960) làm

⁽¹³⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-02 Đinh Mùi (25-3-1967).

⁽¹⁴⁾ Bác Nhã Tịnh Đường, 12-5 Giáp Dần (01-7-1974).

⁽¹⁵⁾ Bác Nhã Tịnh Đường, 01-6 Bính Thìn (27-6-1976).

⁽¹⁶⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14-10 Bính Thìn (04-12-1976).

Chủ Tịch và tiền bối Huệ Lương làm Tổng Thư Ký.

Thời gian 1936-1940, tiền bối làm Tổng Thư Ký của Cao Đài Đại Đạo Liên Hòa Tổng Hội (đổi tên từ Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn). Tổng Hội được Ôn Trên thành lập với nhiệm vụ vận động thống nhất các phái đạo Cao Đài. Tiền bối Nguyễn Phan Long (1889-1960, quả vị Huợt Bát Kim Tiên) làm Tổng Trưởng.

Cơ Quan Cao Đài Quy Nhứt ra đời ở Sài Gòn (1951), sau đổi tên thành Cơ Quan Cao Đài Thống Nhứt (1952) do tiền bối Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu (1893-1970, quả vị Nguyệt Đức Thiên Tiên) làm Chương Quản. Một số đạo tâm thiện chí tuy hưởng ứng quy nhứt đạo Cao Đài nhưng không muốn tham gia Ban Chương Quản, vì thế ra đời bộ phận Ban Điều Động Cao Đài Thống Nhứt để trợ giúp Ban Cai Quản, văn phòng tạm đặt tại Tam Giáo Điện Minh Tân. Tiền bối Huệ Lương đã tham gia Ban Điều Động Cao Đài Thống Nhứt.

Năm 1956 Cơ Quan Cao Đài Thống Nhứt đổi tên thành Ban Vận Động Cao Đài Thống Nhứt.

Năm 1962 để khai hóa tinh thần thống nhứt Cao Đài thông qua phổ thông giáo lý, Ôn Trên lập Ban Phổ Thông Giáo Lý Liên Quan Hành Đạo, văn phòng tạm đặt tại Tam Giáo Điện Minh Tân. Trưởng Ban là Đức Lý Giáo Tông, tiền bối làm Đệ Nhứt Phó Ban. Đức Giáo Tông Đại Đạo Lý Thái Bạch dạy: “*Riêng đối với cơ quan lãnh đạo nơi đây*⁽¹⁷⁾ *kể như đã hoàn thành sứ mạng. Giờ đây chư Thiên mạng phải chuyển sang giai đoạn mới, được lệnh Tam Giáo Tòa ban cho chư Thiên mạng một tiêu đề là [Ban] Phổ Thông Giáo Lý Liên Quan Hành Đạo để cho chư Thiên mạng nữ nam được dễ dàng hòa*

⁽¹⁷⁾ Tức là Cơ Quan Cao Đài Thống Nhứt.

mình cùng môn đệ Chí Tôn.”⁽¹⁸⁾

Sau một năm, Đức Lý Thái Bạch phê công việc trong Ban Phổ Thông Giáo Lý:

*Bản Đạo tạm chủ trương giáo lý,
Cây Huệ Lương chung thỉ lo tròn,
Tuổi già chí vẫn sắt son,
Vì Thầy vì Đạo sống còn quản chi.*⁽¹⁹⁾

Ban Phổ Thông Giáo Lý là tiền thân của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý ngày nay và tiền bối là Tổng Lý Minh Đạo đầu tiên của Cơ Quan (1966). Đức Giáo Tông Đại Đạo Lý Thái Bạch dạy:

“*Huệ Lương!*

*Mấy mươi năm nhọc nhằn gian khổ,
Suốt một đời củng cố đạo tâm,
Thiên nhơn lý đạo xét tâm,
Mạng Trời trao để vững cầm Cơ Quan.*

Hiền đệ! Bản Đạo thừa sắc chỉ, trao nhiệm vụ Tổng Lý Minh Đạo Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam cho hiền đệ. Hãy thành tâm tạ ơn Chí Tôn và đứng lên thi lễ cùng huynh đệ.”⁽²⁰⁾

*

Suy niệm. Năm 1971 Đức Hưng Đạo Đại Vương dạy tiền bối: “*Huệ Lương! (. . .) Hiền là bực Thiên ân quyền pháp gần như*

⁽¹⁸⁾ Huồn Cung Đàn, Tý thời, 29 rạng 01-4 Nhâm Dần (03-5-1962).

⁽¹⁹⁾ Huồn Cung Đàn, Tý thời, 14 rạng 15-3 Quý Mão (07-4-1963).

⁽²⁰⁾ Thánh thất Nam Thành, Hợi thời, 14-02 Bính Ngọ (05-3-1966).

một giáo chủ của một phái, thì cần phải học Thiên đạo, tu Thiên đạo, chứng Thiên đạo để dìu dắt đàn em hậu tấn, để tham thông cùng các đạo bạn, để giúp Trời sáng tỏ mỗi Đạo. Nên nói về Hạnh thì hiền đã chứng, nói về Pháp hiền cũng thông, chỉ có Tâm để cùng Trời làm một là mọi sự hoàn hảo.”⁽²¹⁾

Đến nay, tiền bối đã đủ cả ba Hạnh, Pháp, và Tâm, đã “cùng Trời hiệp một” với quả vị Quảng Đức Chơn Tiên (1981). Chúng ta vinh hạnh là lớp người sau mà khoảng cách thế hệ với tiền bối Huệ Lương có thể nói là không có hay chỉ là rất ngắn. Tiền bối chính là tấm gương sáng rất thân thương trong đời chúng ta.

Năm 1973, khi tuyên dương công trạng của tiền bối Huệ Lương, Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy chúng ta tám đặc điểm của tiền bối. Ngày nay, để thực thi sứ mạng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, hậu thế có thể noi theo tám đặc điểm đó:

1. Một lòng trọn vẹn đức tin, phụng thờ Thiên mạng phổ thông giáo lý.
2. Sống trung thành với quan điểm Tam Giáo đồng nguyên, vạn giáo nhất lý.
3. Hòa đồng với tôn giáo bạn, không phân biệt các hình thức dị biệt.
4. Thiết tha với lý tưởng nhân loại đại đồng.
5. Yêu nước thương nòi, bảo tồn trọn vẹn đất nước.
6. Thiết tha và tích cực gây dựng thế hệ tiếp nối.
7. Cho tới tận đời quyết không xa lìa sứ mạng thế Thiên hành hóa.

⁽²¹⁾ Bác Nhã Tịnh Đường, Tuất thời, 12-12 Tân Hợi (27-01-1971).

8. *Thiết tha thực hiện hoài bão xây dựng một Hội Thánh Đại Đạo duy nhất.*

Trong tám trọng điểm trên, có điểm nhấn vào sự rèn luyện của bản thân (đối tượng là cá nhân), có điểm nhấn vào nhân sinh (đối tượng là đồng đạo và đại chúng). Đối với các trọng điểm nhấn vào nhân sinh, trộm nghĩ cần rèn luyện theo phương pháp luận của Đức Lão Tử (Đi xa ngàn dặm thì khởi từ một bước gần),⁽²²⁾ tức là nên khắc kỷ để trước tiên thực hành ngay từ trong chính thánh sở của mình, rồi trước khi mở rộng ra cùng khắp các nơi thì cần thực hành sao cho kết quả trong một tập thể liên kết đã được Đức Quảng Đức Chơn Tiên kỳ vọng và kỳ thác tin yêu từ thuở:

*Trung Hưng, Minh Lý, Cơ Quan,
Tuy ba mà một chu toàn đồng thân.*⁽²³⁾

Đó cũng là triết lý hành động của dân tộc Việt từ nghìn xưa: “*Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.*”

*

Cuộc đời của tiền bối Trần Văn Quế từ thuở ấu thơ, qua buổi trưởng thành, cho đến lúc quy thiên, đặc vị Quảng Đức Chơn Tiên do sắc dụ của Đức Chí Tôn, tất cả đã được hiền huynh Thượng Giáo Hữu Phạm Văn Liêm (Hội Thánh Truyền Giáo) trình bày trong sáng với rất nhiều chi tiết sử

⁽²²⁾ Cây to một ôm sinh ra từ gốc nhỏ xíu. Đồi cao chín tầng phát khởi từ mô đất. Cuộc viễn hành ngàn dặm bắt đầu từ dưới chân. 合抱之木、生於毫末。九層之臺、起於累土。千里之行、始於足下。(Hợp bão chi mộc, sinh ư hào mạt. Cửu tầng chi đài, khởi ư lý thổ. Thiên lý chi hành thủy ư túc hạ.) Đạo Đức Kinh. Chương 64.

⁽²³⁾ Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời, 07-6 Tân Dậu (08-7-1981).

liệu lôi cuốn.

Qua *Hương Quế Cho Đòi*, một lần nữa chúng ta có dịp thường thức thêm một tác phẩm lý thú, giá trị của văn hữu, đạo hữu, thi hữu Thượng Liêm Thanh.

Nhưng quan trọng hơn nữa, chính *Hương Quế Cho Đòi* góp phần giúp nhơn sanh hiểu biết về cuộc đời chí thành tu học và nhứt tâm hành đạo, thuần chơn vô ngã của tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế.

Nhà xã hội học, tác gia, ký giả Malcolm Gladwell tin rằng ngôn từ giáo huấn vốn bất túc nên vẫn có những hạn chế thật sự; bởi thế, để bổ khuyết thì con người có thể học hỏi được nhiều qua những tấm gương và sự trải nghiệm trực tiếp.⁽²⁴⁾

Gladwell rất hữu lý. Vì vậy có thể nói rằng *Hương Quế Cho Đòi* đã trân trọng hiến tặng cho toàn Đạo một tấm gương chung để học tập, đó là tấm gương sáng Huệ Lương Trần Văn Quế.

Tiền bối Huệ Lương đã đi vào thiên cổ cùng với hàng hàng lớp lớp tiền bối khai Đạo, nhưng dấu chân của Người, của các đấng Tiên Khai mãi mãi vẫn rõ ràng, vẫn nguyên vẹn là những dấu chân kiêu hùng phía trước để dắt dẫn đàn hậu tấn đi sau cùng noi chí hướng, cùng trông gương lành của các tiền bối, cùng góp tâm hạnh đức tài chung tay vận chuyển bánh xe tiến hóa của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Phú Nhuận, 30-11-2007

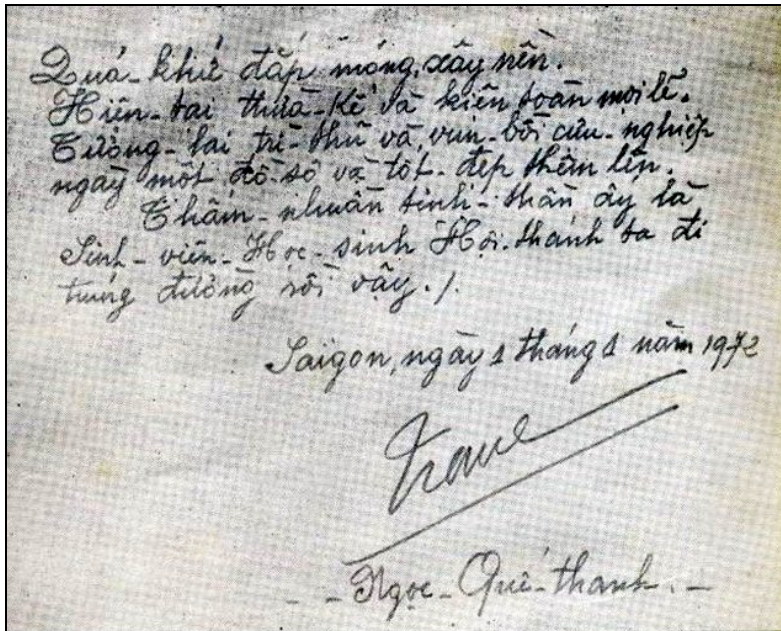
Bổ túc 22-8-2009

HUỆ KHÀI

⁽²⁴⁾ *We learn by example and by direct experience because there are real limits to the adequacy of verbal instruction.*

Tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế và những dấu chân phía trước còn lưu lại

Ban Ấn Tống tổng hợp từ nguồn ảnh tài liệu của
Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài,
Minh Lý Thánh Hội,
và **Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.**



1972 Ngọc Quế Thanh gửi sinh viên, học sinh HT Truyền Giáo.



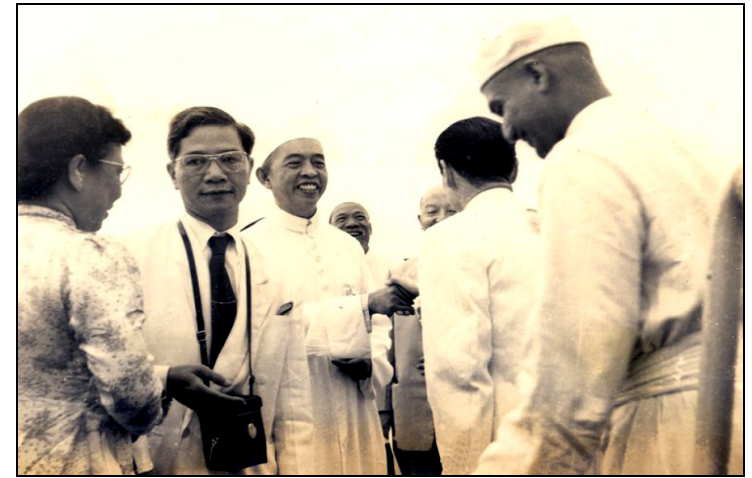
1954 Thiên thất Phú Nhuận (Minh Lý Thánh Hội): Các tiền bối Huệ Lương (1), Minh Truyền (2), Định Pháp Minh Thiện (3), Minh Ngôn (4), Minh Đàm (5), Minh Hóa tức cụ Phán Nguyễn Văn Đức (6).



1954 Thiên thất Phú Nhuận (Minh Lý Thánh Hội): Các tiền bối Huệ Lương (1), Định Pháp Minh Thiện (2), Minh Truyền (3).



1955 tiên bối Huệ Lương (1) làm Trưởng đoàn đại biểu Cơ Quan Truyền Giáo Cao Đài tham dự Hội Nghị Tôn Giáo Thế Giới (宗教世界會議 *the Conference of World Religionists*) tại Tokyo, Nhật Bản). Bên cạnh là tiên bối Bảo Thế Lê Thiện Phước (2), Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh.



1956 Tiên bối Huệ Lương tiếp đón các đại biểu trong và ngoài nước đến dự lễ lạc thành Trung Hưng Bửu Tòa (Đà Nẵng).



1956 Lạc thành Trung Hưng Bửu Tòa: Tiên bối Huệ Lương.



1956 Lạc thành Trung Hưng Bửu Tòa: Các tiền bối Huệ Lương (1), Định Pháp Minh Thiện (2), Giáo Chủ đạo Oomoto Nhật Bản (3).



▲ Tiền bối Huệ Lương dâng hương trước Linh Tháp (tỉnh Quảng Ngãi).



◀ Linh Tháp tại Quảng Ngãi (Ảnh tài liệu: Nguyễn Sanh, thánh thất Trung Minh, Hội Thánh Truyền Giáo)



Hai vị Huệ Lương Trần Văn Quế và Thanh Long Lương Vĩnh Thuật thăm tín hữu Cao Đài Hội Thánh Truyền Giáo (tỉnh Quảng Ngãi).



1963 Tiền bối Huệ Lương thăm Ngài Giám Mục Angelo Palmas tại Tòa Khâm Mạng (đường Hai Bà Trưng, quận 1, Sài Gòn).
Tiền bối Huệ Lương và Ngài Giám Mục A. Palmas chụp ảnh lưu niệm với phái đoàn liên giao giữa Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài với Tòa Khâm Mạng (Công Giáo), Hội Thánh Tin Lành, Phật Giáo, B'Hai.



1963 Tiền bối Huệ Lương thăm Ngài Tổng Giám Mục Phao-lô Nguyễn Văn Bình (quận 3, Sài Gòn).
Tiền bối Huệ Lương và Ngài Tổng Giám Mục Phao-lô Nguyễn Văn Bình chụp ảnh lưu niệm với phái đoàn liên giao giữa Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài với Tòa Tổng Giám Mục (Công Giáo), Hội Thánh Tin Lành, Phật Giáo, và đạo B'Hai.



Tiên bối Huệ Lương thuyết đạo tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý.



1968 Tiên bối Huệ Lương (Cố Vấn Chỉ Đạo Ủy Ban Cao Đài Phổ Tế) tham gia cứu trợ Tết Mậu Thân



1968 Tiên bối Huệ Lương (1) và tiên bối Huỳnh Chơn (2) tham gia cứu trợ tại phường Chánh Hưng, Rạch Ông.



1968 Tiên bối Huệ Lương trong một chuyến đi cứu trợ



1968 Tiên bối Huệ Lương chủ trì lễ trao bằng tốt nghiệp Tu Sĩ tại Văn Phòng Phủ Thông Giáo Lý (165E Công Quỳnh).



1968 Bên trái tiên bối Huệ Lương (1) là tiên bối Chơn Tâm (2).



Tiên bối Huệ Lương trao bằng tốt nghiệp Tu Sĩ cho đạo tỷ Thanh Hà.



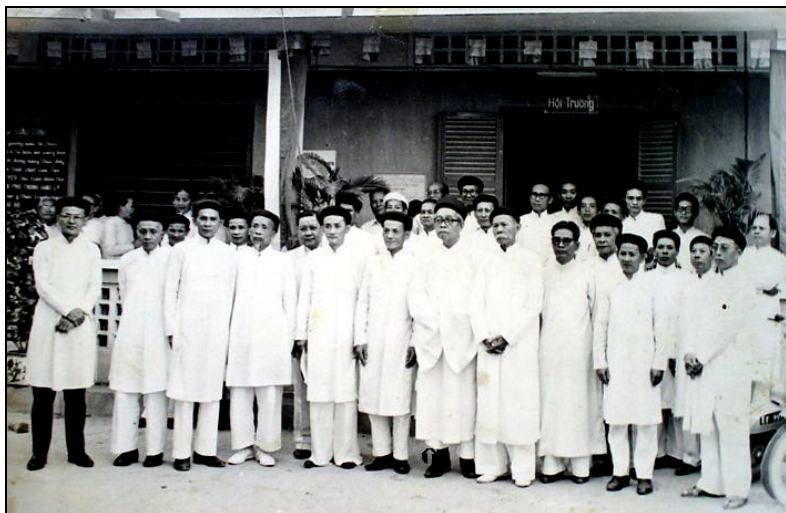
Thập niên 1960 Hai tiên bối Huệ Lương (1) và Định Pháp Minh Thiện (2) tại Bắc Nhã Tịnh Đường của Minh Lý Thánh Hội, trước khi tái thiết Bắc Nhã Tịnh Đường (Long Hải, Vũng Tàu).




Hội trường Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý:
Kỷ niệm ngày Đức Quán Thế Âm thành đạo.



1973 Lạc thành tái thiết Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc, Long An):
Tiền bối Huệ Lương cùng đại diện tôn giáo bạn rút băng lạc thành.
Cung thỉnh linh vị Tam Giáo Đạo Tổ lên Thiên Bàn Vĩnh Nguyên Tự.



1974 Đại Hội Thường Niên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
(171 Cống Quỳnh, quận 1)



NHÂN SINH

CƠ QUAN PHÁT-HUY TÔN-GIAO VĂN-HÓA XÃ-HỘI

Chủ nhiệm kiêm chủ bút:
TRẦN-VĂN-QUẾ

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

Tòa soạn 380/18 Công-Lý
SAIGON

LẬP TRƯỜNG

Phụ-nữ và Tôn-Giáo

Phụ nữ vốn là thành phần quan-trọng trong xã-hội, chẳng những vì nhân số phụ nữ tương đương với nam-giới, mà còn vì thiên chức làm vợ và làm mẹ trong gia-đình. Tuy nhiên, từ xưa phụ nữ vẫn ở trong tình trạng thấp kém, dần dà theo trào lưu tiến bộ chung, mới đạt được địa vị khá quan trọng và hội vẫn minh ngày nay.

Thời thượng cổ, thân phận phụ nữ thật là vô-nghĩa. Phụ nữ bị coi như vật sở hữu hoàn toàn tùy thuộc người đàn ông chủ nhân, hoặc bị coi như món hàng trao đổi mua bán trong chế độ nô lệ, hoặc như chìa lại phẩm chia tay giữa những kẻ thống trị, hoặc như bị bắt buộc phải làm những công việc tối nặng nhọc vất vả và như vẫn còn ở vài bộ lạc Somalie hiện nay. Về sau xã hội tiến bộ hơn, chế độ gia đình hiện tại cho phụ nữ một địa vị tương đối đảm bảo, Nhưng trong xã hội phong kiến thân phận phụ nữ vẫn bị đè nặng dưới áp lực của nhiều tập tục trói buộc và khinh thị.

Các tôn giáo thuở trước ra đời có phần đem lại cho phụ nữ một hy vọng giải phóng tối đẹp, song vẫn không mấy thoát-ly hẳn tập quán phong tục cổ truyền đối với phụ nữ.

Tại các nước theo Hồi giáo việc sanh con gái coi như một bất hạnh một tai họa cho gia đình theo Thánh kinh Coran thì «đàn ông hơn đàn bà» và Thượng-Đế cho họ địa vị cao hơn đàn bà. Đàn bà được sinh ra để thuộc quyền đàn ông. Chẳng có quyền (xem tiếp trang 15)

TRONG SỔ NÀY

- **Lập trường** Nhân sinh
- **Phụ-nữ trên đường tìm hạnh-Phúc** Phan-thị-Hồe.
- **Tâm thư của Chủ-trưởng Hội-Thánh Truyền-giáo Cao-Đài.**
- **Nhân sinh triết học** São Nam Phan bội Châu
- **Tình yêu** Giáo sư Nguyễn-quốc-Thái (Hội Cơ-độc Phục-lâm)
- **Con đường giải thoát** G.S. Ngọc Trường Thành
- **Trên đường định mệnh** (thơ) Đông Tân.
- **Tích đức tu hạnh** Duy Châu Nguyễn-trình-Cán
- **Vấn đề lập chí của Thanh niên Cao-đài** Như Huy
- **Dĩnh Khảo.Thức** Minh Phương
- **Hiện nay nói đến trình tiến bộ** Bà Trọng Tường
- **Iổi thời không ?**
- **Tâm sự** (Hồi Lý) Chi Bửu

Biết đâu gái cũng như trai ✕ Cũng con Thượng-Đế hai vai cũng đồng

THÀNH NGÓN

Tuần báo *Nhân Sinh*. Chủ nhiệm kiêm chủ bút: Trần Văn Quý.
Tòa soạn: 380/18 Công Lý, Sài Gòn. Dày 16 trang (245 x 325 mm).
Số 14 ra ngày thứ Bảy 14-11-1964. Giá bìa: 3\$.
Bảo lưu trữ của hiền huynh Nguyễn Sanh (thánh thất Trung Minh).

PHỤ LỤC

Vài nét về tuần báo *Nhân Sinh* (1964)

Được in trên bìa 1 (trang 1), bên dưới tên tờ báo:

- “*Cơ quan phát huy tôn giáo, văn hóa, xã hội.*”
- “*Tuần báo ra ngày thứ Bảy.*”
- Chủ nhiệm kiêm chủ bút: Trần Văn Quế [Huệ Lương].
- Tòa soạn: 380/18 Công Lý [nay là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa], Sài Gòn.

Được in trên bìa 4 (cuối trang 16):

- Xuất bản do nghị định số 388-BTT/NĐ ngày 04-7-1964.
- In tại nhà in Bình Minh, 338 Trương Minh Giảng [nay là đường Lê Văn Sỹ], Sài Gòn.
- Quản lý: Ngô Trân.

Đặc điểm hình thức:

In typo. Khổ báo: 24,5x32,5 cm.

Mỗi số báo dày 16 trang (bìa và ruột).

Số ra mắt (số 1) in giá bìa hai đồng. Từ số 2 đến số chót (số 19), in giá bìa ba đồng.

Tuần báo Nhân Sinh chỉ sống được non nửa năm 1964, gồm mười chín số như sau:

Số 1: ngày 04-7-1964. Số đặc biệt kỷ niệm ngày thành lập Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Ảnh bìa: Trung Hưng Bửu Tòa (Đà Nẵng).

Số 2: ngày 15-8-1964. Ảnh bìa: Bạch Ngọc Chung tại Trung Hưng Bửu Tòa (Đà Nẵng).

Số 3: ngày 22-8-1964. Ảnh bìa: Tòa Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Tây Ninh.

Số 4: ngày 29-8-1964. Ảnh bìa: Thánh thất An Hội (Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo, quận TrúC Giang, Kiến Hòa [nay là số 100 đường Trương Định, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre]).

Số 5: ngày 12-9-1964. Số đặc biệt trung thu. Ảnh bìa: Điện thờ Đức Diêu Trì Kim Mẫu tại Tòa Thánh Tây Ninh.

Số 6: ngày 19-9-1964. Ảnh bìa: Ngọc Chương Pháp Trần Đạo Quang.

Số 7: ngày 26-9-1964. Ảnh bìa: Cao Đài Hội Thánh (Chiểu Minh, Dương Đông, Phú Quốc).

Số 8: ngày 03-10-1964. (Huệ Khải *thiếu* số báo này.)

Số 9: ngày 10-10-1964. Từ số 9 đến số 19 không có ảnh bìa, thay thế bằng Mục Lục.

Số 10: ngày 17-10-1964.

Số 11: ngày 24-10-1964.

Số 12: ngày 31-10-1964.

Số 13: ngày 07-11-1964.

Số 14: ngày 14-11-1964.

Số 15: ngày 21-11-1964.

Số 16: ngày 28-11-1964.

Số 17: ngày 05-12-1964.

Số 18: ngày 12-12-1964.

Số 19: ngày 19-12-1964. Số chót.

Về lý do đình bản, số báo 19, mục “*Lá thư Tòa soạn*” (tr. 1 và 16) có đăng lời “*Kính cáo quý bạn đọc và quý đạo tâm thân mến*” cho biết: “*Một sự bất ngờ đưa đến, thiên tai bão lụt thảm khốc xảy ra tại các tỉnh miền Trung đã ảnh hưởng gián tiếp nặng nề đến sinh hoạt bình thường của báo. Trước hậu quả bi đát hàng ngàn người chết hàng vạn nhà cửa ruộng vườn tan nát, hàng triệu người sống sót điêu kinh cơ cực, nhơn viên tòa báo đều được huy động vào công cuộc vừa lạc quyên ủng hộ, vừa cứu trợ trực tiếp các nạn nhân, trong số đó có rất nhiều độc giả tuần báo Nhân Sinh. Vì nghĩa đồng bào tương trợ, vì tình đồng đạo tương liên, lại vì duyên độc giả tri ngộ, tòa báo buộc lòng phải đặt nặng công tác cứu trợ và xin tạm ngưng xuất bản trong thời hạn ba tháng kể từ số báo này, để toàn thể nhơn viên tòa báo có thể dốc toàn lực phục vụ công cuộc cứu trợ lớn lao này.*”

“*Hiện thời đồng bào nạn nhân đương sống đói rét khôn khổ, chiếu đất màn sương và còn cần sự cứu trợ trong một thời gian nữa, nên chúng tôi tin rằng quý độc giả và thân hữu, với từ tâm sẵn có, sẽ cảm thông hoan hỉ việc tạm ngưng xuất bản nói trên.*”

“*Sau thời gian ba tháng tạm nghỉ, chúng tôi sẽ tái ngộ bạn đọc và quý đạo hữu để cùng nối tiếp nhịp cầu tri âm và diễn đàn văn hóa đạo đức đã trở nên cần thiết và hữu ích không thể thiếu được.*” (tr. 16)

Mặc dù có hẹn tái ngộ, nhưng tuần báo đã không tục bản.

HUỆ KHẢI

Tự thuật của tiền bối Huệ Lương

Quyển Luật Nhân Quả Theo Giáo Lý Cao Đài (quyển 5.3 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh sách Đại Đạo. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2012, tr. 49-50) có in lại bài tự thuật của tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế cho thấy những suy nghĩ lúc thanh niên của tiền bối về việc chọn bạn đời như sau:

“*Năm 1923, sau khi đã đỗ cấp bằng Diplôme de fin d'études [thành chung] và cấp bằng Brevet élémentaire [cao đẳng tiểu học] và sau khi đã ra trường Sư phạm Sài Gòn tôi được cụ độc Nguyễn Linh Thìn, trước kia có làm đốc học trường Cầu Kho, và từ năm 1919 được đổi về làm giám thị trường Sư phạm Sài Gòn, đặc biệt để ý đến tôi. Từ năm 1919 đến năm 1923 trong bốn năm liền, với tư cách là giáo sinh các lớp đệ nhứt, đệ nhị, đệ tam và đệ tứ niên, tôi và các bạn cùng lớp được đặt dưới sự trông nom của cụ và nhiều vị giám thị khác. Cụ được dịp biết tôi rất rõ và tôi cũng được biết và kính mến tác phong và đức hạnh của cụ. Lúc đó tôi là trưởng lớp đệ tứ niên (major de la classe).*”

“*Ngày tôi sắp từ giã cụ, vì đã đỗ cấp bằng thành chung, cụ có gọi tôi lại mà nói rằng ‘Thầy có đứa cháu gái con của chị thầy, kêu thầy bằng cậu. Nó rất hiền lành và sẽ không độc ác với chồng. Thầy giới thiệu nó cho cháu, nếu cháu muốn lập gia đình.’*”

“Thật ra, lúc ấy vị cai tổng phủ hàm ở vùng tôi muốn gả con cho tôi và ngỏ ý ấy với anh tôi đang làm chức phó xã, dưới quyền của ông. Anh tôi có ngỏ ý ấy với tôi, nhưng tôi chưa quyết định. Lúc ấy tôi tuy còn nhỏ (tôi vừa được hai mươi một tuổi) nhưng biết suy nghĩ. Tôi nghĩ rằng ‘Đây là một gia đình giàu có, sang trọng như trong vùng. Nhưng về phân đạo đức và âm chất, vị tất họ đã được hoàn toàn? Nếu mình vào đó, một mai gia đình ấy xuống dốc thì mình phải chịu họa lây.’ Lúc này, ông thân tôi đã thọ bệnh và mất rồi (năm 1922). Còn lại mẫu thân và anh cả tôi. Mẫu thân tôi về việc này không có lời nào ép buộc tôi cả và thường nói ‘Ép dầu, ép mỡ ai nỡ ép duyên. Việc ấy con hãy suy nghĩ rồi tự quyết định lấy. Con ưng chỗ nào thì má cũng vui chỗ ấy vậy.’

“Được mẫu thân tôi cho tự do quyết định, tôi bèn xin phép mẫu thân và anh cả tôi xuống Cao Lãnh chơi và sau đó sẽ cho biết ý kiến. Thế là tôi cùng một bạn đồng song cũng người tỉnh Biên Hòa tên là Nguyễn Trí Quế, theo lời dẫn dò và sự giới thiệu của cụ Nguyễn Linh Thìn, một đê m nợ, mặc y phục của trường Sư phạm (*uniforme*) vì chưa kịp sắm quần áo khác, hai chúng tôi bèn ra bến tàu Lục Tỉnh mua giấy tàu Phán Nuôi đi xuống Tân Thuận, trên sông Tiền Giang, cách quận Cao Lãnh độ mười cây số ngàn. Xưa nay chưa đi tàu lần nào, nay là lần thứ nhất tôi được ngồi trên boong tàu xem mê mắt những phong cảnh đã từ từ hiện ra trước mặt tôi dọc theo hai bên bờ sông. Tàu kéo neo rời Sài Gòn độ 10 giờ.”

*Trích hồ sơ Đặc Chương
của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo*

Mục lục

Giao cảm - Ban Ấn Tống	5
Lời tựa - Đại Bác	7

HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI

Ấu thơ nặng nợ bút nghiên	11
Những mong tài đức phi phạm	25
Thiên lương mở lối đăng trình	47
Đạo đời nặng trĩu đôi vai	68
Cao Đài là cái đài cao	86
Thay lời bạt - Huệ Khải	97

PHỤ BẢN

* Chân dung tiền bối Huệ Lương	4
* Thủ bút tiền bối Huệ Lương	10
* Tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế và những dấu chân phía trước còn lưu lại	109

PHỤ LỤC

Vài nét về tuần báo <i>Nhân Sinh</i> (1964) - Huệ Khải	125
Tự thuật của tiền bối Huệ Lương	128

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO



Phương danh Quý Thiên ân chức sắc, chức việc, tín hữu, đạo tâm thuộc **HỘI THÁNH CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO** (tại Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng) đã lần lượt góp công quả trong bốn đợt 52, 55, 61 và 63 (tổng cộng 21.150.000 VNĐ).

Ban Ấn Tổng phân bổ số tiền trên để tái bản hai ngàn quyển **Hương Quế Cho Đồi** của Thượng Giáo Sư Phạm Văn Liêm (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài).

1	Đạo hữu BÙI KIM LANH: Đông Hải, Bạc Liêu	100.000
2	Đạo tỷ CHÂU THỊ THƠM: Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu	200.000
3	Đạo tỷ TRƯƠNG BÍCH TUYẾN: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
4	Đạo tỷ DƯƠNG KIM NGỌC ANH: Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu	100.000
5	Đạo tỷ DƯƠNG KIM NGỌC HÂN: Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu	100.000
6	Đạo tỷ DƯƠNG KIM NGỌC MỸ: Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu	250.000
7	Đạo tỷ DƯƠNG KIM NGỌC THÚY: Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu	100.000
8	Đạo hữu DƯƠNG THÀNH LỘC: Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu	250.000
9	Đạo hữu DƯƠNG THÀNH SƠN: Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu	2.200.000
10	Đạo hữu DƯƠNG VĂN HỒ: Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu	300.000
11	Lễ Sanh HUƠNG HỒNG: TT Minh Xuân Quang, Bạc Liêu	100.000
12	Đạo hữu HUỶNH VĂN RI: TT Thiện Tâm Đàn, Bạc Liêu	100.000
13	Đạo tỷ LÂM HẸN Ý: Sóc Trăng	100.000
14	Đạo tỷ LÂM HUYỀN TRẦN: Hộ Phòng, Bạc Liêu	50.000
15	Đạo tỷ LÂM MỸ HUYỀN: Hộ Phòng, Bạc Liêu	50.000
16	Đạo tỷ LÂM MỸ NGÂN: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000

17	Đạo hữu LÂM PHƯỚC YÊN: Sóc Trăng	150.000
18	Đạo hữu LÂM THANH HỒNG: Sóc Trăng	100.000
19	Đạo tỷ LÂM THỊ NGÓ: Cây Gừa, Bạc Liêu	200.000
20	Đạo hữu LÊ QUỐC HẢO: Hộ Phòng, Bạc Liêu	200.000
21	Đạo hữu LÊ QUỐC KHÁNH: Hộ Phòng, Bạc Liêu	150.000
22	Đạo hữu LÊ QUỐC KHỞI: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
23	Đạo hữu LÊ QUỐC NAM: Hộ Phòng, Bạc Liêu	200.000
24	Đạo hữu LÊ QUỐC TIẾN: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
25	Đạo hữu LÊ TÂN HƯNG: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
26	Đạo tỷ LÊ VIỆT ÁI: Vĩnh Mỹ, Bạc Liêu	2.200.000
27	Đạo tỷ LÊ VIỆT KHANH: Hộ Phòng, Bạc Liêu	150.000
28	Đạo tỷ LÊ VIỆT KHOA: Hộ Phòng, Bạc Liêu	150.000
29	Đạo tỷ LÊ VIỆT THẢO: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
30	Thánh thất LINH CẢNH ĐÀN: Ninh Thạnh Lợi, Hồng Dân, Bạc Liêu	100.000
31	Thánh thất MINH XUÂN QUANG: Phong Thạnh A, Giá Rai, Bạc Liêu	200.000
32	Đạo tỷ LÝ THỊ HƯƠNG: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
33	Đạo hữu LÝ VĂN THƠM: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
34	Phối Sư NGỌC HUỶNH THANH (HT Minh Chơn Đạo) và gia đình	3.250.000
35	Giáo Sư THÁI LƯƠNG THANH (Nguyễn Lương): TT Hư Vô Cảnh, Trưởng Ban Đại Diện tỉnh đạo Sóc Trăng	500.000
36	Đạo hữu NGUYỄN HOÀNG LỘC: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
37	Đạo tâm NGUYỄN TIẾN ĐẠT: Hộ Phòng, Bạc Liêu	50.000
38	Đạo tâm NGUYỄN PHÚ VINH: Hộ Phòng, Bạc Liêu	50.000
39	Đạo tâm NGUYỄN THANH HÀ: Cà Mau	100.000
40	Đạo tâm NGUYỄN THANH SANG: Cà Mau	100.000
41	Đạo tâm NGUYỄN THÀNH NGHỀ: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
42	Đạo tâm NGUYỄN VĂN TƯ: Cà Mau	100.000
43	Đạo tâm PHẠM KIM XUYẾN: Đông Hải, Bạc Liêu	100.000
44	Đạo tỷ QUÁCH BÍCH NGỌC: Cà Mau	2.200.000
45	Đạo tâm QUÁCH QUÝ AN: Hộ Phòng, Bạc Liêu	200.000
46	Đạo hữu QUÁCH QUÝ BÌNH: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
47	Đạo hữu QUÁCH QUÝ VĨNH: Đông Hải, Bạc Liêu	100.000

48	Đạo hữu QUÁCH VĂN BIỂU: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
49	Đạo hữu QUÁCH THÁI HÒA: Đông Hải, Bạc Liêu	50.000
50	Đạo tỷ TẠ THỊ SÁU: Hộ Phòng, Bạc Liêu	100.000
51	Đạo tỷ TÔ KIM ÁNH: Cà Mau	250.000
52	Đạo tỷ TÔ KIM CƯƠNG: Cà Mau	350.000
53	Đạo tỷ TÔ KIM NGÂN: Cà Mau	350.000
54	Đạo tỷ TÔ MINH HẾN: Cà Mau	2.100.000
55	Đạo hữu TÔ MINH HÈN: Cây Gừa, Bạc Liêu	200.000
56	Đạo hữu TÔ MINH HƯNG: Cà Mau	250.000
57	Đạo tỷ TRẦN KIM BA: Cà Mau	100.000
58	Thùng tiết kiệm ấn tống (Minh Chơn Đạo): Hộ Phòng, Bạc Liêu	1.650.000

Tổng cộng: **21.150.000 đồng**

Ghi chú:

Ban Ấn Tổng trích ra **17.500.000** đồng để tái bản hai ngàn quyển *Hương Quế Cho Đời*.

Phần còn lại (21.150.000đ – 17.500.000đ = **3.650.000** đồng) xin kính chuyển vào quỹ công quả ấn tống giai phẩm *Đại Đạo Văn Uyển, tập Lợi, quý 3 năm 2012*.

Kính thưa Quý vị Mạnh Thường Quân ân nhân

* Quý vị Mạnh Thường Quân công quả ấn tống xin vui lòng ghi rõ họ tên, (kèm thánh danh, chức phẩm, nếu có), nhất là *số điện thoại, địa chỉ* của Quý vị để chúng tôi thuận tiện liên lạc.

Chương Trình CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2008, 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN**. Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG**. Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2008, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN**. Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN**. Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỔN**. Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ**. Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH**. Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TỶ (1965)**. Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG**. Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI**. Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO**. Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-1. **THIỆN THƯ**. Lê Anh Minh, 2009.
- 18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI**. Phạm Văn Liêm, 2009.
- 19-1. **XUÂN TRI ÂN**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG**. Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI**. Thanh Căn, 2010.
- 22-1. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2010.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG**. Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-3. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI**. Diệu Nguyên, 2010, 2012.
- 25-2. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN**. Diệu Nguyên, 2010, 2011.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIÁNG ĐẠO**. Đơn Tâm, 2010.
- 27-1. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT**. Cao Bạch Liên & Huệ Khải, 2010.
- 28-1. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH**. Huệ Khải, 2010.
- 29-1. **DANH THẤY DANH ĐẠO**. Đơn Tâm, 2010.
- 30-1. **MỘT DÒNG BÁT NHÃ**. Huệ Khải, 2010.

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
Chương trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

PHẠM VĂN LIÊM
HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI

IN LẦN THỨ HAI

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Trình bày & kỹ thuật: HUỆ KHẢI

Vẽ bìa & phụ bản: LÊ ANH HUY, LÊ ANH THƯ

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎(04)35566714 – Fax: (04)35566702

In hai ngàn bản, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎38153971 – Fax: 38153297

Số xuất bản 817-2012/CXB/47-85/TG, ngày 08-8-2012.

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2012.

SÁCH ẤN TỐNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh **TRẦN VĂN QUANG**

59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎0913613653

- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Huôn, 2010.
33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010.
34-2. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010, in hai lần.
35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
38-2. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012.
39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.
40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
41-1. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ.** Phạm Văn Liêm, 2011.
42-1. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI.** Huệ Khải, 2011.
43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH.** Huệ Khải, 2011, 2012.
44-1. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Huệ Khải, 2011.
45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.** Huệ Khải, 2011.
46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN.** Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2011.
48-1. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC.** Huệ Khải, 2011.
49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
51-2. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA.** Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012.
52-1. **TU CỨU CỬU HUYẾN THẤT TỐ.** Huệ Khải, 2012.
53-1. **CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950).** Huệ Khải, 2012.
* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN 1, 2, 3.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, quý I, II, III-2012. (Giai phẩm ấn hành theo định kỳ ba tháng một tập.)

Ghi chú: 53.1 tức là ấn phẩm thứ 53 và in lần thứ nhất.

24.3 tức là ấn phẩm thứ 24 và in lần thứ ba.

Từ nay, phương danh quý vị Mạnh Thường Quân đóng góp công quả ấn tống, sẽ được in đầy đủ trong giai phẩm **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN**, mỗi năm xuất bản bốn tập vào bốn tháng 3, 6, 9, 12 dương lịch. Chân thành biết ơn quý vị Mạnh Thường Quân. (**BAN ẤN TỐNG**)